

001. Lời tựa © “Chân Phật Pháp Trung Pháp”

(Lư Thăng Ngạn văn tập 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Có một hôm, khi thiên định, nghe trong không trung có tiếng nói:

“Chúng sanh mê muội, con đường tu pháp lắm nẻo đi, khổ luân chưa giải, sao không giáo hóa”

Ta hỏi: “Phải giáo hóa như thế nào?”

“Sao không thuật lại chi tiết vô thượng khẩu quyết”

“Là nói bí mật tất cả các Chư gia ủy thác, sao không cố hết lòng truyền thụ?”

“Chính thị chư Phật thương lấy chúng sanh, tâm phát từ bi, khinh nang khẩu thụ.”,

“Đã được như thế thì không còn là điều bí mật nữa”

“Ngọn nguồn thù thắng, thành tựu Chân Phật, Liên Sanh tức tả.”

Lúc này trong không trung thập phương tam thế chư Phật, ngân vang lời tụng:

*Liên Sinh Kim Cang Tôn Thượng Sư,
Vô Thượng Trang Nghiêm Đại Tổng Trì
Chư Phật thập phương đồng cầu thỉnh.
Thuyết pháp cộng quy bản tôn hải.
Từ mẫn tử thuật đại khẩu quyết.
Giải thích Kim Cang đại bí mật.
Triển chuyển độ tận hữu tình chúng.
Như thị công đức chân bất hư”.*

Sau khi tôi xuất định, trong lòng có sự cảm ngộ, biết rằng tôi tuy viết ra các Pháp bản như “Bí trung Chân Phật Bí” và “Mật tạng kỳ trung kỳ”, nhưng chưa hoàn toàn thuật lại một cách tỉ mỉ và chi tiết những câu khẩu quyết trong đó, những khẩu quyết trong đó, tại sao tôi lại chưa nói, chỉ là do “Cảnh giới của Phật (phần Quả) không thể nói.” Nếu muốn mang những điều “không thể nói” cũng viết ra, thì chỉ có dung phương pháp “tượng trưng” mới có thể giải thích rõ ràng được.

Ví dụ: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát dùng “Không” để nói về cảnh giới của Phật. Duy Ma Sĩ dùng “Tĩnh tựa thâm rền” của sự mật bất phát. Ngày nay, Phật sống Liên Sinh muốn dùng “Chân Phật Pháp Trung Pháp” của Thiên Mã Hành Không để “tượng trưng”.

Thật ra, các cách thức tu Pháp, rộng lớn như biển cả, cho dù viết lên hơn ngàn quyển sách, cũng không thể viết hết ra được, Pháp bản có pháp đơn giản dễ hiểu, cũng có pháp khá thâm sâu, có pháp thể hiện ra bên ngoài, cũng có pháp ẩn trong nội tại, có pháp sơ sài, cũng có pháp nghiêm mật, có pháp là dòng pháp phụ, cũng có pháp là dòng pháp chính.

Ngày nay, muốn tôi nói về “Vô thượng khẩu quyết của việc tu pháp”, thật sự không phải là việc dễ dàng. Những Pháp môn chư Bồ Tát đã truyền mệnh phải viết ra, thì không thể không viết, tôi chỉ mong rằng văn bút và lời khẩu thuật của mình không phải là chiếc bánh vẽ, càng không phải giả danh, không có giả dối, không phải xuyên tạc, không gán ghép gượng gạo. Đệ tử của “Phật sống Liên Sinh”, trên thế giới đã có 200 ngàn người, để lại vết tích cả ở Tây Âu, có sự kế thừa mật thiết, được tổng hợp lại trong năm bộ Vạn Pháp Mật Tông, lúc ẩn lúc hiện tựa như Thần Long trên trời, biến hóa khôn lường, biết tất cả mọi Đại Pháp, tựa như kho tàng hư không, cái gọi là hình ảnh Tam Bảo, được hội tụ trong nhất thể. Và hôm nay viết ra “Chân Phật Pháp Trung Pháp”, khẩu quyết vô thượng của việc tu pháp, đây là điều từ bi hỉ xả thật sự, Hành giả tuyệt không thể dựa vào những ngôn từ lí luận và triết học, mà phải dựa vào sự “thực tu” chân chính, chỉ có thực tu mới có thể nhìn thấu hết sự huyền diệu, mới có được sự dung hợp giao lưu với Phật quang. Vô thượng khẩu quyết của “Chân Phật Pháp Trung Pháp”, sẽ tỉ thuật rõ thân thể làm sao có thể biến nhỏ lại, nhỏ

đến mức giống như một hạt cát, bất cứ nơi nào nhỏ hẹp nào cũng có thể chui vào được. Làm thế nào để biến thân thể lớn lên, lớn đến nỗi bao trùm cả vũ trụ. Ở trong hư không, cảnh giới tựa mây tựa mưa tựa khói. Vào đến Thiên Cung và sự phân thân biến hóa, thậm chí đến được cảnh giới Bất Khả Thuyết của Phật, Cái không thể nói trong đó thì phải tượng trưng nói ra như thế nào.

“Chân Phật Pháp Trung Pháp”, là đại khẩu quyết của việc thực tu tu pháp, tất cả bí mật rõ ràng bên trong đều tồn tại trong đó, tôi cho rằng đây là tâm pháp trân quý, là tâm đặc của bản thân, đạt được nữa là đạt được sự giải thoát hoàn toàn, tôi sẽ thuật lại một cách tỉ mỉ rõ ràng một lần nữa.

Học được “Chân Phật Pháp Trung Pháp”, sẽ khiến cho người phạm phu siêu thoát thành Phật, khiến cho bản thân toàn tâm toàn ý hiểu được hết mọi bí mật của vũ trụ, sau đó than rằng: “Quả nhiên chân thực”. Tôi viết ra “Vô thượng khẩu quyết” như thế, căn cứ vào thứ tự tu pháp để phân biệt, bắt đầu từ “Quy Y” và cuối cùng là “Tam Ma Địa (Samadhi – Đại Định)”, thứ tự bậc này đồng nghĩa với sự tổng hợp của vô lượng pháp môn. Phật Pháp Đại Hải, đặc nhất Pháp muội, tự nhiên năng nhập, có được “Vô thượng khẩu quyết” này, cả đời nhất định thành tựu, Chư Phật thập phương cùng nhau ngợi khen.

Khẩu quyết chân cơ không dễ dàng có được, quyển sách này, ra đời để truyền bá vạn thế, người nào có được nó, nên thực tu ngay, không nên chậm trễ.

Mật Trung Mật. Kỳ Trung Kỳ. Pháp Trung Pháp. Phật Trung Phật.

Pháp luân thường chuyển, độ sanh vô tận.

(Sách này nhiều nội dung được lặp lại nhiều lần, nhưng đều đặt trọng điểm vào sự khai mở Pháp Trung Pháp).

Tháng 03 năm 1998, Phật sống Liên Sinh viết Chân Phật Mật tại
Thành phố Redmond Washington

Sheng-Yenlu 17102NE40thCt. Redmond, WA98052, U.S.A

002. Khẩu quyết Quy y / Quy y tự tánh

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Ý nghĩa hàm ẩn của Quy y chính là Quy hướng, Y khát, Cứu độ. Mật giáo có 4 hướng Quy y, chính là quy y Kim Cang Thượng Sư, quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng. Và từ “Nam mô” trong tiếng Phạn chính là “Quy y”. Bốn hương quy y đó chính là: Nam mô cổ lỗ bối (Namo Guru Bei).

Nam mô bút đa da. Nam mô đạt ma da. Nam mô tăng gia da. Tại sao phải quy y, Vì nếu quy y thì mới có Sư Phụ dạy bạn Phật pháp, Nếu không có Sư Phụ truyền pháp, thì không cách nào tu luyện được, đó là một đạo lý rất đơn giản. Thiền Tông, Mật Tông, Luật Tông trong Phật Pháp rất xem trọng Sư Phụ. Trong Thiền Tông, Sư Phụ là người ấn chứng. Trong Luật Tông, Sư Phụ là người truyền giới. Trong Mật Tông, Sư Phụ là người truyền Pháp.

Về Mật Tông Tây Tạng, những giáo lý trong đó, đầu tiên nặng về căn bản Kim Cang Thượng Sư, là truyền lại Pháp của Tôn Sư, từ “Đa Kiệt Khương Như Lai” cho đến Thượng sư căn bản của sự truyền Pháp, là những điều căn bản nhất trong căn bản. Tôi cho rằng căn bản của quy y, chỉ ở một chữ “Tin”, “Tin” là sự khởi đầu của tất cả, cũng chính là “Tin vi đạo nguyên công đức mẫu, tăng trưởng nhất thiết chư thiện pháp, trừ diệt nhất thiết chư nghi hoặc, thị hiện khai pháp vô thượng đạo”.

Có tin mới có lạc, Tin tâm chi thể, tất hữu hoan hỷ chi tướng, vui vui vẻ vẻ quy y “Phật sống Liên Sinh”. Pháp môn của Tịnh Độ Tông là quy y “Tín” niệm. Pháp môn Thiên Đài Tông là quy y “Nhất” niệm. Pháp môn Mật Tông Chân Ngôn là quy y chữ “A”. Có tin, mới có “Quy y”, có “quy y” rồi, mới có “Hành”, tức là hành theo Pháp của Mật Tông, như thế mới có được sự quy hướng thực sự.

“Quy y”, là sự bắt đầu của Tín Giải Hành Chứng, trước hết phải vui vẻ tin vào Pháp đó, kể đến hiểu về Pháp đó, dựa theo Pháp đó để thực tu, sau cùng là đạt chứng được Quả đó. Vì thế, điều căn bản của quy y chính là “Tín”. Phương pháp quán tưởng của quy y là: Trước tiên là quán tưởng hình ảnh Thượng sư, Thiên Tâm (giữa trán) luồng sáng trắng vọt lên, chiếu vào Thiên Tâm của Hành giả, vùng họng luồng sáng đỏ vọt lên, chiếu vào vùng họng của Hành giả, trong lòng luồng sáng xanh dương vọt lên, chiếu vào tim của Hành giả.

Hành giả cung kính niệm “Tứ quy y chú”: “Nam mô cổ lỗ bối (Namo Guru Bei). Nam mô bát đả da (Namo Buddha Ya), Nam mô Đạt ma da (Namo Dharma Ya), Nam mô tăng gia da (Namo Sangha Ya)” 3 lần. Ngay lập tức quán tưởng. “Thượng Sư” xuất hiện trên hư không, “Phật” xuất hiện trên hư không, “Pháp Bản” hiện quang xuất hiện trên hư không, “Tăng Bảo” xuất hiện trên hư không, dung hợp lẫn nhau, hóa thành Đại quang minh ngũ sắc, Đại quang minh ngũ sắc này chiếu vào đỉnh khiêu của Hành giả, chảy khắp toàn thân. Lại quán tưởng tự giác ngộ mọi nghiệp chướng, ác chướng, bất tịnh nghiệp, tội nghiệp, toàn bộ hóa thành luồng khí màu đen, thoát ra từ lỗ chân lông, tự mình trở nên sáng ngời và thấu triệt, thân tâm nhẹ nhàng và an nhàn, tràn đầy phúc tuệ. Như thế, tức là ánh sáng bên trong “Quy y quán tưởng Pháp” thực sự. Phật sống Liên Sinh giờ đây khai thị “Khẩu quyết quy y vô thượng” như sau: “Bản thân thực sự là nhân duyên hòa hợp chi thể, là do Phật tánh thường trú tự tâm, Phật tánh này bất sinh bất diệt, bất lai bất khứ, bất nhất bất dị, thỉra là Phật, vốn đều không liên can đến nghiệp duyên phiền não. Phàm phu do cuồng vọng cố chấp mà bất tri. Hôm nay Tôn Sư đặc biệt chỉ ra, “Đây là Đại trí tuệ thật sự, ‘Bản thân là Phật’, mọi Phật Pháp, không phải thay đổi tùy tiện, Sự quy y chính yếu nhất là “Quy y tự tánh”, điều này mới chính là khẩu quyết quy y, sau khi phá tan sự vô minh, câu trả lời vốn có ở trong lòng, viên mãn kỳ thanh tịnh quang minh chi pháp thân.” Khẩu quyết như thế, chính là: Tỉ như linh đan được. Điểm thiết thành kim bảo. Tụng thi đà la ni, biến phàm tác thánh hiền. Luôn mang theo bốn quy y chú, quán tưởng Thượng Sư tam quang gia bị, ngũ sắc đại quang minh quán đánh, có thể nhập vào trong vô tướng, có quy y khẩu quyết, sẽ kiên cố được tâm lòng tu đạo của mình, luôn luôn thân nói tam nghiệp thanh tịnh, chính là Kim Cang Tràng Như Lai” kiên cố.

Sư tôn truyền xuống pháp môn huyền diệu. (Bảo luân) khai khởi Phật tánh từ trong lòng của bạn. (Khởi Tạng) mê thời sư độ. (Ngoại quy y) ngộ thời tự độ. (Nội quy y) bạn chính là Phật. (Mật quy y).

003. Khẩu quyết Đại lễ bái / Phổ lễ hư không

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp).

Phương pháp Đại lễ bái, trước hết nghĩ về Thượng Sư, Tam Bảo Phật ở phía trước mặt. Trước hết đặt thủ ấn lên đỉnh đầu, có ánh sáng trắng chiếu đỉnh (toàn bộ thân nghiệp thanh tịnh). Thủ ấn lại rời về vùng hầu, có ánh sáng đỏ chiếu vào vùng hầu (toàn bộ khẩu nghiệp thanh tịnh). Thủ ấn lại rời về tim, có ánh sáng xanh lam chiếu tâm (toàn bộ ý nghiệp thanh tịnh). Khi thân tâm khẩu tam nghiệp đều thanh tịnh, thủ ấn trở về đỉnh đầu chạm một cái rồi xả ấn, sau đó lại hạ bái. Dùng “Toàn thân phục địa Đại lễ bái” trong Tây Tạng thức hoặc “Ngũ thể đầu địa Đại lễ bái” trong Trung Hoa thức hoặc “Quán tưởng Đại Lễ Bái” đều được.

Khẩu quyết của phương pháp Đại lễ bái, đối quan trọng, khẩu quyết đó là: Phổ lễ hư không. Tự thân hư không.

Tôi từng có nói qua trong “Bí trung chân Phật bí”, “Phương pháp Đại lễ bái” có thể làm tiêu tan nghiệp chướng, có thể sản sinh Đại Phật duyên, có thể nhân cung kính lễ bái mà ngăn chặn “Tham sân si” lẫn cống cao, là phép thành kính cao nhất, lại phù hợp du già của sự vận động thân thể, lại do Phật Bồ Tát chư tôn phóng quang gia trì, tiêu trừ nghiệp chướng nhiều đời, cùng có thể đạt đến sự thanh tịnh của thân khẩu ý, chứng được tự thân phát sáng.

Chư Phật Bồ Tát Phổ lễ trong hư không / Quán tưởng hư không, trùng trùng vô tận. Tự thân hư không / Quán tưởng tự thân và Lục đạo chúng sinh, cũng trùng trùng vô tận. Khi lễ bái, có thể vừa bái lạy vừa tụng một bài “Lễ Phật Chú”, hoặc một bài kệ trong thượng đỉnh lễ quán, lời chú lễ Phật như sau “ông, nam mô man tô tây nhĩ da. Nam mô tô tây nhĩ da. Nam mô ô đả ma tây nhĩ da. Thoá ha.” Công đức “Phổ lễ hư không” lẫn “Tự thân hư không” này thật lớn, một lạy như thế, bằng với lạy Phật ngàn lạy vạn lạy, là khẩu quyết vô thượng của Đại Lễ Bái. “Phật sống Liên Sinh” lại khởi thị như sau: “Khẩu quyết của Đại Lễ Bái Pháp, là Phổ Lễ hư không và Tự thân hư không, đây

cũng là lễ bái Những vị Phật trùng trùng vô tận, ứng dụng quán tưởng trùng trùng vô tận để lễ bái. Khi chúng ta hạ thân lễ bái, chính là lúc thành tâm thành kính nhất, muốn tiêu trừ tất cả lòng cống cao ngã mạn của bản thân, muốn tiêu trừ tất cả lòng tự cao tự mãn, chúng ta phải Đại Lễ bái, chính là diệt tận tất cả lòng kiêu ngạo của bản thân! Tất cả lòng lúc này, ngang với hư không.” Tôi lại nói: “Hư không vô tận, cho nên là sự vô thượng của Phổ Lễ hư không, và tự tánh này của chúng ta, cũng phải hóa thành vô tận, đây chính là khẩu quyết Đại Lễ bái của Vô thượng hư không. Những hàm ý trong đó, cao thâm mà huyền diệu, chính là một sự dung hợp, một sự tương giao, một sự cảm ứng vô thượng.” Những vị Phật vô số vô tận. tôi toàn thân hóa thành vô số vô tận. Phật Bồ Tát Chư Tôn hóa thành một luồng ánh sáng trắng lớn, Quán đảnh tự tâm vô tận. Hai hợp làm một, ánh sáng chiếu rọi lẫn nhau. Vui vẻ, an nhàn, thăng không, tọa liên.

Đây là “Phổ lễ vô tận Phật, tự thân hư không vô tận ngã, Phật tức thị ngã”. Khẩu quyết vô thượng này một chữ phức tạp “ ”. Thành tựu này là nhất bái tức là thiên bái vạn bái. Nhất bái tức là Phật và ta hợp nhất. “Phật sống Liên Sinh” tiết lộ “Khẩu quyết vô thượng” này đặc biệt viết lại một bài kệ: Phổ lễ chư Phật vô thượng sư. Thượng sư Kim Cang Đại tổng trì Tựa mây tựa biển hóa vô tận, Lễ bái của tôi cũng vô tận. Bồ đề bát nhã đẳng trì thâm. Quang minh quán đảnh thứ đệ nhập. Tam nghiệp trên thân tôi hoàn toàn biến mất. Quang minh thanh tịnh ngã vô tận. Phật ngã dung hợp đắc thành tựu. Bất đoán bi trí chân Phật tử. Tọa thượng Liên hoa đa thù thắng. Như thử chứng đạo truyền Pháp đẳng. Tôi đặc biệt chỉ rõ tại đây, Vô thượng khẩu quyết của “Tứ quy y pháp”, chính là “Quy y tự tánh, bạn chính là Phật”. Và vô thượng khẩu quyết trong “Đại Lễ Bái Phật”, đương nhiên chính là “ Phổ lễ hư không, tự thân hư không”, trong đó thành tựu cao nhất hiển nhiên là “ Phật Ta hợp nhất”. “ Tứ Gia hành Pháp” trong Mật giáo, thật sự có Pháp lý uyên thâm của nó, không thể xem thường hành giả, cũng là pháp thâm sâu quảng đại, và cũng là Đại Pháp, do đây là biết vậy.

004. Khẩu quyết Đại Cúng Đường/ Bồ Thí Vô Cầu

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Cúng Đường có nghĩa là phụng dưỡng, Cúng Đường đối với bề trên, bao hàm ý nghĩa thân cận, phụng sự, tôn kính; đối với người dưới hàm ý sự đồng tình, thương hại, yêu mến. Vật cúng phụng của chúng ta, thông thường có 6 loại: Hoa, Vật thương, nước, Nhang thơm, Com, Đèn. 6 loại này thể hiện sự bố thí trì giới nhẫn nhục trí tuệ thiền định tinh tiến. Bát cúng của Mật Tông, thêm vào “Nhu Ý Loa”, “Mục Dục Thủy”.

Ngoài ra, còn có thất cúng, nhị thập thất cúng, tam thập thất cúng, theo thứ tự là “Tu Di Sơn, Đông Châu, Nam Châu, Tây Châu, Bắc Châu, Nhật, Nguyệt, Bát Tiểu Châu, Luân Bảo, Tượng Bảo, Mã Bảo, Châu Bảo, Tướng Quân Bảo, Ngọc Nữ Bảo, Chủ Tạng Bảo, Bảo Tàng Bình, Bảo Sơn, Bảo Thọ, Bảo Ngưu, Canh Mễ, Đại Bảo Cái, Tiểu Bảo Cái, Trì Hoa Nữ, Trì Hương Nữ, Trì Đẳng Nữ, Trì Đồ Nữ, Hi Nữ, Man Nữ, Ca Nữ, Vũ Nữ”. “Bát Tiểu Châu” trong đó bằng với Bát Cúng, tổng cộng Tam Thập Thất Cúng (37 phẩm cúng đường). Đại Cúng Đường Pháp của Mật Tông là: Thủ kết Cúng Đường thủ ấn. Quán tưởng cúng phẩm, in sâu vào trong tâm, trước tiên hóa thành một hàng, lại hóa thành một phía, lại hóa thành vũ trụ thập phương thượng hạ đều là cúng phẩm, vô lượng vô tận. trong lòng mật niệm Cúng Đường chú gia trì “ông, Sa Nhĩ Oa. Đa tha gia đa. Y đa mộc. Cổ lô la na. Diện tra da. Đa da mi”. Lại đưa thủ ấn chạm Thiên Tâm để xả ấn. Chúng ta là người học Phật, khi trước tiên phải tu quảng đại cúng dưỡng, dùng điều này để cúng dưỡng, Cúng Đường Thượng Sư Tam Bảo Kim Cang Hộ Pháp, cầu kỳ gia bị thành tựu. Nguyên tắc trong đó chính là toàn bộ Tu Di Sơn, Nhật Nguyệt, Tứ Đại Bộ Châu, Thất Trân Bát Bửu trong trời đất. Dùng sức mạnh của sự tưởng niệm, Gia trì chú ngữ, thủ ấn, nhất nhất hóa hiện như mây như biển, trùng trùng vô tận. Sự Cúng Đường này là sự thắng sa đặc thù. Sự Cúng Đường này là sự thanh tịnh trang nghiêm, Sự Cúng Đường này là sự Quảng đại cúng dưỡng.

Cúng Dường ấn như sau: hai ngón vô danh đầu lưng với nhau, kế đó hai ngón Trung chỉ đan chéo nhau, hai ngón tiểu chỉ đan chéo nhau, kế đó hai ngón Thực chỉ móc vào hai ngón trung chỉ, hai ngón đại chỉ ấn vào đốt hai ngón tiểu chỉ. Cúng Dường kết thúc, lời “tán” phải niệm là: Tu Di Tứ Châu Tịnh Nhật Nguyệt. Hóa Chư Trân Bảo Cúng Dường Phật. Chúng Trang Nghiêm Chư Công Đức. Nguyên Cùng chúng sanh đặng Bồ Đề. Chúng ta học được “Phương pháp Đại Cúng Dường”, càng phải hiểu rõ “Khẩu quyết của Đại Cúng Dường”, Thật ra khẩu quyết của Đại Cúng Dường chính là “Bồ thí” và “Vô cầu”. “Bồ thí” chính là đem toàn bộ những gì mình có thí xả cho người khác, loại thứ nhất là tài thí, chính là dùng tài sản đi cứu tế những người bệnh tật nghèo khổ. Loại thứ hai là bố thí Pháp, chính là dùng Chánh Pháp đi khuyên người phải tu thiện tránh đoạn ác. Loại thứ ba là bố thí Vô Úy, chính là không suy nghĩ đến an nguy của mình mà đi giải trừ nỗi sợ hãi cho người khác.

“Bồ thí” chính là để độ tính keo kiệt và tham lam. “Và “Phật sống Liên Sinh” cho rằng “Vô cầu” chính là khẩu quyết đại cúng dường thực sự, vì muốn độ tính keo kiệt và tham lam, chính là “Vô cầu” vậy. Nếu như “Vô cầu”, tức tâm vô sở dục, tâm vô sở y, vì tâm vô sở y, cũng chính là vong niệm không trôi dạt, bất trú bất chấp, đương nhiên thanh tịnh. “Vô cầu” là cúng dường vô tận trong đại cúng dường.

“Hữu cầu” là phước báo hữu hạn trong đại cúng dường. “Phật sống Liên Sinh” xin mọi người chú ý điều thứ 4 “Điều hành vô trú phận” của Kim Cang Kinh: Phục thứ: “Tu Bồ Đề! Bồ Đề ư Pháp, Ứng vô sở trú, Hành ư bồ thí. Tức Phật dạy: “Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát khi tu pháp Bồ-thí, không nên trụ chấp các tướng; nghĩa là không nên trụ chấp tướng sáu trần là : Sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp. Tại sao vậy ?

Nếu Bồ Tát bồ thí mà không chấp tướng bồ-thí, thì phước đức nhiều lắm, không thể nghĩ bàn', 'Tu-Bồ-Đề ! Hư-không ở phương đông có thể nghĩ bàn được không ?' 'Bạch Thế-Tôn ! Không thể nghĩ bàn được' 'Hư-không phương tây, phương nam, phương bắc, phương trên, phương dưới và bốn góc, có thể nghĩ bàn được không ? Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Không thể nghĩ bàn được'. 'Tu-Bồ-Đề ! Bồ Tát bồ-thí, không trụ chấp các tướng, đặng phước đức cũng như mười

phương hư-không, nghĩa là nhiều lắm không thể nghĩ bàn' “Tu Bồ Đề! Bồ Tát làm đúng với những lời Phật dạy! “Vô chấp tướng bố thí” chính là “Vô cầu bố thí” thì công đức vô lượng không thể nghĩ bàn được. “Phật sống Liên Sinh” hiểu rõ, chúng ta hành pháp Đại cúng dường, nếu như có thể vô cầu cúng dường, những phước đức có được cũng tức như hư không, như vậy không thể nghĩ bàn được. Giáng phục vọng tâm, khi ở “Vô cầu”. Khẩu quyết thực sự của Đại cúng dường chính là ở “Bố thí vô cầu”.

005. Khẩu quyết Tứ vô lượng tâm / Vô ngã

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

“Tứ vô lượng tâm” của Mật Tông, hàm ý trong đó như sau: Làm cho mọi chúng sanh vui vẻ và nhân của an lạc, mãi mãi không mất đi, là Từ vô lượng. Làm cho mọi khổ hạnh của chúng sanh và nhân của khổ, mãi mãi thoát ly, là Bi vô lượng. Làm cho mọi chúng sanh mãi mãi không đoạn với hỷ lạc và nhân của hỷ lạc, là Hỷ vô lượng. Làm cho mọi chúng sanh, tránh xa sự phân biệt yêu ghét, khổ lạc thiện ác, tất cả đều bình đẳng, là Xả vô lượng.

“Tứ vô lượng tâm” này chính là tám lòng “Từ, Bi, Hỷ, Xả”. Giải thích một cách đơn giản thì “Tứ Vô Lượng Tâm” như sau: Vui vẻ với mọi chúng sanh, gọi là Từ vô lượng. Nhỏ bỏ mọi cái khổ của chúng sanh, gọi là Bi vô lượng. Thấy người hành thiện hoặc rời khỏi cái khổ có được sự vui vẻ mà tự cảm thấy hoan hỷ, gọi là Hỷ vô lượng. Ba tám lòng trên, bỏ xuống mà không cố chấp hoặc oán thân bình đẳng, không yêu không ghét, gọi là Xả vô lượng.

Bốn tám lòng vô lượng này, có thể tu bằng thiền định, có thể đạt đến cảnh sắc Phạm Thiên, vì thế được gọi là “Tứ Phạm hạnh”, do tám lòng vô lượng, mang về vô lượng chi phước. Trong “Kỳ trung Mật Tạng kỳ” của “Phật sống Liên Sinh” có một lời thế này, tức “Vô lượng tâm chi quán”. Đây là điều “Viên mãn đại giác” mà những Hành giả phát nguyện cứu độ chúng sanh phải tu luyện. Tám lòng vô lượng chính là tám lòng “Quảng đại bình đẳng”. Tôi muốn mọi người mật tu “Tứ vô lượng tâm”, là để biến thân thể của mình trở thành thân cát bụi, nhất nhất phụ mẫu, nhất nhất oan thân, nhất nhất chúng sanh, đều hóa thành bản thân. Thật ra đây chính là bản thân mình, cũng tức là “nhất nhất phụ mẫu”, “nhất nhất oan thân”, “nhất nhất chúng sanh”. Khi bản thân hóa thành nhất nhất chúng sanh, cũng chính là “Vô ngã”, đây đích thực là Đại khẩu quyết của Tứ vô lượng tâm.

Phải biết rằng, một người có thể quên được bản thân mình, chính là không có lòng tư lợi, hợp với ấn “Chư Pháp Vô Ngã” trong Tam Pháp

Ấn, người có thể từ bi hỉ xả, nhất định là người không có lòng tư lợi, do không có lòng tư lợi, quên đi bản thân, tự nhiên tu thành được vô lượng tâm

Muốn tiến vào tư tưởng vô ngã của vô lượng tâm, thứ tự như sau:

Thứ 1, trước tiên phải hiểu rõ thế sự vô thường.

Thứ 2, suy nghĩ tỉ mỉ về vạn pháp vô ngã.

Thứ 3, nghĩ xem từ lúc chưa bắt đầu cho đến nay, cha mẹ, anh em, con cái, bạn bè và lục thân quyến thuộc, còn trong chôn luân hồi, không biết thoát ly khổ hải, oan chịu đau khổ, còn đợi ta đi cứu giúp. Chúng sanh “Ngã chấp” quá nặng” rồi.

Thứ 4, ta và chúng sanh, là vô minh sở phúc, vì mê muội tạo nghiệp khiến cho tuần hoàn, nay đã hiểu thấu được nhân duyên, phải theo thứ tự tu hành, đạt được tức thân thành Phật, sau đó vạn tượng bản thân và cha mẹ lẫn lục thân quyến thuộc cùng với mọi chúng sanh hợp nhất, cầu Phật gia bị, phổ độ thoát khỏi cảnh khổ cùng.

Cái gì gọi là “Vô Ngã”? Chúng ta có thể nghĩ xem, ngay cả tên gọi của ta, có phải là ta thật sự hay không? Đương nhiên không phải. Thân xác của ta chính là ta hay sao? Đương nhiên không phải? Toàn bộ những điều này đều không thực. Thân thể của con người là do nhân duyên mà thành, sự biến hóa tâm thức trong đó, cũng là do ngũ âm mà thành, không có ly thức. “Ngã” về căn bản là không có thật một cách độc lập.

“Ngã” là hữu giả vô thực. “Hữu ngã” là nguồn gốc của mọi điều phiền muộn

Hiểu rõ đạo “Vô ngã”, có thể thành được “Tứ Vô Lượng Tâm”.

Trong quá khứ, có người thường hỏi tôi, làm thế nào để thay đổi vận mệnh?

Tôi trả lời: “Nếu có tấm lòng quảng đại bình đẳng, có thể thay đổi được vận mệnh.”

“Làm thế nào quảng đại bình đẳng được?” tôi trả lời “Vô ngã”.

Nói trắng ra, nếu như có một người, có thể tu hành đạt được cảnh giới “Vô ngã”, thì tâm lòng của người đó đã là vô lượng, khắp trên thiên giới, tự nhiên chư thiên đều là hộ pháp, dẫn phát vô lượng chi phước, mọi điều tai nguy sẽ tự tránh đi mà không đụng được vào thân. Vì hành giả “Tứ vô lượng tâm”, không bị vọng tưởng trời dậy làm điên đảo, vô ngã vô tư, mọi tai ương sẽ không đụng đến được. Đồng thời hiểu được mọi Pháp lý, đạt thông cảnh giới vô ngại.

Tu thành “Vô ngã”, thân thể đã trở thành hư vô, cho nên có thể nhỏ như hạt cát, mọi nơi đều có thể đến được.

Tu thành “Vô ngã” Thân thể có thể trở nên to lớn, lớn đến tựa như vũ trụ trên dưới thập phương, đều có thể bao dung được trong đó.

Cảnh giới “Vô ngã” là vô tận không thể nói hết được, tự tánh vốn thanh tịnh Niết Bàn, tự nhiên tựa hư không, Tứ vô lượng tâm, rời khỏi mọi sự phân biệt chi tướng, ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xử diệt, thánh thần có thể chứng giám.

“Vô ngã: nhỏ nhất, “Vô ngã” lớn nhất. Người “Vô ngã”, tất cả tội nghiệp toàn bộ tiêu tan, tức đã “Vô ngã”, Cái gì gọi là tội nghiệp? Đại khẩu quyết của “Tứ vô lượng tâm”, chính là “Vô ngã”.

006. Khẩu quyết Kết giới / Chân không diệu ngã

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Tùng có đệ tử hỏi tôi: “Nhà cửa không yên ổn, thì phải làm sao?” Tôi trả lời: “Kết giới”.

“Mật đàn làm sao mới được thanh tịnh?” Tôi trả lời “Kết giới”.

“Kết giới” trong Chân Phật Mật Pháp có 5 điều:

1. Địa kết giới // còn gọi là Cọc Kim Cang. Dựng cọc trên đất liền, Cọc Kim Cang này dựng ở kim luân hoặc thủy luân.
2. Tứ phương kết giới // còn gọi là Tường Kim Cang. Dựng tường ở bốn phía trên đất liền.
3. Hư không kết giới // còn gọi là Lưới Kim Cang. Trải Lưới Kim Cang trong hư không, Nút lưới ở ngay trên Mật Đàn.
4. Hỏa viện kết giới // còn gọi là Lửa Kim Cang. Dùng lửa trong lửa ngoài bố trí trên Lưới Kim Cang.
5. Đại Tam Muội da kết giới // còn gọi là Đại Kim Cang Ấn. Dùng ấn làm rõ kết giới, là kết giới tổng.

“Kết giới” chính là ý nghĩa của che ác giữ thiện, là ranh giới phân chia sự mê muội sự giác ngộ lẫn cái thiện và cái ác, là Phép rời ác hướng thiện. Ví dụ: dùng hỏa viện kết giới, có thể trừ đi chướng nạn của Thiên Ma Ba Tuần.

“An Tọa kết giới” đa phần là một Pháp trong xây gia lan (chùa chiềng) và dựng Mật Đàn tu hành, phép kết giới này chính là chọn khu vực đó làm nơi kết giới, một số Thiên Ma Tà Thần không được vào trong nơi kết giới.

“Kết giới” lại phân thành “Tự nhiên giới” và “Kiệt ma giới” v.v...

“Phật sống Liên Sinh” thích bảo người dùng “Đại bi chú thủy” kết giới, cũng chính là lấy được “Đại bi chú thủy”, Vào ngày “Trừ nhật” hoặc “Định nhật”, trước tiên cầu nguyện với các vị Phật Bồ Tát, sau đó rải khắp trong ngoài, do hướng vào trong rải ra ngoài, người thực hiện có thể liên tưởng khi rải nước, đang lập nên một cây chày Kim Cang màu trắng thẳng đứng dựng trên đất. Đây chính là kết giới “Đại bi chú thủy” đơn giản.

Kết giới tự nhiên, có thể lớn như vũ trụ trên dưới thập phương, hoặc như một hành tinh, hoặc một Châu, hoặc một nước.

Kết giới Kiệt Ma, có thể thực hiện tại Pháp đàn, có sự lớn nhỏ đặc thù.

Kết giới quán tưởng của “Phật sống Liên Sinh” như sau:

1. Trước hết phải quán không, tất cả đều trở nên chân không trong hư không. Quán chữ “ ”.
2. Có chữ “Dưỡng” trong hư không, là ngọn phát trong gió màu lam.
3. Phía đầu ngọn gió có chữ “Nhuộm”, biến thành hỏa viên hình tam giác.
4. Phía trên nó có 2 chữ “A”, biến thành lưới, hình thành hình dáng nắp dù che xuống.
5. Lửa đốt trên nắp cây dù, là lửa ngoài Lưới Kim Cang.
6. Sau đó quán tưởng người thực hiện trong lòng có chữ “hông” phát sáng, chiếu về hướng Lưới Kim Cang, ngọn lửa Lưới Kim Cang, là lửa trong Lưới Kim Cang.
7. Dem Lưới lửa trong ngoài của “Lưới Kim Cang” giảng lấy nơi ở, chính là “Trú trại kết giới”, giảng lấy Mật Đàn, chính là “Mật Đàn kết giới”, giảng lấy chùa chiền, chính là “Gia lam kết giới”, giảng lấy một nước, chính là “Quốc kết giới”, giảng lấy một Châu” chính là “Châu kết giới”, giảng lấy vụ trụ, chính là “Vũ trụ kết giới”. Chữ này, là “hỏa”, bản đực đều thanh tịnh. Chữ này là “Lưới” trải ra rộng khắp. Chữ này tức là “Chân không”. Gia trì chân ngôn: “Ông, A, Hồng, Hỏa

xá.” Lời lẽ tưng của “Lửa Lưới Kim Cang” đó là: Lễ tán Thượng sư lai kết giới, tán cái hỏa lưới đại bát nhã.

Trong Kim Cang Chân Không Diệu Trí. Tà ma hắc ám đều chạy trốn. Sự linh ngộ của “Phật sống Liên Sinh”, Đại khẩu quyết của “Kết giới” là “Chân Không Diệu Hữu”.

Cái gì là “Chân Không Diệu Hữu”? Phi không chi không, không nhi bất không, phi như tiểu thừa phiến chấp chi ngoan không, gọi là “Chân không”. Phi hữu chi hữu, hữu nhi bất hữu, phi như phàm phu vọng kế chi thực hữu, gọi là “Diệu hữu”. Chân không mà có thể sinh vạn pháp, diệu hữu mà mọi sự đều như nhau, cái này gọi là hàm nghĩa của “Chân Không Diệu Hữu”. Hành giả Mật Tông nhất định phải lĩnh hội được lí lẽ của “Chân không”, điều này vượt ra khỏi mọi cảnh giới ý thức hình dáng màu sắc, là chân không chí cực của Đại thừa, “Quán không” chính là nguồn căn của tất cả các pháp.

“Diệu hữu”, chính là thiết lập tất cả các pháp, Thi hành trong “Pháp kết giới”, trước hết phải quán tưởng đạt đến cảnh giới “Chân không”, và sau đó mới “Diệu hữu”, dựng lên “Địa Kết giới”, “Tứ phương kết giới”, “Hư không kết giới”, “Hỏa viện kết giới”, “Đại Tam Muội da kết giới”.

“Phật sống Liên Sinh” cho rằng “Chân không diệu hữu”, là khẩu quyết để thiết lập nên tất cả các phép, là trí tuệ hoàn hảo thật sự, là trí tuệ của Phật Bồ Tát. “Chân không diệu hữu” này không những là khẩu quyết của “Kết giới”, thậm chí còn là Đại khẩu quyết của “Vạn Pháp” vậy!

007. Khẩu quyết Phi giáp hộ thân / Chánh niệm chánh cần

(Lư Thăng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Trong “Cao Tăng Truyện”, có ghi lại một câu chuyện về “Diệu Cao Thiên sư”: Diệu Cao Thiên sư đến tịnh tọa ở Diệu Cao đài, trên đài chỉ đủ cho một người. Sư vẫn ngày ngày tu luyện ở trên đài, thu nhiếp thân tâm. Ngày nọ, lúc tịnh tọa, bỗng trầm lắng muốn ngủ, vừa hơi sơ ý, bị rơi xuống đài. Nhưng khi vừa rơi đến nửa sườn núi, đột nhiên cảm thấy có người giơ tay ra đón lấy, và đưa trở lại trên đài.

Sư thất kinh hỏi: “Người là người nào?” Trong không trung đáp rằng: “Ta là hộ Pháp Vi Đà” (Vi Đà chính là Thần chuyên về hộ Pháp). Trong lòng Diệu Cao Thiên sư cả mừng, bất giác trong sự vui lòng có một chút ý niệm chậm trễ, tự cho rằng mình có thể tu đạt đến cảnh giới Vi Đà cũng đến hộ trì, như bản thân mình đây, thế gian nhất định không có được bao nhiêu người, nghĩ thế lại hỏi: “Những người có được tu hạnh như ta, trên thế gian có được mấy người?”

Vi Đà đáp rằng: “Những người có được tu hạnh giống như ông, thật sự rất nhiều, vượt quá hằng hà sa số. Nhưng vì chút ý niệm gây nên lòng tự cao chậm trễ này của ông, trong 20 kiếp ta sẽ không hộ pháp cho ông nữa!” Diệu Cao nghe xong, trong lòng hối hận, bất giác đau khổ khóc ròng, thật sự thành khẩn, hối tiếc không thôi. Và sau đó lại niệm: “Ta nay tuy không được Bồ Tát hộ pháp, nhưng vì thoát ly sinh tử, dù cho té chết, cũng cả đời không rời chỗ này một bước.” về sau càng khắc khổ tu luyện. Sau này, lại vì công phu chưa thành thực, trong tịnh tu lại bất giác rơi xuống khỏi đài, và lại được người đón lấy đưa trở lên đài. Diệu Cao trong lúc kinh ngạc quá độ, lại hỏi: “Người đón lấy ta là ai?” trong không trung đáp rằng: “Hộ pháp Vi Đà”!

Sư hỏi: “Bồ Tát không phải bảo rằng trong 20 kiếp sẽ không hộ ta hay sao?” Vi Đà trả lời: “Vì sư có lòng sám hối, tức bản thân đã vượt được 20 kiếp vậy!”

Câu chuyện “Cao Tăng Truyện” này, tôi đã từng nhiều lần tuyên thuyết cho thính chúng nghe trong các lần thuyết pháp, câu chuyện này, hoàn toàn nhấn mạnh bốn chữ “Chánh niệm chánh cần”.

Cái gì gọi là “Chánh niệm”? Chánh niệm chính là những ý niệm đúng đắn, cũng tức là ý niệm chánh đạo thường ngày, không làm cho tư tưởng hành vi có sự lệch lạc, đây là một trong Bát Chánh Đạo.

Cái gì gọi là “Chánh cần”? Chánh cần chính là sự nỗ lực đúng đắn, cũng chính là sự tinh tiến đúng đắn của Bát Chánh Đạo, cũng tức là cố gắng tu thiện đoạn ác vậy. Có thể có được “Chánh niệm chánh cần”, hộ pháp nhất định sẽ hộ trì cho Hành giả.

Về phương diện hộ pháp trong “Chân Phật Mật Pháp”, trên sự hộ trì của Mật Đàn, ta phải tu “Kết giới”. trong chính bản thân Hành giả, phải tu “Phi giáp hộ thân pháp”, lấy “Phi giáp hộ thân pháp” để bảo vệ bản thân của Hành giả, không bị yêu ma quấy nhiễu.

“Phi giáp hộ thân pháp” được nói rõ như sau:

1. Trước tiên Kim Cang hợp chưởng, mười ngón tay chấp lại, đầu ngón tay bắt chéo, đặt trên Thiên tâm.
2. Niệm Kim Cang Tát Đỏa Chân ngôn: “Ông. Ba nữ lam giả lợi.” (7 lần).
3. Trước tiên ấn ở “Thiên tâm” 1 cái, lại ấn vào “Hầu bộ”, tiếp đến “Tâm bộ”, kế đó ấn “Vai trái”, rồi đến “Vai phải”, sau đó thủ ấn trở về Thiên Tâm. “Ấn” ở đây chính là “Chạm vào”.
4. Khi về Thiên Tâm, xả ấn.
5. Vừa xả ấn xong, quán tưởng ngay đến các vị Kim Cang Thần cung phụng trên Mật Đàn, hoặc Kim Cang Tát Đỏa, hoặc Vi Đà hộ pháp thiên Tôn Bồ tát, tay cầm hàng ma pháp bảo, một vị kim thân hóa thành 4 vị: một vị ở phía trước Hành giả, một vị ở phía sau Hành giả, một vị ở bên trái, một vị ở bên phải.

Đây chính là Mật trung mật trong “Phép phi giáp hộ thân”. “Phật sống Liên Sinh” cho rằng, một vị Mật Tông Hành giả nếu mất đi thần hộ

pháp bảo vệ, Thiên ma nhất định nhân chỗ hở đó mà nhập vào, những hậu quả mang đến thật sự không dám tưởng tượng. Nguyên nhân bị mất đi Thần hộ pháp, không ngoài những điều sau:

- Không có tinh thần tu hành vươn lên, quá uể oải. Thần hộ pháp sẽ rời khỏi.

- Mất đi chánh niệm, ý niệm đã có sự lệch lạc, tư tưởng không đúng đắn, hành vi gàn dở. Thần hộ pháp sẽ rời bỏ.

- Mất đi lực gia trì truyền thừa. Thần hộ pháp sẽ rời khỏi.

Một vị Hành giả chân chính, ông ta sẽ không uể oải, trong việc tu hành thu nhiếp thân tâm luôn có tinh thần tinh tiến, ít nhất là mỗi ngày tu một lần, duy trì được tiến độ bình thường, do có sự thu nhiếp thân tâm, hành vi và ý niệm vô cùng đúng đắn, không dẫn đến có sự lệch lạc.

Chân Phật Hành giả, Pháp tu luyện là Mật Pháp của Chân Phật Tông, bảo vệ giữ gìn Chân Phật Tông, như thế, lực gia trì truyền thừa sẽ không bị mất đi, chánh niệm chánh cần, nhất định có được thành tựu. Những đệ tử mất đi lực gia trì truyền thừa, không cần hỏi tôi, chỉ cần hỏi bản thân:

Cái bạn tu luyện có phải là “Chân Phật Mật Pháp” hay không? Bạn có bảo vệ và gìn giữ “Chân Phật” không?

“Phi giáp hộ thân pháp” chính là Mật pháp chiêu thỉnh “Hộ pháp Kim Cang” giáng xuống, giả sử bạn có lực truyền thừa, có chánh niệm, có tinh thần tinh tiến đúng đắn, Thần hộ pháp nhất định có mặt. Điều “Chánh niệm chánh cần” này, chính là đại khẩu quyết của “Phi giáp hộ thân pháp”, mất đi “Chánh niệm chánh cần” tức là mất đi Thần hộ pháp.

008. Khẩu quyết của Ấn khế / Trong ngoài hợp nhất

(Lư Thăng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Khi quán tướng, ngón tay kết ấn, còn gọi là “Ấn khế”, cũng gọi là “Ấn tướng”, có lúc còn gọi là “Thủ ấn”. Khi kết ấn, dùng đầu ngón tay tạo thành nhiều hình dạng, là ký hiệu của Phật Bồ Tát Chư Tôn Pháp Đức. Mật giáo từ ngón tiểu chỉ lần lượt đếm đến ngón đại chỉ, lần lượt gọi là “Địa Thủy Hỏa Phong Không”. Lại lấy tay trái mà định, tay phải làm tuệ. Những pháp khí cầm trên tay của Phật Bồ tát, cũng là ấn khế.

Hàm ý của “Khế”, còn có ý nghĩa là “Khế ước”, thể hiện sự không giả dối, là hợp nhất, không thay đổi.

Kết ấn có tác dụng của kết ấn. Nếu khi kết bản tôn thủ ấn, chính là tượng trưng Bản Tôn. Ngoài ra, liên tục kết thủ ấn, bằng với tác dụng của “Pháp”, ví dụ: kết thí vô úy ấn, co đứng tay trái, duỗi năm ngón tay, mặt bàn tay đưa về phía trước, mang ý nghĩa thí vô úy cho chúng sanh. Kết Giữ Nguyện Ấn, tức hướng mặt bàn tay ra ngoài, hình dáng tay có đầu ngón tay thả xuống, chính là ấn tướng mà Phật Bồ Tát ứng với những điều chúng sanh cầu xin mà ban cho. Kết Chuyển Pháp Luân Ấn, hai tay đặt trước ngực, mặt bàn tay trái hướng vào trong, co ngón cái, ngón giữa, ngón vô danh, duỗi ngón trỏ và ngón út; mặt bàn tay phải hướng ra ngoài, co ngón cái và ngón trỏ. Điều này thể hiện chuyển pháp luân và thuyết pháp. Kết Cát Tường Ấn, mặt bàn tay phải dựng đứng hướng ra ngoài, ngón cái và ngón vô danh vịn vào nhau. Kết Pháp Giới Định Ấn, Ngửa bàn tay trái trên đầu gối, ngửa bàn tay phải lên trên, hai đầu ngón tay cái tiếp xúc với nhau là được.

“Ấn khế” trong Mật giáo, có rất nhiều đặc thù, chủng loại cũng rất nhiều, khi chúng ta nhìn thấy một vị Tôn Phật Bồ Tát, phải phân biệt được Ai là Phật và Ai là Bồ Tát, đầu tiên chúng ta phải quan sát xem bàn tay của họ kết những ấn gì, từ chỗ ấn kết, nhận ra ký hiệu của họ, kể đó có thể quan sát vật cầm trên tay của họ, từ hàm nghĩa của vật đó, nhận biết được là vị Tôn Bồ Tát nào, vì hàm ý của vật cầm trên tay,

đều khác nhau dựa trên bốn nguyên của mỗi vị Tôn Bồ Tát. Ví dụ: Dược Sư Như Lai tay mang Bình thuốc hoặc Tháp. Quan âm Bồ Tát tay cầm Tịnh Bình hoặc cành liễu. (Loại tạo tượng này là nhiều nhất) Kim Cang Tát Đỏa tay cầm Chày ngũ khúc và Chuông Kim Cang. Đại Nhật Như Lai tay kết Trí Quyển Ấn. Đại Tỳ Cầu Như Bồ Tát tay cầm Việt Phủ Câu. Không Tước Minh Vương và Quý Tử Mẫu tay cầm Kiết Tường Quả. Mã Đầu Minh Vương cầm Tam Cổ. Đại Luân Minh Vương cầm Tam Cổ Kích, v.v...

Một trong Bát Đại Bản Tôn của Chân Phật Tông - “Liên Hoa Đồng Tử”, Ấn tướng là tay trái “Trì Liên Ấn”, tay phải “Thuyết Pháp Ấn”, khi tu “Liên Hoa Đồng Tử” bản tôn, nhất định phải kết Liên Hoa Đồng Tử thủ ấn.

Trì Liên Ấn // Ngón cái tay trái ấn vào ngón trỏ, ngón út duỗi ra, hai ngón còn lại co lại. Lòng bàn tay hướng vào trong, đặt trước ngực, tựa như đang cầm hoa sen.

Thuyết Pháp Ấn // Ngón cái tay phải ấn vào ngón giữa đang co lại, ba ngón còn lại duỗi thẳng, lòng bàn tay hướng ra ngoài.

Khi kết ấn, cần biết rằng, sự truyền thừa của Liên Hoa Đồng Tử có ngọn nguồn vô cùng sâu xa, thật ra Liên Hoa Đồng Tử chính là chuyển hóa từ Đại Nhật Cung, sự truyền thừa thật sự là: Đại Nhật Như Lai // Phật Nhãn Phật Mẫu // Liên Hoa Đồng Tử // Phật sống Liên Sinh.

“Khâu quyết của “Ấn Khế” chính là “Trong ngoài hợp nhất”.

“Thủ Ấn” là sự tượng trưng cụ thể bên ngoài, “Thân Thể” là sự tượng trưng cụ thể bên ngoài, sự phối hợp giữa thủ ấn và thân thể chính là sự biểu hiện “Ngoại Tướng”.

Cho đến “Thông đạt bản tâm, Bồ Đề tâm, Kim Cang tâm, Viên Mãn tâm, Từ Bi tâm, Hỷ Xả tâm.” Đây là điều thể hiện “Nội tướng” của Phật Bồ Tát.

Sự kết thành của “Thủ Ấn”, phải quan sát bản tâm của bản thân, tập trung bản tâm tại một nơi, đừng để nó vọng động, sau đó dựa vào ký

hiệu của thủ ấn, chuyển hóa bản tâm của mình thành Bản Tôn Viên Mãn, Bản tôn Phật sẽ trú vào trong thân của ta. Do “Thủ ấn” kết thành, Mật Tông Hành giả và Phật Bản Tôn, hai kết hợp lại làm một, đây chính là Đại khẩu quyết của “Ấn Khế”: “Trong ngoài hợp nhất”. Hoàn toàn cùng với Bản tôn hợp làm một thể.

“Phật sống Liên Sinh” trong văn tập này, nói ra Đại khẩu quyết của việc kết thủ ấn, điều này không phải tầm thường, vì “Thủ ấn” ai cũng có thể kết được, nhưng “Thủ ấn” thông đạt bản tâm, trở thành “Trong ngoài hợp nhất” đó chính là chuyện không dễ dàng đơn giản. Nếu như “Thủ ấn” và “Bản tâm” có thể kết hợp, vậy Pháp phải thí là, giống như Pháp lực của Phật Bồ Tát bản tôn, có thể nói là thập phương thông đạt, như ứng tùy hưởng.

Từ “Thủ Ấn” đến “Thông đạt bản tâm”, thay đổi bản tôn, là một loại thành thân quan bí mật, cần phải có sự quán tưởng và chuyển hóa của tinh thần thống nhất. Cái cụ thể của “Thủ ấn”, sau đó phối hợp với “Quán tưởng”, cảnh giới Phật Ngã hợp nhất, chính là Đại khẩu quyết của Ấn Khế // “Trong ngoài hợp nhất”.

009. Khẩu quyết Trì chú // Quang minh phong mạch

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Chú là “Đà La Ni” của tiếng Phạn, là chân ngôn bí mật của Mật Tông, chính là ngôn ngữ bí mật của Phật Bồ Tát trong lúc thiền định phát ra, ngôn ngữ bí mật này được gọi là “Tinh Yếu”. Mật giáo tu luyện đưa vào Tam Mật:

Thân Mật // Ân Khê.

Khẩu Mật // Chú Ngữ.

Ý Mật // Quán tưởng.

Chú ngữ (chân ngôn) chính là một trong Tam đại bí mật, bên trong đây có Pháp Tạng của bí mật, là tổng trì, là vô cùng thiêng liêng, chú ngữ có thể làm cho con người rất nhanh đạt đến Phật địa, thông thường là huyền diệu sâu thẳm, nếu không phải đẳng giác Bồ Tát, thực sự không thể nhìn biết được đại huyền cơ trong đó.

Thông thường những Chân ngôn chú ngữ sẽ không dịch nghĩa ra, vì ý nghĩa của văn tự, đã mất đi tần số của tự thân “Chú Ngữ”.

Có người nói như thế này: “Ý thức vũ trụ là Tần số của sóng âm”.

Lại nói rằng: “Chân ngôn là tần số của sóng âm”

Tần số của hai cái trên ngang bằng nhau, cùng ứng vang lên với nhau. Giải thích như thế, khiến người tâm linh thần hội, dễ dàng hiểu được mấu chốt bên trong, đây là đạo lí vô cùng huyền diệu. Mật Tông Hành Giả niệm chú ngữ, cũng có bí mật:

Làm phép ngừng tai ương // tụng chú không chậm không gấp, phải tương ứng với lòng từ bi. (thanh hòa đều đặn)

Làm phép tăng lợi ích // tụng chú như đếm hạt châu Kim Cang, phải tương ứng với tấm lòng vui vẻ (giọng đều nhanh sắc)

Làm phép kính ái // tụng chú phải nhanh chóng, phải tương ứng với tâm lòng kỳ vọng (giọng gấp gấp xoay nhanh)

Làm phép giảng phục // tụng chú phải giậm dừ, phải tương ứng với lòng phần nộ. (giọng phần nộ quở trách)

Niệm tụng Pháp còn có, âm thanh niệm tụng (Phát ra âm thanh), Kim Cang niệm tụng (miệng ngâm lưỡi động), Tam Ma Địa niệm tụng (Tâm niệm), Chân thực niệm tụng (tu hành theo chữ nghĩa). Sự thể hội của “Phật sống Liên Sinh” trên trì chú là:

Dùng chú ngữ trước tiên phải “Thông đạt Bồ Đề Tâm” (Pháp tính hiện lượng quang minh)

Sau đó “Kiên cường Bồ Đề Tâm” (Chúng thọ tăng trưởng quang minh)

Kế đến “Bồ Đề Tâm hoàn toàn kiên cố” mà trở thành Kim Cang Tâm (Chúng trí hoàn lượng quang minh)

Tiếp đến thành tựu “Kim Cang tự tánh” (Pháp tánh cùng tận quang minh).

Sau cùng là “Phật thân viên mãn”.

Trong quá trình tu luyện này sẽ xuất hiện tâm ma quấy nhiễu, cũng chính là “Hoang”, “Dương Diễm”, “Mộng”, “Ảnh”, “Thận Khí”, “Hưởng”, “Thủy Nguyệt”, “Phù Bào”, “Hư Không Hoa”, “Toàn Hỏa Luân”, v.v...

Phật sống Liên Sinh cho rằng Đại khẩu quyết của “Trì chú” nằm trong: “Quang Minh Phong Mạch”

Vì ngôn ngữ bí mật vẫn có thể hợp hòa thành yếu nghĩa đầu tiên căn bản của nó bằng “Khí, Mạch, Điểm”, dùng tần số của ngôn ngữ bí mật chấn động khí của mình, tiếp thông với khí trong vũ trụ, sau đó từ hai mạch trái phải dẫn vào trong mạch giữa, nhờ “khí” để thông tam mạch thất luân.

Chú ngữ có thể làm cho mạch kết thư giải từng mạch một, phong hỏa của van mạch tự hình thành thanh tịnh quang minh, hoàn toàn chiếu rọi một cách tự nhiên, trong thân của Hành giả đều là thanh tịnh trí thân, quang, sát thổ hoàn toàn thất thành một khối.

Ánh sáng quang minh chiếu đến đâu, nơi đó chính là sát thổ, ánh sáng quang minh lúc này có thể chiếu đến thế giới của Thiên Phật rồi, từng lỗ chân lông phát ra luồng Đại quang minh, ra vào Tam Ma Địa không phân biệt Pháp tánh.

Yếu quyết của “Trì chú”, theo thứ tự sinh ra, “Chú” chính là pháp lực của một loại âm lượng bí mật.

Phật sống Liên Sinh dùng chú tương ứng với âm lượng của hồ nước, có thể dung hợp vào trong hồ.

Phật sống Liên Sinh dùng chú tương ứng với âm thanh chuyển động của trái đất, có thể hòa vào vũ trụ.

Phật sống Liên Sinh dùng chú tương ứng với tiếng sấm, có thể bay vọt vạn dặm, như sấm rền sét giạt.

Phật sống Liên Sinh dùng chú tương ứng với sự tuần hoàn máu của bản thân, có thể tức thân thành Phật.

Đại khẩu quyết của Trì chú, thật ra chính là “Quang Minh Phong Mạch”, hoàn toàn kích động tương ứng với tần số của sóng âm, sự bùng cháy của khí hỏa, đả thông các mạch, mạch mạch sáng rõ, lúc này tức là “Chứng nghiệm”.

Chân ngôn có năm loại, “N hư Lai Chân Ngôn”, “Bồ Tát Kim Cang Chân Ngôn”, “Nhị Thừa Chân Ngôn”, “Chư Thiên Chân Ngôn”, Địa cư Thiên Chân Ngôn”.

Muốn niệm loại chân ngôn nào mới dễ dàng tương ứng, thì phải xem Bản thể và Bản tôn của Hành giả đó (một vị hợp duyên nhất), những điều này đều cần sự truyền thọ giáo tập của vị Kim Cang Thượng Sư chân chính, có được sự truyền thừa.

Đại khẩu quyết của Trì chú, là “Quang Minh Phong Mạch” vậy.

010. Khẩu quyết Quán tướng (1) / Ý nghĩa thứ nhất

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

“Quán tướng” chính là “Quan sát tướng niệm”.

Phật sống Liên Sinh cho rằng, Tu trì Mật Tông, môn “Quán tướng” là “Ý nghĩa đầu tiên”.

Cho nên, “Khẩu quyết và phương pháp của “Quán tướng” rất là nhiều.

Trong số đó, phải “Thô tư” (suy nghĩ thô thiển), phải “Tỉ tư” (suy nghĩ cẩn kẽ), trong đây có cảnh giới không thể ngờ đến, nhất niệm quán, có thể đủ làm cho phai mờ đi Tam thiên tánh tương bách giới thiên như, hiển hiện lên: tức không tức giả tức trung, không có trước sau và chiều thời gian.

Quảng đại viên mãn, tung hoành tự tại chiều không gian.

Giáo môn của Thân Đài Tông Pháp Tướng Tông, cũng rằng: “Nhất đại giáo môn, giai dĩ quán tâm vi yếu”.

Quán tướng bản tôn của Mật Tông, chính là một lòng quán tướng hình tướng của bản tôn, cứ thế đạt đến thành tựu Tam Muội, thì thấy được quán pháp hợp nhất của Phật và ta. “Thập lục quán” trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh, là vãng sinh vào môn hộ của thế giới Tây Phương cực lạc, Thập lục quán này chính là:

“Chính tọa hướng về hướng tây, chăm chú nhìn mặt trời lặn, dùng tâm kiên định, tập trung không rời, xem hình dạng mặt trời sắp lặn, giống như hình dáng cái trống treo, tức đã thấy được mặt trời, nhắm mắt rồi mở mắt, đều khiến hiểu rõ cả, đây là Nhật Tướng Quán. Thứ hai là Thủy Tướng Quán, nhìn thấy nước trong suốt, cũng làm cho hiểu rõ ý nghĩa không phân tán, tức đã nghĩ làm nguồn nước, khi nghĩ làm tảng băng, thì đã thấy tảng băng, làm lưu ly địa trong ngoài chiếu rọi, gọi là Thủy Tướng Quán.

Thứ 3 là Địa Tướng Quán. Thứ tư là Bảo Thọ Quán. Thứ năm là Bát Công Đức Thủy Quán. Thứ sáu là Tổng Tướng Quán. Thứ bảy là Hoa Tọa Tướng Quán. Thứ tám là Tượng Tướng Quán. Thứ chín là Phật Chân Thân Quán. Thứ mười là Quan Thế Âm Tướng Quán. Thứ mười một là Đại Thế Chí Tướng Quán. Thứ mười hai là Phổ Tướng Quán. Thứ mười ba là Tọa Tướng Quán. Thứ mười bốn là Thượng Bồi Thượng Sanh Quán. Thứ mười năm là Trung Bồi Trung Sanh Quán. Thứ mười sáu là Hạ Bồi Hạ Sanh Quán.” Quán tướng của Mật Thừa, có thể xem là vô cùng đặc thù, Quán Pháp trong đó rất nhiều, ví dụ:

1. Mạn Đà La Quán Tướng Pháp.
2. Chủng Tử Tự Quán Tướng Pháp.
3. Bản Tôn Quán Tướng Pháp.
4. Nhân Địa Quán Tướng Pháp.
5. Quả Địa Quán Tướng Pháp.

“Phật sống Liên Sinh” cảm thấy khẩu quyết của “Quan Tướng Pháp” vô cùng mênh mông, yếu nghĩa đầu tiên trong đó là trước hết phải cầu “Ngưng thần thống nhất”, Ngưng thần thống nhất chính là “Tinh thần thống nhất”, “tinh thần thống nhất” chính là Đại khẩu quyết đầu tiên của “Quán Tướng Pháp”, và tinh thần thống nhất thật sự chính là “Định”. Muốn đạt đến “Định” của tinh thần thống nhất, xem ra vô cùng thần bí, thật ra Hành giả Mật Tông dựa trên sự tưởng tượng tượng trưng, đạt đến “Lấy niệm ngăn niệm”, và Quán tướng được xem là phương pháp tiện lợi nhất.

Kết Đại Nhật Như Lai Trí Quyền Ấn, nghĩ về hình tượng của Đại Nhật Như Lai, sẽ tương giao được với Đại Nhật Như Lai.

Kết Liên Hoa Đồng Tử Trì Liên Ấn, Thuyết Pháp Ấn, nghĩ về hình tượng của Liên Hoa Đồng Tử, sẽ tương giao được với Liên Hoa Đồng Tử.

Với phương pháp này, hoàn toàn vì cầu “Định”. Và “Định” thì nhất thiết phải có tinh thần thống nhất, chính là trước hết nhất định phải

thu nhiếp tạp niệm lại làm một, người trần gian thông thường như chúng ta, không thể trong một lúc khu trừ được hết mọi tạp niệm được, không cách nào không tư không niệm, cho nên phải mượn quán tưởng để “Lấy niệm ngăn niệm”, đem toàn bộ những vọng niệm phức tạp, thu nhiếp thành “nhất” niệm, chính là “Yếu nghĩa thứ nhất” của “Quán tưởng”. thu nhiếp những tư tưởng phức tạp thành “nhất” niệm, cũng có thể dùng:

Bất tịnh quán.

Nhân duyên quán.

Sổ tức quán.

Duy thức quán.

Pháp giới quán.

Tam muội quán.

Như thế, đem tạp niệm thu nhiếp thành “Nhất” niệm, có thể từ từ lĩnh ngộ được Thể tánh của chúng sanh là chân như bình đẳng, là vô sinh vô diệt, là không tăng không giảm, vĩnh viễn là như “Một”, là đại trí đại bi, là thường lạc ngã tịnh, là nhập thế và cũng là xuất thế.

Loại lĩnh ngộ này là một loại Diệu quả chưa từng được thấy.

Từ Kết án, Quán tưởng, Trì chú dẫn nhập vào thiền định của Tam Ma Địa, đạt đến thành tựu tức thân thành Phật, đây chính là cách tu luyện của Bí Mật Thừa. Khẩu quyết của quán tưởng, là “Yếu nghĩa thứ nhất”, điều này thể hiện phương pháp quán tưởng là điều quan trọng đầu tiên, là ý chủ thể của Tam Mật, trong đó có cảnh giới bao la vạn tượng, là sức mạnh do sức mạnh ý niệm làm cho thế giới hiện thực phát sinh ra sự biến hóa, đây đều là sức mạnh của quán tưởng, hoạt động tu luyện Bản thể của Mật Tông Hành giả, hoàn toàn dựa trên sức mạnh biến hóa của quán tưởng, là “Yếu nghĩa thứ nhất” vậy.

011. Khẩu quyết Quán tưởng (2) // Quán không dung hợp

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

“Quán tưởng” chính là quan sát chân lí của vạn pháp thể không. “Dung hợp” chính là sự hợp nhất của tiểu ngã và đại ngã, cũng tức là hợp nhất bản thân với vũ trụ. Chân lí của “Quán không” là ở ngộ cảnh, ví dụ chúng ta nhìn thấy, tất cả chúng duyên đều được sinh ra từ sự hòa hợp, cần phải có rất nhiều điều kiện của sự hòa hợp mới sinh ra tất cả, điều này tức là tất cả đều là Pháp, đều do chúng duyên hòa hợp mà thành.

Hiểu rõ được đạo lí này, tức có thể hiểu rõ, duyên khởi tức tánh không, tánh không nhi năng duyên khởi, đây chính là Trung đạo nghĩa, Trung đạo tức Bát nhã - tuệ không phân biệt, cũng chính là “Vô sở đắc Trí” mà Đức Phật nói.

Tại sao phải “Quán không”, nói một cách đơn giản: “Chỉ khi có không rồi, mới có thể dung”.

Một cái ly nếu đựng đầy nước rồi, thì không thể đổ thêm vào được bất cứ vật gì, chỉ có khi trống không rồi, mới có thể đựng được. Và lại thể tánh của hư không vô cùng quảng đại, xung quanh khắp mọi nơi.

Đây là khi chúng ta thiên định, thân thể “Trống rỗng”.

Lấy “Trống rỗng” in vào “Hư không”, như thế chính là thiên định quan sát không tướng, lúc này không có tự tánh, vạn pháp vô hữu tự tánh, như thế, sự dung hợp dựa trên không để tương ứng, chính là tên gọi khác của “Chân Như”.

Điều này trước tiên phải: Ngã không. Pháp không. Hữu vi không. Vô vi không.

“Phật sống Liên Sinh” cho rằng, một Hành giả Mật Tông phải tu luyện đến “Không Vô”, là chuyện không phải đơn giản chút nào, người có thể đạt được sự thiên định này, thành tựu thấp nhất của họ,

có thể đi đến được “Không vô biên xứ” của Vô sắc giới, đã định tâm tương ứng với hư không trong vô biên. Kinh nghiệm của tôi là:

Chỉ cần thả lỏng thân tâm, trong chớp mắt có dòng pháp lưu đi vào trong thân thể (Nhập Ngã).

Tinh thần dung hợp tại một điểm, bay lên, trong chớp mắt hòa vào hư không vũ trụ của dòng pháp lưu (Ngã nhập).

Tôi trong lúc bay lên, đến từng thế giới “Không nhất hiển sắc”, có Lưu ly giới màu vàng, Lưu ly giới màu bạc, Lưu ly giới màu ngọc bích, Lưu ly giới màu tím, v.v.....

Trên phương diện thể hội của sự “dung hợp”, thật sự có sự tương tượng vô hạn, nhưng thực sự không nhất thiết phải cố ý đi cầu cho được cảnh giới “dung hợp” như thế.

Vì tất cả đều dung hợp một cách tự nhiên, tự nhiên hình thành, không một chút miễn cưỡng. Cũng giống như bạn làm bể một cái bình kín, không khí tự động lọt vào bên trong.

Chân lí của “dung hợp”, là tự nhiên hợp thành, nhưng lại là rất khó đo đạc được, đến cảnh giới này, bất luận dùng phương pháp gì, cũng rất khó dùng chữ viết để giải thích được, đây được gọi là “Như Lai Chân Như Bí Mật”, vẫn tự lẫn sự diễn giải đều không cách nào thấu triệt được thực tính trong đó.

Sự “dung hợp” vô cùng bí mật và mang tính thần bí, chính là sự huyền diệu của tất cả Như Lai, trong đó, vì sự biến hóa là vô hạn, đan xen phức tạp, cho nên giải thích thành như mây, như khói, như gió, như biển, cho đến cảnh giới phân thân biến hóa, đương nhiên có thể hiển hiện một sắc trong “dung hợp”.

Ta cho rằng sự tu luyện của quán tưởng, gồm những thứ tự sau:

Trước quán tưởng tinh thần tập trung thành “Một”

Sau đó quán tưởng thành “O”.

Đạt đến sự “dung hợp” tự nhiên.

Tu luyện cấp thứ nhất trong đó ví dụ như:

1. Trước hết quán tưởng một cái hồ nước đẹp đẽ, nước hồ trong xanh.
2. Giữa hồ có một ngọn núi huyền ảo, trên đỉnh núi có một tòa Hoa sen trắng lớn.
3. Trên tòa Hoa sen có một đĩa mặt trăng, sáng trắng như pha lê.
4. Giữa đĩa mặt trăng có một chữ “hông” (**HUM**) trong tiếng Phạn, xung quanh được bao bọc bởi tâm chú của Thượng sư: “Ông a hông. Cổ lỗ bồi. A kha tát sa ma ha. Liên sinh tất địa hông.” (**OM AH HUM GURU BHYE A HO SHA SA MA HA LIEN SENG SIDDHI HUM**)
5. Vòng chú xoay chuyển, hiện ra “Căn bản Thượng sư”. Một đầu hai vai, đầu đội Ngũ Phật Bảo Quán, tướng mạo viên mãn trang nghiêm, xếp bằng ngồi trên tòa Hoa sen trắng lớn, tay phải cầm Chày Kim Cang, tay trái cầm Chuông Kim Cang.
6. Căn bản Thượng sư, Thiên tâm phát ra ánh sáng trắng, chiếu vào thiên tâm của Hành giả, vùng hầu phát ra ánh sáng hồng, chiếu vào vùng hầu của Hành giả, tim phát ra ánh sáng lam, chiếu đến tim của Hành giả.

Đây là thứ tự quán tưởng khi tu pháp “Tĩnh thần hợp nhất”.

Nhưng khi vừa “dung hợp”, khẩu quyết của quán tưởng là “O”, Đại khẩu quyết này mà không có nó, thì tất cả đều biến thành “Quán không dung hợp”.

012. Khẩu quyết Quán tưởng (3) // Tam Mật thanh tịnh

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Khẩu quyết của Quán tưởng, vậy mà là “Tam Mật thanh tịnh”? Ta nói là, vì Thủ ấn (Thân thanh tịnh) có thể quán tưởng ra kiêu đặt bàn tay. Chú ngữ (Khẩu thanh tịnh) có thể quán chữ Phạn. Quán tưởng (Ý thanh tịnh) có thể quán Bản tôn. Sự thanh tịnh của Thân, Khẩu, Ý, có thể từ một mục “Quán tưởng” toàn bộ đạt thành.

Phải biết rằng, khi Tam Mật thanh tịnh, quang minh Đại thủ ấn tự nhiên sẽ có được thành tựu, điều này tức là:

1. Ngưng thân. Nhập thiên tâm.
2. Tâm không. Kiến Chân tánh.
3. Thường tịch. Quang minh xuất.

Ánh sáng quang minh từ đâu mà có? Là được sản sinh ra từ giữa quá trình “Tiền niệm đã dứt”, và “Hậu niệm chưa sinh”. Ở giữa “Niệm và niệm”, sản sinh ra một chút ánh sáng. “Đây là “Thiền định Đại Ấn”, Đại bí mật pháp mà Đệ Lạc Ba (Tilopa) Tôn giả truyền thụ: “Mọi thứ đều không tư, mọi thứ đều không nghĩ, mọi thứ đều không nhớ, mọi thứ cũng không truy cứu. Đạt đến bất quán cũng bất tưởng, không đi suy nghĩ bản thức của vũ trụ, không đi vào ánh sáng của nguyên thân, giữa những điều này, tịnh quang bản thân mới hiển hiện ra, ánh sáng này không phải đến từ bản thức của vũ trụ cũng không đến từ cơ thể của bản thân, và là ánh sáng thanh tịnh vốn có. Hoàn toàn có trong không gian giữa tiền niệm và hậu niệm, điều này là sự linh nhiệm rõ ràng vậy!”

Những lời nói trên chỉ ra rằng: ở giữa tiền niệm và hậu niệm, chính là khi “Tam không thường tịch”, tức là “Chân tánh quang minh”.

Không tư, không nghĩ, không nhớ, không truy cứu, tức là “Quán không hoàn thành”, mọi thứ đều thanh tịnh.

Khi đạt đến mọi thứ đều thanh tịnh, thì ánh sáng sẽ tràn ngập đầy trời.

Đây chính là Đại khẩu quyết của “Quán tưởng”, “Tam Mật thanh tịnh” vậy!

Ta trước đây từng viết bài kệ xưng tụng:

Viên minh tịnh quang bốn hư không.

Niệm dữ niệm gian hiện chân tôn.

Kim Cang Thượng sư lai giáo thọ.

Dung hợp tối thắng quang tại trung.

Khi “Tam Mật thanh tịnh”, liền tự biết, quá khứ không có, chỉ có pháp này, thân không phải ta có, người cũng không vậy! Người thể tục nếu tu luyện đến đây, chính là cảnh giới “Ngoan không”, thân tâm giai không, chính là “Tử”. nhưng Hành giả Mật Tông thì khác, có thể: trong khi Tam Mật thanh tịnh tùy ý hướng với các nơi để độ sinh. Đến các nơi để độ sinh từ trong giấc mộng, thành tựu công đức Hà sa mộng.

Tam Mật thanh tịnh, có được năm điều lợi ích: Trường thọ, Thân tự tại, Tâm tự tại, Mộng tự tại, Sinh tử tự tại.

Tại sao đạt “Thân tâm giai không” có hai sự khác biệt. “Phật sống Liên Sinh” cho rằng, có liên quan đến bản nguyện của Hành giả Mật Tông. Thế tục nếu tu đến “Thân tâm giai không”, tức “Ngoan không”, sẽ vào “Không vô biên xứ”.

Và Hành giả Mật Tông tất có bản nguyện, Bản nguyện đó là hạnh nguyện, cũng chính là Nguyện vọng của việc tu hành, có 3 đức là đại trí, đại bi, đại nguyện, như điều thế nguyện của bản tôn, Quán Âm là Đại Bi, Văn Thù là Đại Trí, Địa Tạng là Đại Nguyện, thắng nghĩa của sự hạnh nguyện hàm chứa trong đây, đều là Phát tâm Bồ Đề.

Có “Tâm Bồ Đề”, như Đại Nhật nói sơ qua như sau: “Tấm lòng Bồ Đề, gọi là một lòng chí hướng, cầu mọi đều trí.” Có “Tâm Bồ Đề”, mới không vào “Ngoan không” vậy.

Quán tưởng đạt “Tam Mật thanh tịnh”, quang minh tự hiển, cảnh giới đó vốn không thể nói, nhưng “Phật sống Liên Sinh” thích ví dụ như sau:

Cảnh giới đó tựa trăng tròn, hoàn hảo sáng trong và trong suốt.

Cảnh giới đó tựa tảng băng, trắng và trong suốt.

Cảnh giới đó tựa pha lê, trong suốt thuần nhất và không pha tạp.

Điều này thể hiện không thể dùng vọng tượng để đo đạc cho cảnh giới này, cảnh giới này đã không có cách gì để miêu tả, tâm phàm phu không cách nào đo lường và so sánh được, điều này đã thoát ly mọi cảnh giới hữu hình không giữ được bên ngoài.

Khi “Tam Mật thanh tịnh”, chính là” Vô ngã chấp vô ngã chi cảnh địa”.

Và “Quán tưởng” có thể tổng nhiếp trong “Tam Mật”. Đây chính là nguyên nhân thực sự mà “Phật sống Liên Sinh” cho rằng Đại khẩu quyết của “Quán tưởng” là “Đệ nhất nghĩa đế”, “Quán không dung hợp”, “Tam Mật thanh tịnh”.

Đạt “Tam Mật thanh tịnh”, tự nhiên thành tựu được Chư pháp.

1. Chứng ngộ.
2. Quán chiếu.
3. Giáng phục.
4. Gia trì

013. Khẩu quyết Cửu Tiết Phật Phong // Chậm, Mạnh, Dài

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp).

Sự tu trì của “Cửu Tiết Phật Phong”, thông thường ở trước khi “Nhập Tam Ma Địa”, Hạnh trì chi, được xem là sự hướng dẫn trước khi “Nhập Tam Ma Địa”, đây là thói quen của bản thân ta, tôi cho rằng vô cùng thích hợp. Bình thường, chúng ta cũng có thể luyện tập thường xuyên, lợi ích trong đó rất đặc thù, không thể nói bằng lời được.

“Cửu Tiết Phật Phong Pháp” được nói thêm như sau:

Tọa định thân tâm thẳng bằng, trước hết quán tưởng thân thể bản thân trong suốt như pha lê, và trong thân có ba ống mạch quản, thẳng đứng song song, rõ ràng ngay trước mắt, đoạn dưới của ba ống mạch quản này, đều bắt đầu từ tứ chỉ dưới rốn, ba ống đan xem tựa như “ ”, trong đó một mạch giữa trên lớn dưới nhỏ, nổi thẳng lên đỉnh não, hình dạng giống cai loa.

Hai mạch trái phải song song với mạch giữa thẳng đến đỉnh, sau đó gấp lại hướng về phía trước, cho đến tận lỗ mũi trái phải.

Sau khi quán tưởng rõ ràng xong, quán tưởng tiếp ánh sáng quang minh của Chư Phật Bồ Tát phủ chiếu khắp hư không trở thành luồng ánh sáng trắng lớn, Hành giả hít lấy một hơi, chính là hít vào Đại bạch quang của Chư Phật Bồ Tát.

Tiết thứ nhất, quán tưởng luồng sáng trắng từ lỗ mũi phải của Hành giả tiến vào, vừa vào đến mạch phải liền hóa thành luồng sáng đỏ, xuôi theo mạch phải đi xuống, vòng đến đan điền (nơi hội tụ), sau đó theo mạch trái đi lên, từ lỗ mũi trái đi ra ngoài, khi ra ngoài, hóa thành luồng khí đen.

Tiết thứ hai, quán tưởng luồng sáng trắng từ lỗ mũi trái của Hành giả tiến vào, vừa vào đến mạch trái liền hóa thành luồng sáng đỏ, xuôi theo mạch trái đi xuống, vòng đến đan điền (nơi hội tụ), sau đó theo

mạch phải đi lên, từ lỗ mũi phải đi ra ngoài, khi ra ngoài, hóa thành luồng khí đen.

Tiết thứ ba, quán tưởng luồng sáng trắng đi vào 2 mạch bên 2 mũi của Hành giả tiến vào, vừa vào đến trong 2 mạch liền hóa thành luồng sáng đỏ, xuôi theo 2 mạch đi xuống, từ đan điền (nơi hội tụ), chúng đi vào mạch giữa xông lên đỉnh, không thông, lại gấp ngược về đan điền, lại xuôi theo 2 mạch, đi ra từ lỗ mũi trái phải, khi ra ngoài, hóa thành luồng khí đen.

Tiết thứ tư, vào từ lỗ mũi trái, ra từ lỗ mũi phải. (Như Tiết thứ hai).

Tiết thứ năm, vào từ lỗ mũi phải, ra từ lỗ mũi trái. (Như Tiết thứ nhất).

Tiết thứ sáu, vào từ 2 lỗ mũi, ra từ 2 lỗ mũi. (Như Tiết thứ ba).

Tiết thứ bảy, vào từ 2 lỗ mũi, ra từ 2 lỗ mũi. (Như Tiết thứ ba).

Tiết thứ tám, vào từ lỗ mũi phải, ra từ lỗ mũi trái. (Như Tiết thứ nhất).

Tiết thứ chín, vào từ lỗ mũi trái, ra từ lỗ mũi phải. (Như Tiết thứ hai).

“Phật sống Liên Sinh” không ngại phiền thuật lại “Cửu Tiết Phật Phong Pháp”, thật ra lợi ích của “Cửu Tiết Phật Phong Pháp” đặc biệt vô cùng, không thể xem nhẹ.

“Cửu Tiết Phật Phong Pháp” này mỗi lần thực hiện, có thể đem mọi nghiệp chướng ma bệnh, những phiền muộn không rõ ràng trong thân thể đều hóa thành luồng khí đen, theo sự hô hấp mà thoát ra ngoài. Và sự hít vào luồng sáng trắng của “Cửu Tiết Phật Phong Pháp”, có thể tương ứng với với pháp thân Như Lai đi khắp mọi nơi, chính là Lục đại vô ngại, không hữu viên dung, hổ nhiếp hổ nhập, trùng trùng tự tại, đây là dùng “Phong đại” để gia trì cho sức mạnh của bản thân. Sự huyền diệu tương thông khăng khít giữa Pháp thân Như Lai và Hành giả. “Cửu Tiết Phật Phong Pháp” hít sáng trắng thở khí đen, chính là thừa hưởng ánh sáng quang minh của đức Phật, gột rửa sạch tội chướng.

Hành trì “Cửu Tiết Phật Phong Pháp”, là hít vào ánh sáng trắng của sự dung hợp giữa trí tuệ công đức và sức mạnh thần thông của Chư

Phật Bồ Tát, vào trong thân thể của Hành giả, tẩy rửa tội chướng mọi kiếp của Hành giả, ung nhọt làm mù, vi khuẩn ô uế, gây tắc nghẽn đều được thông, thông chí mọi bệnh ma, mọi phiền muộn, mọi điều ngu muội, mọi si ái, toàn bộ sẽ được Phật Quang quét sạch, hóa thành luồng khói đen, và thải ra khỏi thân thể, Pháp này có sức mạnh Pháp lực không thể tưởng tượng được. “Cửu Tiết Phật Phong” có thể đắc “Tướng thanh tịnh”, “Thân tâm thanh tịnh”, nhất là “tướng thanh tịnh”, do sau khi “Thân tâm thanh tịnh” tự nhiên có được đầy đủ sự trang nghiêm của tướng tốt, tu luyện “Cửu Tiết Phật Phong” sẽ ngày càng có được trang nghiêm chi tướng, là tướng mạo từ bi chỉ có ở Chu Phật Bồ Tát. “Phật sống Liên Sinh” cho rằng, còn có những lợi ích sau:

1. Lấy quán để ngăn vọng tưởng, chính là “Lấy niệm ngăn niệm”.
2. “Lấy niệm ngăn niệm” có thể đạt tinh thần thống nhất, đắc “Nhập định tâm pháp”, tiến vào Kim Cang Tam Muội.

Đại khẩu quyết của “Cửu Tiết Phật Phong Pháp”, tại sao là “Chậm”, “Mảnh” và “Dài”, đạo lý trong đó được thuật lại như sau:

“Chậm” // Vì “Chậm” mới có thể định tâm, “Chậm” mới có thể tự tại, khí mới tụ được, khí tụ mới có thể lớn nhỏ, lớn nhỏ mới có thể quyền biến.

“Mảnh” // Vì “Mảnh” mới có thể tinh tế, tinh tế mới có thể nhẹ nhàng, nhẹ nhàng có thể bay bổng, bay bổng có thể bay xa, có thể động tĩnh tùy ý.

“Dài” // Vì “Dài” mới có thể nhập tĩnh, tĩnh mới có thể thanh tịnh, thanh tịnh mới có thể tùy ý, có thể đạt đến chỗ hơn, có được công đức đặc biệt.

Sự hô hấp “Nhanh”, “Thô”, “Ngắn”, là sự hô hấp của người bệnh trước khi chết. Mà Đại khẩu quyết của Mật Pháp là “Chậm”, “Mảnh”, “Dài”.

Chúng ta hiểu 8 loại tai họa có thể làm hại “Thiền định”, chính là: Ưu, Hỷ, Khổ, Lạc, Tầm, Ti, Xuất Tức, Nhập Tức. Tám loại tai họa này, là

tai họa bên trong bản thân của Hành giả, có sự quấy nhiễu của tám loại tai họa này, không thể đạt đến Đệ thứ Thiên định.

Cho nên hô hấp, “Nhập Tức” “Xuất Tức” phải học “Chậm”, “Mảnh”, “Dài” trước, cho đến khi đạt đến “Xuất nhập tức” bằng với “Vô tức”, tức là đã đạt được Đại Định Tam Ma Địa.

014. Khẩu quyết Nội Hỏa Minh Điểm / Tâm lực chuyển động

(Lư Thăng Ngạn văn tập 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp).

Dùng “Tì Lư Thất Chi Tọa” (tư thế 7 điểm Tỳ Lô Giá Na). “Uốn ngực” “thu hàm dưới”. “Lưỡi đặt hàm trên”. “Mắt nhìn một vật” “Hai tay ngang bằng nhau”. “Hai chân bắt hình Liên Hoa Tọa” hoặc ngồi thẳng bằng như ý. Trước hết quán tưởng nơi hội tụ của ba mạch trái phải giữa, có một nửa chữ “A”, mảnh như lông mao, màu đỏ nâu, bay động tựa tiếng “bằng” của gió, có cảm giác nóng.

Sau đó quán tưởng trong mạch giữa, vùng đỉnh đầu, có một chữ “Hàm” Phạn, màu trắng, tựa hình dạng giọt cam lộ muốn rơi xuống. Dùng “Hô hấp hoàn toàn”, hô hấp hoàn toàn chính là hô hấp làm cho hít và thở đều đặn ở đan điền, một hít một thở đều sáu lượt, hít khí vào từ lỗ mũi trái phải, tiến vào mạch trái phải, tận dụng “Tâm lực” làm cho khí đến được nơi tam khí hội tụ, dùng khí thổi chữ “A”, làm cho lửa “A”, biến to, đổi màu đỏ, trở nên nóng.

Ta từng có nói, đây là “Nguyên lí chất đốt của quạt gió lò cao”.

Ngọn lửa này, phải dùng “tam lực” làm cho nó xoay chuyển nhanh chóng.

Ngọn lửa tượng trưng cho “Trực”, “Minh”, “Hồng”, “Không”.

Yếu quyết của nó là:

Từ sự quán tưởng của tâm lực, chuyển động thành sự thật của “Nội hỏa”. Mỗi lần sau khi đi vào cơ thể, thì quán tưởng ngọn lửa lên cao nửa ngón tay, “Gió thổi hồng điểm”, khi thở khí ra, có khí đen thở ra.

Ta viết rằng, sau mười lượt hô hấp, quán tưởng ngọn lửa đến được vòng rốn, thêm mười lượt nữa, bốn bề vòng rốn nóng lên, lại thêm mười lượt nữa, khiến cho các bộ phận cơ thể dưới đều nóng lên. Lại trải qua mười lượt hít thở nữa, ngọn lửa đến vòng tâm, hít thở thêm mười lượt nữa, ngọn lửa đến vòng hầu, thêm mười lượt nữa, ngọn lửa

đến vòng giữa hai mí mắt, thêm mười lượt nữa, ngọn lửa lên đến đỉnh đầu.

Lúc này, đỉnh của mạch giữa, nơi này và “Nơi Thiên Diệp Liên Đài”, chữ “Hàm” màu trắng trong đó, bị đốt cháy bởi (Nội hỏa) linh nhiệt, dịch trắng Bồ Đề Tâm liền nhỏ giọt xuống, trước hết thấm lấy xung quang các linh mạch ở đỉnh đầu, hít thở thêm mười lượt nữa, thấm nhuần xung quanh linh mạch ở vùng hầu, lại thêm mười lượt nữa, thấm nhuần xung quanh các linh mạch ở vòng tâm, hít thở thêm mười lượt nữa, thấm nhuần xung quang các linh mạch ở vòng rốn, lại thêm mười lượt nữa, trên dưới toàn thân, không chỗ nào là không thấm đến.

“Phật sống Liên Sinh” đặc biệt chỉ rõ:

Chữ “A” là “Nội hỏa”, Chữ “Hàm” là “Minh điểm” (Tigle).

“Nội hỏa” sản sinh, “Minh điểm” giáng xuống, đây là “Công phu chủ yếu trong điều nhiếp thân tâm linh lực” của người luyện tập Yoga, là cách luyện tập chính yếu nhất.

Ta thật sự nói cho mọi người biết, phương pháp “Minh điểm” “Nội hỏa” này, khẩu quyết hoàn chỉnh chính là “Tâm lực chuyển động”. Khi nội hỏa đạt đến “Thất trùng luân”, giải tỏa vòng mạch và khi xông mạch, sẽ sản sinh ra Ngũ tướng đặc thù, Ngũ tướng này là:

1. Hỏa bảo quang minh.
2. Nguyệt quang.
3. Nhật quang.
4. Thổ tinh quang hoàn.
5. Thiểm điện chi quang.

Hành giả Mật Tông tu luyện “Nội hỏa minh điểm”, bên trong cảnh giới, sẽ nhìn thấy Huyền thành, Hỏa diệm, Tịnh không, Huyền cảnh, v.v... Những cảnh giới này, chúng ta phải không giữ cũng không bỏ, tùy nó đến cũng tùy nó đi, chỉ cần tiếp tục cố gắng, Hành giả Mật

Tông tự nhiên có thể miễn trừ đi bệnh tật và sự già cỗi, có thể chứng được Ngũ Đại Thần Thông và Chư Diệu Thắng Quả của thế gian.

Tu “Nội hỏa minh điễm” đặc thành tựu, thân thể như núi, bất động. Thủy hỏa đều không thể tổn hại được. Cơ thể vô cùng nhẹ nhàng, có thể cưỡi gió phi hành trên không gian mà không bị trở ngại. Thậm chí có thể ẩn thân, hóa thân thành ánh sáng cầu vồng.

Sự chứng ngộ của ta ngày nay, đặc biệt thô lộ sự quan trọng của “Nội hỏa minh điễm”:

Chữ “Vạn” của Phật giáo, là ý thức của vũ trụ.

“Vạn”, chính là “Tâm lực chuyển động”.

Chữ “Vạn”, tượng trưng cho hiện tượng tự chuyển động của vũ trụ.

“Vạn” là Tinh vân toàn chuyển.

Tu luyện “Nội hỏa minh điễm”, chính là Hành giả Mật Tông vận dụng chữ “Vạn” trong “Tâm lực chuyển động” cho bản thân mình, từ hỏa sản sinh ra linh nhiệt, lên đến đỉnh dầu, đốt cháy minh điễm của “Nước”, ngược xuống dung hợp, sự giao thoa thủy hỏa này, là dùng hô hấp “Gió” để vun đắp, sau cùng là sự kiên cố của “Đất”, do thành tựu của “Địa, Thủy, Hỏa, Phong” mà đạt đến thắng cảnh của “Không”, có được cảnh giới Tối Thắng điều phục trong Tam mật “Thân ngữ ý”, chứng được Tam Ma Địa trong vô thượng an lạc cảnh.

Khẩu quyết của “Nội hỏa minh điễm” chính là “Tâm lực chuyển động”, “Tâm lực chuyển động” chính là chữ “Vạn”, tâm lực của chúng ta cũng là chữ “Vạn”, khi “Tâm lực chuyển động” thật sự, mọi điều của Hành giả Mật Tông đều diệu dụng, đặc nhất viên mãn chứng nghiệm.

015. Khẩu quyết Nhập Ngã / Bất nhị bất dị

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Mật Tông tu luyện quán tưởng Nhập Ngã, được nói như sau:

1. Bản tôn an trú tại không trung đối diện, phát tâm quang đến gia bị cho Hành giả.
2. Bản tôn thu nhỏ ánh sáng lại nhỏ tựa hạt gạo, di chuyển đến đỉnh khiêu của Hành giả, từ trên đỉnh xuôi theo trung mạch của Hành giả giáng Nhập Ngã tâm, Ngã tâm hóa thành Hoa Sen, và Bản tôn hóa lớn như ngón tay cái, án giữ ngã tâm trên tòa Hoa Sen.
3. Bản tôn dần phóng to lên, như thân thể của ta.
4. Bỗng chốc, trong chớp mắt, ta tức thì biến thành Bản tôn. Ta tức bản tôn, Bản tôn tức là ta.

“Phật sống Liên Sinh” cho rằng sự quán tưởng này, khẩu quyết của “Nhập Ngã” là “Bất nhị bất dị”. Phải tu luyện đạt đến bản thân và Bản tôn “Bất nhị bất dị”, Nhập Ngã sẽ rất dễ dàng.

Có rất nhiều người nói cho ta biết, Bản tôn không dễ dàng quán tưởng ra được, ta muốn họ phải cung phụng tượng kim thân của Bản tôn, thân người mang theo chân thánh tượng của Bản tôn, thường xuyên mang ra để xem. Hoặc trong nhà của mình, nhờ họa sư vẽ ra một bức Pháp tướng Bản tôn lớn nhất, treo ở nơi thích hợp nhất trong phòng khách.

Hành giả thường xuyên chăm chú nhìn hoặc nhìn bằng tâm niệm.

Như thế, lâu dần, tự nhiên có thể vừa nhắm mắt, hình dạng Bản tôn sẽ ở trong hư không đối diện, sống động như thật.

Khi vừa nhắm mắt liền có thể nghĩ ra được Bản tôn, là bước thành tựu đầu tiên.

Sau đó, Hành giả Mật Tông thường xuyên tu luyện thiền định, trong lúc tĩnh tọa, đừng nghĩ về quá khứ, đừng nghĩ đến tương lai, cũng đừng gửi gắm ở hiện tại, luôn “Một lòng bất loạn”, khi ở vào “Một lòng bất loạn”, tựa như vạn lí tinh không, lúc này bỗng nhiên cảm giác bản thân hiện ra tướng mạo Bản tôn chí cực viên mãn tướng hảo.

Có thể quan sát mi mắt của mình như mi mắt của Bản tôn.

Mũi của mình như mũi của Bản tôn.

Miệng của mình như miệng của Bản tôn.

Tai của mình như tai của Bản tôn.

Mặt của mình như mặt của Bản tôn.

Thậm chí tam thập nhị tướng, bát thập hình hảo, đều là bản thân mình, và rõ mồn một.

Cứ thế luyện giữa đến khi mình vừa nhắm mắt lại, bản thân lập tức xuất hiện tướng mạo của Bản tôn, đây là bước thành tựu thứ hai. Có được bước thành tựu đầu tiên, lại đạt đến bước thành tựu thứ hai, tu thêm sự quán tu của “Nhập Ngã”, vậy thì chỉ cần thêm một nửa công sức nữa thôi là trong bỗng chốc chính là “Nhập Ngã”.

Cho đến khi bản thân và Bản tôn quán tu hoàn toàn hòa quyện thành một thể, không có sự khác biệt, không khác không biệt, thì là thành công vậy. Đại đa số đến được cảnh giới này, Hành giả Mật Tông có thể quán xuất tất cả mọi thứ hữu tình trên thế gian mà không có trò chơi nào mà không phải Bản tôn.

Cái mà phép thần thông biến hóa ra, chính là cảnh giới cảm ứng đạo giao.

Có được khẩu quyết “Bất nhị bất dị”. Hành giả và Bản tôn dung hòa vào nhau, có thể niệm một quyết: “Viên mãn chính giác xuất hữu hoại, hóa quang dung Nhập Ngã tự thân” thế là bản thân cũng hóa thành ánh sáng dung nhập vào.

Niệm thêm: “Tự thân quang minh tựa hư không”, sau khi bản thân hóa thành ánh sáng dung nhập, thêm vào bên dưới chữ từng nét bút tiếp xúc theo thứ tự cho đến, sau đó dung nhập vào trong biển ánh sáng Pháp giới.

Đây là “Đại không tự tại”.

“Phật sống Liên Sinh” đặc biệt tại đây khai thị một điều quan trọng nhất, tâm pháp quan trọng nhất của việc tu hành Mật Pháp là:

Một vị Căn bản Thượng sư.

Một vị Căn bản Bản tôn.

Một Căn bản Hộ pháp.

Như thế thật sự hiểu rõ chân nghĩa của Quy y và phát Bồ Đề tâm, thì sẽ dễ dàng có được thành tựu do một lòng tu luyện.

Ví dụ:

Rất nhiều vị Thượng sư, không hiểu Căn bản Thượng sư là vị nào.

Không rõ được Bản tôn của mình là vị Bồ Tát nào.

Tu pháp quá tạp quá loạn, không đâu vào đâu cả.

Những Hành giả như thế, không cách nào một lòng tịnh tín, không dễ có được thành tựu tương ứng.

Ta đã từng có nói, Bản tôn pháp là Pháp cả đời cũng không thể từ bỏ, điểm quan trọng nhất của Bản tôn pháp, tu hành là chuyên tinh u nhất pháp, nhất chính là tất cả. Kinh Hoa Nghiêm thuyết rất rõ ràng: “Nhược hữu như thị tư duy, tắc hữu như thị hiển hiện”.

Chúng ta trước hết phải ngoại tu, rồi mới nội tu, dùng tâm pháp chứng chân không, do chân không khởi diệu dụng.

Khẩu quyết của “Nhập Ngã”, chính là “Bất nhị bất dị”, cách nói trực tiếp nhất là: “Bạn chính là Bản tôn”.

*Rập đầu từ bi Đại Bản tôn.
Tam Bảo Kim Cang phước trí tuệ.
Ngã kim tu trí Bản tôn pháp.
Nhiếp chiêu Nhập Ngã hợp nhất thể.*

016. Khẩu quyết Ngã Nhập / Nội không ngoại không

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp).

“Nhập Ngã” là Đại Ngã tiến vào Tiểu Ngã. “Ngã nhập” là Tiểu Ngã tiến vào Đại Ngã.

Cách quán tưởng đó như sau:

1. Bản tôn ngồi ở hư không đối diện.
2. Bản tôn bay đến đỉnh đầu bản thân, đương thể không minh, ngay giữa thân đó có trung mạch trí tuệ, trung mạch trí tuệ này, tương thông với trung mạch của Hành giả Mật Tông.
3. Quán tưởng Hành giả tự thân không minh, Hoa Sen trong lòng nở ra, trong lòng có một chữ “Hông” (*HUM*).
4. Quán tưởng trong tim Bản tôn Hoa Sen nở ra, cũng có một chữ “Hông”.
5. Tức thì đem chữ “Hông” trong tim mình, do trung mạch trí tuệ nâng lên, bắn vào chữ “Hông” của Bản tôn, hợp lại làm một.
6. “Nội không ngoại không”, ở vào thánh cảnh không thể dùng lời nói để diễn đạt.

Phương pháp “Ngã Nhập” này, từ lúc thân ngồi ngay ngắn bắt đầu, hoàn toàn là công phu nhiếp niệm tâm trong, vận dụng công phu trên nhiếp chiếu và quán tưởng, phải tự thể không minh, cũng phải Bản tôn không minh, trên quy thể mọi thứ đều giai không, hoàn toàn chỉ còn lại một chấm sáng minh điểm ở giữa tòa Hoa Sen, đây là sự kết thúc của sáu bước và là một tinh minh.

Vận dụng tinh minh của chữ “Hông”, do trung mạch trí tuệ nâng lên, bắn vào chữ “Hông” của Bản tôn, hợp nhất.

Đây là ánh sáng tự tánh bắn vào ánh sáng pháp giới, hợp lại thành một.

Đây là chuyển Thức thành Trí, do thể khởi dụng, không ở tại sinh tử và Niết Bàn trực chứng vô thượng chính đẳng chính giác viên chứng nhập giải thoát môn của Bồ Đề.

“Đại khẩu quyết “Ngã Nhập” này, chính là “Nội không ngoại không”.

Sự chứng ngộ của “Phật sống Liên Sinh” như sau:

Tự thân Hành giả Mật Tông, phải thấu hiểu bản thân là hư ảo, có thực thân là thân xác phàm trần, tan biến thành không, đem Chân tâm thức tính không một chút vấy bản tập hợp thành chữ “Hông” (*HUM*), không minh quang diệu.

Bản tôn cũng là đương thể không minh, Bản tôn thân có năm loại Mật nghĩa trang nghiêm, và tự thắng tự nghĩa vô thượng diệu bảo tại kỳ tâm trung.

“Nội không” // từ cảnh giới tịch tĩnh và trí tính vô nhiễm, tự nhiên phát sáng.

“Ngoại không” // mọi tính tổng thể của hộ chủ, phát ra ánh sáng Ngũ Trí

“Nội không” nhập vào “Ngoại không”, chuyển thành thanh tịnh quang minh.

Một khi đến được cảnh giới như thế, lập tức hiểu được đạo lí “Nhất Nguyệt Tam Thân”:

Pháp thân như nguyệt thể. Báo thân như nguyệt quang. Ứng thân như nguyệt ảnh.

Những điều được chứa đựng trong đó, là tất cả Pháp bảo bí tàng của Chư Phật, là tất cả lí lẽ thâm sâu huyền diệu của Đại Thừa, Tinh thâm ảo diệu, pháp này có thể nói là cả đời đi vào cảm giác huyền diệu, có thể đặc tịch nhiên thường trú, là cảnh giới tối thượng cuối cùng, tương ứng với Niết Bàn, càng là bí mật trực tiếp nhất.

Trên phương diện của bốn loại Pháp thân, đã có thể hiểu được:

Tự tánh pháp thân // là không khác với Chân thân của Chư Phật, pháp tính lí trí tự nhiên có đủ.

Lí pháp thân // Pháp giới chư pháp, thể tính tịch nhiên, pháp nhĩ không đôi.

Trí pháp thân // mọi pháp cùng một chu biên, mặc nhiên cùng một thể.

Thọ dụng pháp thân // Lí trí tương ứng, tự thọ pháp lạc cập thập địa Bồ Tát chi báo thân.

Biến hóa thân // Ứng thân bát tướng thành đạo, chuyển biến vô hạn.

Đẳng lưu thân // Lúc có lúc không, tạm hiện tức ẩn chi thân.

Ý nghĩa căn bản của “Ngã Nhập” là Phật đã viên chứng Bồ Đề, đẳng trì giai không, viễn ly phân biệt thủ xả chu kiến, vì lí do từ bi chúng sanh, bình đẳng phổ độ, để làm cứu tế. Bản tôn chính là đại diện của Chư Phật thập phương. Hành giả Mật Tông tu luyện Bản tôn pháp, đạt thành “Ngã Nhập”, chính là “Bản hữu tu tính”, vốn có vạn đức viên mãn, thánh phàm đồng cư vô khuyết. Và tu sinh, là quá trình hiển hiện dung hợp lẫn nhau.

“Nội không” // Chư pháp thể tánh, như huyễn hư giả, tự tánh không.

“Ngoại không” // Tổng thể không, Chân như, tất cả đều giai không.

Dĩ “Nội không” ẩn “Ngoại không” chính là sự dung hợp tương ứng.

Phật sống Liên Sinh luôn muốn dùng văn tự để miêu tả một cách rõ ràng rành mạch Nhị Pháp “Nhập Ngã” và “Ngã Nhập”, nhưng vừa nhắc bút lên, mới phát hiện muôn ngàn tơ vò, không biết nên bắt đầu viết từ đâu, chỉ là để giải thích danh từ thôi, mà đã tốn rất nhiều bút mực.

Cá nhân ta phát hiện, sự giải thích của những danh từ này, đều chỉ là định nghĩa một cách khiên cưỡng, vì chúng đều có chỗ tương thông với nhau, ví dụ “Nhập Ngã” và “Ngã Nhập”, thật ra cũng có chỗ tương thông với nhau, kết quả của chúng là như nhau, “Nhập Ngã”

chính là “Ngã Nhập”, “Ngã Nhập” chính là “Nhập Ngã”, chỉ khác biệt ở chỗ “Một đi một đến” mà thôi. Đề là “Phá vỡ trong ngoài”.

Đạo lí chi tiết trong đó, phải do Kim Cang Thượng Sư thật sự truyền thụ.

017. Khẩu quyết Bản tôn A Di Đà Phật / Một lòng bất loạn

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Khẩu quyết Bản tôn A Di Đà Phật (Amitabha), phải chỉ “Một lòng bất loạn”, cũng chính là “tâm ý chuyên chú không tán loạn”.

“Nhất tâm” chính là “Chuyên chú”

“Bất loạn” chính là “không đảo lộn”

Chỉ cần tin tưởng kiên định Bản nguyện Phật A Di Đà một cách “Một lòng bất loạn”, là có thể thành tựu đến thế giới Tây phương cực lạc. “Phật sống Liên Sinh” cho rằng thế giới Tây phương cực lạc của “A Di Đà Phật” độ sanh vô số, vì thế giới này có Cửu phẩm Liên Hoa Sinh, Cửu phẩm này chính là:

Thượng phẩm thượng sinh // là Thiện nhân hành Đại Thừa thượng thiện, lúc lâm chung, thọ đặc sự đón tiếp của A Di Đà Phật, lên Kim Cang Liên Đài, trong chốc lát vãng sinh đến thế giới Tây phương cực lạc, gặp được Đức Phật và hiểu rõ việc sinh tử, đắc Quả vị Vô Sinh Pháp Nhẫn.

Thượng phẩm trung sinh // Phẩm hạnh chỉ kém Thiện nhân Đại thừa thượng thiện, lúc lâm chung, thọ đặc sự đón tiếp của A Di Đà Phật, lên Tứ Kim liên đài, vãng sinh đến thế giới Tây phương cực lạc, gặp Đức Phật đắc bất thoái chuyển, thêm một kiếp nhỏ nữa sẽ thọ đắc Quả vị Vô Sinh Pháp Nhẫn.

Thượng phẩm hạ sinh // Phẩm hạnh kém hơn nữa so với Thiện nhân Đại thừa thượng thiện, lúc lâm chung, được sự đón tiếp của A Di Đà Phật, lên Kim sắc Liên Hoa vãng sinh đến thế giới Tây phương cực lạc, thấy và nghe được Phật pháp, trải thêm ba kiếp nhỏ nữa sẽ đắc được Quả vị Hoan hỉ địa.

Trung phẩm thượng sinh // là Thiện nhân hành Tiểu thừa thượng thiện, lúc lâm chung, thọ đặc sự đón tiếp của A Di Đà Phật, vãng sinh đến thế giới cực lạc, nghe Tứ Đế Pháp, đắc A La Hán Quả vị.

Trung phẩm trung sinh // là Thiện nhân có phẩm hạnh Tiểu thừa hạ thiện, lúc lâm chung, Phật đến nghinh đón, vãng sinh đến thế giới cực lạc, sau khi trải thêm nửa kiếp, đắc A La Hán Quả vị.

Trung phẩm hạ sinh // là người hành Thế tục thiện sự, lúc lâm chung, nghe công đức của Phật mà vãng sinh đến thế giới cực lạc, sau khi trải thêm một kiếp nhỏ, đắc A La Hán Quả vị.

Hạ phẩm thượng sinh // là người nhẹ tội trong thập ác, lúc lâm chung niệm Phật, có thể miễn được tội sống chết trong năm tỉ kiếp, chuyển sinh vào Bảo trì của thế giới cực lạc, sau khi trải thêm sáu kiếp, Hoa Sen bắt đầu nở, mới được nghe Pháp.

Hạ phẩm trung sinh // là người tội nhẹ vì phá giới, lúc lâm chung niệm Phật, có thể miễn được tội sống chết trong một tỉ kiếp, chuyển sinh vào Bảo trì của thế giới cực lạc, sau khi trải thêm sáu kiếp, Hoa Sen bắt đầu nở, mới được nghe Pháp.

Hạ phẩm hạ sinh // là người Ngũ nghịch trọng tội, lúc lâm chung thập niệm niệm Phật, trong niệm niệm có thể miễn được tội sống chết trong tám tỉ kiếp, chuyển sinh vào Hoa Sen của thế giới cực lạc, sau khi trải thêm 12 kiếp, mới được nghe Pháp.

Đây là sự phân biệt của “Cửu phẩm Liên Hoa Sinh”. Khi tôi hiểu rõ, thì ra trong Cửu phẩm Liên Hoa Sinh, ngay cả người tội nhẹ trong thập ác, người nhẹ tội vì phá giới, người ngũ nghịch trọng tội, thì chỉ cần lúc lâm chung một lòng niệm Phật, sau cùng cũng đắc được vọng sinh, có thể thấy được sự siêu nhiên của thế giới cực lạc, Bản nguyện của A Di Đà Phật, thực sự vĩ đại vô biên, đó là một vị Vô Lượng Thọ Phật độ sinh đầu tiên.

Cá nhân ta cảm thấy, vãng sinh đến thế giới cực lạc, chỉ cần “Một lòng bất loạn” niệm Phật, liền có thể vãng sinh, xem ra rất dễ dàng, thực ra tương đối khó khăn, vì “Một lòng bất loạn” cũng phải lấy “Thập tín” làm căn bản, muốn niệm Phật, trước hết phải có lòng tin, và lòng tin đó phải kiên định, không bị đảo lộn mới được.

“Thập tín” này, chính là tâm và lí hòa hợp với nhau, chỉ cần “Một lòng bất loạn” niệm Phật, chắc chắn không thay đổi, trừ đi tất cả mọi

vọng tưởng, gọi là “Tín Tâm”. Tuy rằng trong vô số kiếp, xả thân thọ thân, một niệm trước đây, quyết định không quên, gọi là “Niệm Tâm”. Không pha tạp mà ngày một tinh luyện, không thoái lui mà ngày một tiến bộ, chuyên tâm giữ gìn một Đức Phật, gọi là “Tinh Tiến Tâm”. Trái tim thuần khiết cần dưỡng phẩm hạnh, trí tuệ tư tánh, gọi là “Tuệ Tâm”. Bách tạp tan vỡ, tâm thể điềm nhiên gọi là “Định tâm”. Định quang phát sáng, tiến tu không nghỉ, gọi là “Bất Thoái Tâm”. Tiến thủ công thuần, bảo trì bất mất, tương tiếp với bầu không khí của thập phương Như Lai, gọi là “Hộ Pháp Tâm”. Vì bảo vệ sức mạnh tu đạo, giao thoa với ánh Phật quang, gọi là “Hồi Hương Tâm”. An trú tịnh giới, tâm quang thường ngưng, gọi là “Giới Tâm”. Đạo khắp thập phương, hóa đạo chúng sanh, thỏa mãn đầy đủ ước nguyện của họ, gọi là “Nguyện Tâm”.

Có “Thập tín” này, nhất định sẽ được vãng sinh mà không còn phải nghi ngờ gì nữa.

Thắng cảnh đặc thù ở thế giới cực lạc, là do có bốn loại Tịnh Thổ, Phạm Thánh Đồng Cư Thổ, Phương Tiện Hữu Dư Thổ, Thực Báo Trang Nghiêm Thổ, Thường Tịch Quang Thổ. Nhất là Phạm Thánh Đồng Cư Thổ, càng có thể “Dẫn nghiệp vãng sinh”, là một vị Thiên Cổ Đại Phương Tiện, trong thắng cảnh Liên Hoa, chuyên đổi tâm lòng sinh diệt của phàm phu thành Tâm lòng Bồ Đề bất sinh bất diệt.

Và Hành giả Mật Tông trong lúc tu luyện Mật pháp, quán tưởng tự thân là A Di Đà Phật duy nhất tồn tại trong thế giới này, cái ở trên là A Di Đà Phật của quá khứ, cái dưới là A Di Đà Phật của tương lai. A Di Đà Phật ở trên hóa thành quang điểm hạ giáng, A Di Đà Phật ở dưới hóa thành quang điểm thượng thăng, thế là quá khứ, hiện tại, tương lai hòa thành một khối, lại đem thế giới thập phương, hòa thành một thể, hóa thành thế giới cực lạc.

Đây là “Thọ cùng tam tế nhất thời, hoàng biên thập phương nhất thể” cực kỳ bí mật.

Trì chú là “Ông, A Di Đa Oa. Ta.” (*OM AMI DEWA SHO*)

Thủ ấn là “Pháp Giới Định Ấn”.

Một người có thể mật tu “A Di Đà Phật Bản Tôn Pháp”, lòng tin bất nghi, một lòng bất loạn, lúc lâm chung, có thể niệm Thánh hiệu “A Di Đà Phật”, phong bế lỗ chân lông hoàn toàn và để lại Phạm Đỉnh Huyết, niệm một chữ “Hông”, Nguyên thần xuất ra khỏi đỉnh môn, Tây phương Tam Thánh hiện ra, tức Liên Hoa hóa sinh.

A Di Đà Phật có mối quan hệ với Liên Hoa Đồng Tử.

Tây Phương Tam Thánh và Liên Hoa Đồng Tử vô nhị vô biệt.

Tại đây có bí mật của Đại bí mật trong đó.

018. Khẩu quyết Quán Âm Bồ Tát Bản Tôn / Từ Bi Vô Lượng **(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp).**

“Từ Bi Vô Lượng” là gì?

Nguyện cho mọi chúng sanh đều an lạc gọi là “Từ”. Nguyện bạt mọi khổ bệnh của chúng sanh gọi là “Bi”. Cố gắng hành nguyện “Từ Bi” như thế, mở rộng vô hạn không bờ bến, chính là “Từ Bi Vô Lượng”.

Cá nhân ta cảm thấy, tâm địa của một con người, nếu là “Từ Bi Vô Lượng”, thì có thể tu luyện Bản Tôn Quán Âm Bồ Tát, vì điều đó tương đồng với thế nguyện của Bản Tôn, tự nhiên có thể tương ứng được.

Cho nên khẩu quyết tu giữ quán Bản tôn Mật pháp chính là “Từ Bi Vô Lượng”, do thiên định với tấm lòng từ bi, là có thể đắc “Từ Bi Tam Muội”.

Chúng ta kết “Liên Hoa Hợp Chưởng” ấn, dạng hoa nở.

Tưởng niệm “Pháp khí quán đỉnh” của Quán Âm Bồ Tát.

Niệm tâm chú: “Ông ma ni bôị mị hông.” (*OM MA NI PAD ME HUM*)

Nhập định.

Tại sao khẩu quyết tu Quán Âm Bản Tôn là “Từ Bi Vô Lượng”, chúng ta từ trong Hồi hướng văn, càng có thể nhìn ra: “Nguyện ngã tịnh quang tiêu ngã nghiệp, đắc thành tự tại Quán Âm Tôn, Phóng đại từ quang lai tế chúng, Nhân nhân đồng quy đại bi tôn”.

Quán Âm Bồ Tát càng là “Từ Bi Vô Lượng”, vì Bồ Tát này ở mọi nơi trên quốc thổ, hiện nhiều loại thân, ứng căn cơ chúng sinh đem lợi ích cho chúng sinh.

Trong “Tác phẩm Phổ Môn”, Quán Âm Bồ Tát hiện “Phật thân, Bích chi Phật thân, Thanh Văn thân, Đại Phạm Vương thân, Đế Thích thân, Tự Tại Thiên thân, Đại Tự Tại Thiên thân, Thiên Đại Tướng Quân

thân, Tỳ Sa Môn thân, Tiểu Vương thân, Trưởng giả thân, Cư sĩ thân, Tể quan thân, Bà La Môn thân, Tỳ Kheo thân, Tỳ Kheo Ni thân, Ưu Bà Tắc thân, Ưu Bà Di thân, Trưởng giả phụ nữ thân, Cư sĩ phụ nữ thân, Tể quan phụ nữ thân, Bà La Môn phụ nữ thân, Đồng Nam thân, Đồng Nữ thân, Thiên thân, Long thân, Dạ Xoa thân, Cán Thát Bà thân, A Tu La thân, Gia Lâu La thân, Khẩn Na La thân, Ma La Gia thân, Nhị Vương Nhất Thần thân,” Đây chính là 33 ứng hóa thân của Vô Lượng Từ Bi.

Sự hiển hiện ứng hóa của Quán Âm Bồ Tát, càng là Vô Lượng, Hữu Thánh Quán Âm, Thiên Thủ Quán Âm, Mã Đầu Quán Âm, Thập Nhất Diện Quán Âm, Chuẩn Đề Quán Âm, Như Ý Luân Quán Âm, Bất Không Quyên Sách Quán Âm, Dương Liễu Quán Âm, Long Đầu Quán Âm, Trì Kinh Quán Âm, Viên Quang Quán Âm, Du hí Quán Âm, Bạch Y Quán Âm, Ngọa Liên Quán Âm, Long Kiến Quán Âm, Thích Lạc Quán Âm, Ngũ Lãm Quán Âm, Đức Vương Quán Âm, Thủy Nguyệt Quán Âm, Nhất Diệp Quán Âm, Thanh Đầu Quán Âm, Uy Đức Quán Âm, Diên Mệnh Quán Âm, Tượng Bảo Quán Âm, Nham Hộ Quán Âm, Năng Tĩnh Quán Âm, A Nậu Quán Âm, A Ma Đề Quán Âm, Diệp Y Quán Âm, Lưu Ly Quán Âm, Đa La Tôn Quán Âm, Xá Lợi Quán Âm, Lục Thời Quán Âm, Phổ Chiếu Quán Âm, Mã Lang Phụ Quán Âm, Hợp Chưởng Quán Âm, Nhất Như Quán Âm, Bất Nhị Quán Âm, Trì Liên Quán Âm, Sái Thủy Quán Âm....

Từ những Ứng hóa thân và biến hóa thân, thì đã biết được số lượng chúng sinh được Bồ Tát phổ độ nhiều đến mức nào, thân đúng là “Từ Bi Vô Lượng”.

Đặc biệt, Quán Âm Bồ Tát độ hóa những Thần Ác Quỷ âm hiểm, Độ hóa Đại Thánh Hoan Hỉ Thiên, thật đúng là từ bi vậy. Trong bốn bộ Pháp viết: “Tám lòng Đại từ đại bi của Quán Âm Bồ Tát, sử dụng nguồn sức mạnh từ thiện, hóa thân thành người con gái Tỳ Na Dạ Ca, đi đến chỗ Hoan Hỉ Vương, vị vương đó thấy người con gái này, dục tâm thịnh phát, Vua Tỳ Na Dạ Gia muốn ôm lấy người con gái vào lòng, lúc này người con gái không bằng lòng, vị vua đó buồn bã và vô cùng kính trọng. Người con gái đó nói, ta tuy là con gái, lúc xưa có thể thọ đắc y áo cà sa của Phật giáo, nếu ngài chạm vào người ta, thì

phải theo giáo của ta. Tức nghe ta đến tận những kiếp tương lai, có thể trở thành người bảo vệ Pháp không. Và phải cùng với ta bảo vệ những hành giả, có khó khăn gì hay không. Và phải nghe ta, sau này không làm chuyện ác độc có được hay không. Nếu ngài thọ giáo này tất thành thân hữu, lúc đó Vua Tỳ Na Dạ Ca nói, ta nay có duyên gặp được nàng, từ nay về sau, xin nghe theo lời nàng, gìn giữ và bảo vệ Phật Pháp. Lúc đó Tỳ Na Dạ Ca nữ mỉm cười và hai người ôm lấy nhau, vị vua đó rất vui mừng và nói: “Thiện tai, ta nay sẽ theo lời nàng, đến tận những kiếp tương lai cũng bảo vệ Phật Pháp, không ngăn cản Phật pháp.”

Quán Âm Bồ Tát vốn là “Chánh Pháp Minh Vương Như Lai”. Vì từ bi, mới hiện thân thành “Quán Thế Âm Bồ Tát”.

Mật giáo quán tưởng, mỗi vị Tôn đều khác nhau.

Trong quán tưởng Vô Lượng Thọ Kinh có viết: “Khi nhìn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát này thân cao tám mươi ngàn tỉ na do tha do tuần, thân phát sắc tử kim, trên đầu có nhục kế nhô lên, hiện vòng sáng tròn, gương mặt mỗi cái trăm ngàn do tuần, trong vòng ánh sáng đó, có năm trăm hóa Phật, như Thích Ca Mâu Ni Phật, từng vị từng vị hóa thành Phật, có năm trăm vị hóa Bồ Tát. Vô Lượng Chư Thiên, những vị trong đó hiện thân trong ánh sáng, có năm đạo mọi sắc tướng của chúng sanh, cũng có thể hiện lên trong đó, Tỳ Gia Ma Ni Bảo trên đầu là Mão trời, trong Mão trời có một vị hóa Phật đứng, cao hai mươi năm do tuần. Quán Thế Âm Bồ Tát, gương mặt hiện sắc Diêm Phù Đề Kim, hảo tướng giữa hai mi, có Thất Bảo Sắc, chảy ra tám mươi bốn ngàn loại ánh sáng, mỗi một luồng ánh sáng có vô số Bách Thiên Hóa Phật, mỗi một hóa Phật, có vô số hóa Bồ Tát đi theo. Biến hiện tự do, khắp thập phương thế giới, như màu Hoa Sen đỏ, có tám tỉ luồng ánh sáng, lấy làm chuỗi hạt ngọc, trong chuỗi hạt ngọc đó, phổ hiện ra mọi Chư Trang Nghiêm Sư, tay nắm năm mươi tỉ màu Hoa Sen, Trên từng đốt ngón tay của mười ngón bàn tay, có tám mươi bốn ngàn loại, như in ấn văn tự, mỗi một nét bút có tám mươi bốn ngàn màu, mỗi một màu có tám mươi bốn ngàn luồng sáng, những luồng sáng đó mềm mại, phổ chiếu mọi thứ trên đời, với bàn tay Báu này, tiếp dẫn chúng sanh. Khi nhắc chân, dưới chân có hàng ngàn

nan hoa vòng tướng, tự hóa thành năm mươi tỉ đài ánh sáng, khi hạ chân, có Kim Cang Ma Ni Hoa, trải khắp mọi nơi, không nơi nào mà không tràn ngập, còn về thân tướng, mọi điều tốt lành đều hội đủ cả, không khác gì đức Phật.”

Vị Đại Bồ Tát như thế, sự quán tưởng vĩ đại như thế, khẩu quyết Bản tôn của Quán Âm Bồ Tát chính là “Từ Bi Vô Lượng”.

019. Khẩu quyết Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát / Vô Phân Biệt Tâm

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp).

Chúng ta hiểu rằng, nơi lục đạo chúng sanh khổ nhất, chính là địa ngục đạo, địa ngục đạo là nơi chúng sanh tội ác sau khi chết bị đọa vào. Do ở dưới nền đất nên gọi là Địa ngục.

Địa ngục chia làm ba loại:

Một là Căn Bản Địa Ngục, có sự khác nhau giữa 8 cái nóng và 8 cái lạnh, là mười sáu Địa ngục lớn.

Hai là Cận Biên Địa Ngục, tức là địa ngục có 16 lần lên của Tứ Môn Bát Nhiệt.

Ba là Cô Độc Địa Ngục, ở giữa núi, giữa hoang dã, ở dưới cây, ở ven vùng nước, nơi chốn bất định. Là do cảm giác của những người tạo nghiệp khác nhau, cho nên khổ báo và thọ mạng cũng không giống nhau, nếu nói về chịu khổ, Căn Bản là vượt hơn cả, kể đến là Cận Biên, Cô Độc kể đó.

“Phật sống Liên Sinh” từng nói như thế này: “Địa ngục có ở đâu? Có tại nhân gian, chính là phòng phẫu thuật của các bệnh viện lớn, trong đó có Khai Não Đại địa ngục, Khai Tim Đại địa ngục, Hoán Tí địa ngục, Bóc Bì Đại địa ngục, Tháo Cốt Đại địa ngục, Quát Nhục Đại địa ngục, Bạt Nha Đại địa ngục....”

Tính ra, Phòng phẫu thuật của bệnh viện lớn là một trong những Cô Độc Địa Ngục.

“Phật sống Liên Sinh” cũng tiến qua những loại địa ngục này, là Bạt Nha Đại địa ngục, quả nhiên khổ vậy.

Trong tất cả các vị Bồ Tát, Thệ nguyện của Địa Tạng Bồ Tát là Đại Bồ Tát của “Địa ngục chưa trống rỗng, thề không thành Phật”, vì ngài đã phát ra nguyện vọng lớn là tế độ tất cả chúng sanh trong thế giới Ngũ Độc Ác.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng nói với Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Ta nay ở trong Đạo Lợi Thiên, với tất cả muôn ngàn tỉ Chư Phật không thể gọi, không thể thuyết, trong Đại hội Thiên Long Bát Bộ, trong các chúng sanh người và trời, chưa ra khỏi tam giới, những người trong trại lửa, đều phó thác cho ngài”

Cho nên, Địa Tạng Bồ Tát, đều có sự hiện khác nhau trong Lục đạo:

1. Kim Cang Nguyên Địa Tạng // Tay trái cầm Tràng đầu người, tay phải kết Cam Lộ Ấn, chuyên cứu tế Địa ngục đạo.
2. Kim Cang Bảo Địa Tạng // Tay trái cầm Bảo Châu, tay phải kết Cam Lộ Ấn, chuyên cứu độ Ngạ quỷ đạo.
3. Kim Cang Bi Địa Tạng // Tay trái chấp Thiết Trượng, tay phải kết Tiếp Dẫn Ấn, chuyên độ Súc sinh đạo.
4. Kim Cang Tràng Địa Tạng // Tay trái cầm Tràng Kim Cang, tay phải thi Vô Úy Ấn, chuyên độ A Tu La đạo.
5. Phóng quang Đại Tạng // Tay trái giữ Thiếc Trượng, tay phải kết Giữ Nguyên Ấn, chuyên độ nhân gian.
6. Đỉnh Thiên Hạ Địa Tạng // Tay trái giữ Như Ý Châu, tay phải kết Thuyết Pháp Ấn, chuyên độ Thiên Đạo.

Địa Tạng Bồ Tát là thần kỳ nhất, là hiện hiện Diêm Ma thân (Diêm Vương thân), ở Địa ngục, độ những sinh linh khổ nhất, ác nhất.

Có một đại Pháp sư, từng đến chỗ ta, hỏi rằng: “Tại sao Địa Tạng Bồ Tát lại nói: “Đại Ngục chưa trống rỗng, thề không thành Phật?”

Ta trả lời: “Nguyên lực đệ nhất”.

Lại hỏi: “Tại sao ngài lại thệ nguyện đi theo Địa Tạng Bồ Tát?”

Ta trả lời: “Đương nhân bất nhượng”.

Lại hỏi: “Khẩu quyết của Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát là gì?”

Ta trả lời: “Vô Phân Biệt Tâm”.

Tại sao Khẩu quyết của Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát là “Vô Phân Biệt Tâm?”

“Phật sống Liên Sinh” cho rằng, phân biệt tâm là tất cả mọi chương ngại, phân biệt do Tà sư tà giáo tà tư duy, v.v... của môi trường hậu thiên hình thành nên, sẽ trôi dạt làm mê hoặc, dễ đoạn. Ý thức của chúng sanh bình thường chúng ta đây thường dựa trên từng loại cảnh giới của Lục trần mà có sự phân biệt, ví dụ như:

1. Người này tướng mạo xấu xí, ta không chịu độ.
2. Người này giọng nói thô ác, ta không chịu độ.
3. Người này trên thân phát ra mùi hôi thối, ta không chịu độ.
4. Người này làm toàn việc xấu, ta không chịu độ.
5. Người này thân thể tàn tật, ta không chịu độ.
6. Người này suy nghĩ tà niệm, ta không chịu độ.

Thế là, Địa Tạng Bồ Tát, không những vào Địa ngục, mà còn luôn ở tại Địa ngục, thậm chí mang sự trang nghiêm cho Địa ngục, biến Địa ngục thành nước Phật.

Kẻ ác có thể hoàn thiện. Địa ngục hóa thành nước Phật.

Tại đây “không có sự phân biệt cao thấp nông sâu sang hèn”, đây là “Sự phân biệt ái niệm tương đồng với không chút oán tình của mọi chúng sanh”.

Đó tức là “Trí tuệ bản thân và người khác bình đẳng”.

Từ “Vô Phân Biệt Tâm” tiến vào “Bình đẳng quán của Tông không nhập giả”, sản sinh ra Bình Đẳng Tánh Trí

“Vô Phân Biệt Tâm” này là cởi bỏ sự cố chấp của mọi sự vật, luân lí, tư tưởng và ý kiến, đạt đến cảnh giới “Địa Ngục tức Phật Thổ”, “Chúng sanh Địa Ngục cũng là Phật”.

“Phật sống Liên Sinh” cho rằng, “Địa Ngục không trống rỗng, thê không thành Phật” của Địa Tạng Bồ Tát, Bản thệ này chính là “Vô Phân Biệt Tâm”, độ chúng sanh không cần phải chọn lựa, thệ nguyện quảng đại như thế, chính là “Bình Đẳng Vương”, Mật Pháp của thành tựu Chúng sanh bình đẳng thành Phật.

020. Khẩu quyết bản tôn Chuẩn Đề Bồ Tát – Thanh tịnh tối thắng

(Lư Thắng Ngạn văn tập 075 Chân Phật Pháp Trung pháp)

Tôi cảm thấy tu trì “Chuẩn Đề Bồ Tát”, khẩu quyết tu tập không chỉ là “Thanh tịnh tối thắng”, mà bản thân 2 chữ “Chuẩn Đề” (Phạn ngữ là Cundi) cũng chính là “thanh tịnh”. Do vậy “thanh tịnh” chính là khẩu quyết quan trọng nhất.

Mật tông hành giả tu tập Chuẩn đề Bồ Tát vẫn chú trọng 4 chữ “Thanh tịnh tối thắng”, nên biết rằng không có các hành vi xấu xa, cũng như không có các vương bận phiền não, thì đây chính là thanh tịnh vậy.

Tâm thanh tịnh chính là: Tin tưởng không nghi ngờ. Lòng thanh tịnh không tạp niệm. Tâm không phiền não.

Nếu muốn tương ứng cùng Chuẩn Đề Phật mẫu, tất phải dùng “Thanh tịnh thức”, cũng tức là “Am ma la thức” của thức thứ 9, từ đây bước vào pháp giới thanh tịnh của Chuẩn Đề bồ tát cần phải thanh tịnh thiên nhãn (mắt thứ 3), lý thể của chánh giác chính là rời bỏ các ô tạp, Chuẩn Đề Bồ tát pháp này chính là pháp tịnh diệu sâu sắc giúp đạt được Phật quốc tịnh diệu.

Ta viết như thế này là đã trình bày tất cả các bí mật về “Thanh tịnh thổ”, “Thanh tịnh tâm”, “Thanh tịnh trí”, “Thanh tịnh thỉ”.

Chuẩn Đề Phật mẫu vì sao lại gọi là “Tối Thắng Kim Cương”, vì Phật mẫu chính là Đại Phật mẫu 3 mắt 18 tay, đầu đội Bảo quán, trong Bảo quán có một hóa Phật. Phật mẫu tay đeo chuỗi ngọc, thân vận thiên y màu trắng. 18 tay của ngài cầm rất nhiều pháp khí, từ phải xuống là “Nhu Ý bảo tràng”, “Liên Hoa”, “Quán”, “Sách”, “Luân”, “Loa”, “Bảo bình”, “Ban nhược khiếp”, “Bảo mạn”, “Căn bản ấn”, “Kim Cang Chử”, “Câu”, “Việt Phủ”, “Thiên Diệu Quả”, “Sách Châu”, “Trí Huệ Kiếm”, “Thí Vô Úy Ấn”. Căn Bản ấn là cả hai tay, tổng cộng có 18 tay.

Tôi cho rằng với 18 tay, là 18 pháp khác nhau có thể xóa bỏ đi tất cả mê muội của chúng sinh, chính vì thế nên gọi là “Tối Thắng Kim Cương”. Người tu tập được tôn pháp này sẽ tiêu diệt được tất cả tội lỗi, không có tai ương, kiếp hiện tại có sở cầu, tất cả thế gian xuất thế gian, nhanh chóng thấu hiểu hiện tại.

Bí mật bên trong của nó cốt ở 9 chữ thánh quan, được liệt kê dưới đây:

“Ông” : tất cả pháp vốn bất sinh. (OM)

“Giả” : tất cả pháp bất sinh bất diệt. (JA)

“Lệ” : tất cả pháp tướng vô sở đắc. (LE)

“Chủ” : tất cả pháp vô khởi trụ. (CHU)

“Lệ” : tất cả pháp vô cầu. (LE)

“Chuẩn” : tất cả pháp vô đẳng giác. (CHUN)

“Đề” : tất cả pháp vô thủ xả. (DE)

“Thoa hợp” : tất cả pháp bình đẳng vô ngôn thuyết. (SVAHA)

“Thanh tịnh tối thắng” chính là từ đây mà ra vậy.

“Do tất cả pháp bản bất sinh, được bất sinh bất diệt, do bất sinh bất diệt, được vô sở đắc tướng, do vô sở đắc tướng, được bình đẳng vô ngôn, do bình đẳng vô ngôn thuyết, được vô nhân vô quả ban nhược tương ứng.”

Đoạn bên trên chính là khẩu quyết tâm yếu, để chứng “Pháp giới chân như”. Nếu như có Mật Tông hành giả tu tập Chuẩn Đề phật mẫu bản tôn pháp, hiểu rõ và ấn chứng đoạn khẩu quyết trên, tức là đã được đại tương ứng của “Thanh tịnh tối thắng”.

Kết Chuẩn Đề Phật mẫu bản tôn ấn.

Tác quán, mắt thứ 3 quán đảnh.

Niệm “Chân ngôn”.

Nhập tam ma địa.

Nguồn gốc của Chuẩn Đề Phật mẫu là Thế tôn nhập đấng hư không đại hải biến hóa thân thông nội hóa đại định (tam muội tam ma địa), sinh ra Đại Chuẩn Đề Phật mẫu, danh xưng tôn kính là Thất Câu Chi Phật mẫu cùng với Thiên nhân trợ phu Quán âm. Ngài là mẹ của chư tôn Liên Hoa bộ, Thất Câu Chi Phật mẫu chính là mẹ của 700 ức chư Phật Bồ tát.

Thông thường cần có Thiện nhân thù thắng mới có thể thực hành mật pháp thù thắng, như vậy sẽ đắc quả thù thắng, nhưng quả “Thanh văn”, “Duyên giác” sẽ không đạt đến cảnh giới viên mãn, thậm chí Bồ tát thập đại chi pháp cũng không đạt đến viên mãn, tuy là thành nhưng chưa đắc quả. Chuẩn Đề Bồ Tát được gọi “Tối Thắng” cho thấy Thắng quả này đã đạt đến mức viên mãn sau cùng.

“Thanh tịnh tối thắng” này chính là thắng thừa, bao hàm thắng nghĩa bên trong, chính là sự ảo diệu vô cùng của nghĩa lý, bên trong cũng hàm chứa cả tánh Không của Niết bàn ảo diệu.

Tôi sở dĩ cho rằng như thế, “Thanh tịnh tối thắng” chính là “giáng ma phục tà”, uy lực của nó ở “tánh Không”, giáng ma của Bát tướng thành đạo, “tánh Không” đứng hàng đầu.

Đại Thánh Chuẩn Đề tôn,

Thương xót cả thế gian,

Thành tựu vô số kẻ,

Nay con cung kính lễ.

Đại Từ Chuẩn Đề tôn,

Nay con là bản tôn,

Phúc trì công đức hải,

Nay con cung kính lễ.

*Đại Lực Chuẩn Đề tôn,
Thiện tai tr ì minh vương,
Hàng phục các yêu ma khổ nạn,
Nay con cung kính lễ.
Đại Phúc Chuẩn Đề tôn,
Như ý vô đẵng đẵng,
Thật giống như mani (ngọc như ý),
Nay con cung kính lễ.*

021. Khẩu quyết bản tôn Hoàng Tài Thần – Thíphúc hộ tài nhân

(Lư Thắng Ngạn văn tập 075 Chân Phật pháp Trung pháp)

Hoàng Thần Tài chính là hóa thân của Đa Văn Thiên Vương, Đa Văn Thiên Vương tức là “Tỳ Sa Môn Thiên Vương”, trong Phật giáo là Hộ Thế Tứ Đại Thiên Vương, là thiên thần Hộ Pháp kiêm ThíPhúc.

Pháp Hoa Nghĩa Sơ kể rằng, vị thiên này hằng hộ Như Lai đạo tràng nghe pháp vì thế nên tên gọi là Đa Văn.

Về phương diện ghi chép Hộ Pháp, Tỳ Sa Môn nghi quỹ ký, năm Đường Thiên Bảo Nguyên, Bất Không Tam Tạng tu Tỳ Sa môn pháp đã giúp Huyền Tông bình định loạn Ngũ Hồ.

Tôn pháp này ở Thai Tạng giới Mạn Đà La, ở 2 bên cửa phía Bắc của Ngoại Kim Cương Bộ Viện.

Ở Kim Cương giới, Mạn Đà La nằm ở phía Tây, chủ Dạ Xoa.

Thai Tạng giới, tượng của Mạn Đà La thân mang giáp trụ, tay trái cầm Tháp, tay phải giữ gậy báu, tượng ngồi.

Kim Cương giới Mạn Đà La cũng tương đồng như thế.

Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên vương có 1 câu chú rất diệu kỳ, chính là Tùy Quân Hộ pháp chân ngôn, là chân ngôn cầu chiến trận thắng lợi bình an.

Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương sống ở phương Bắc, trấn Hộ Bắc Cu Lô Châu. Địa điểm tại Bắc Thủy Tinh cung, tầng thứ 4 của Tu Di Sơn, quyền thuộc đi theo phần lớn là Dạ Xoa và La Sát.

Tu mật tông Đông mật, Tỳ Sa Môn thiên giữ một tòa Bảo tháp, bảo tháp này có thể phun ra rất nhiều châu báu, ban phát cho tất cả chúng sinh, để chúng sinh đều hưởng được đại phúc đức.

Nếu tu mật tông Tạng mật thì Tỳ Sa Môn thiên ôm 1 con Bảo thủ, con chuột này có thể phun ra vô số châu báu, từ đó ban phát cho tất cả chúng sinh, để chúng sinh được hưởng đại phúc.

“Phật sống Liên Sinh” cho rằng, tu theo khẩu quyết bản tôn Hoàng Thần Tài, chính là gieo nhân “Thí phúc hộ tài”, trước tiên cần hiểu rõ đạo lý của “Thí”. “Thí” chính là đem tất cả những gì của bản thân ban phát cho chúng sinh, Thí có 3 loại, tức là: tài thí, pháp thí và vô úy thí.

Tu tập Hoàng Thần Tài bản tôn, trước tiên cần có một cái tâm bồ thí khoan hồng đại lượng, cần phải thực hiện việc bồ thí trước.

Người không có tiền, có 3 loại bồ thí, vô cùng quan trọng:

Thứ nhất: trước tiên bồ thí thực phẩm, thức ăn cho ngựa quý, la sát.

Thứ hai: cúng dường thực phẩm chay tịnh cho nhà sư.

Thứ ba: cố gắng học tập các nghi thức lễ nghi cúng dường Hoàng Thần Tài.

Trong đó điều thứ nhất và điều thứ ba đều là gieo nhân “Thí phúc hộ tài”, do bởi nếu như chúng ta học được cách cúng dường thực phẩm cho ngựa quý, la sát thì tự nhiên chúng ta sẽ có duyên với Hoàng Thần Tài, đã có duyên thì chính là đã gieo mầm nhân “Thí phúc hộ tài” ấy vậy.

Điều thứ ba, chúng ta thấu hiểu được pháp cúng dường của Hoàng Thần Tài, do chúng ta gieo nhân “Thí phúc hộ tài”, cho nên sẽ được “thí phúc hộ tài”. Đây chính là chỗ ảo diệu tốt đẹp.

Còn về “thí vô úy” thì người thông thường sẽ không thể thực hiện được, chỉ có bậc Thượng Sư Kim Cương được đặc chứng mới có thể làm được, điều này chính là lực pháp thần thông để cứu vớt chúng sinh khỏi khổ nạn, bậc Thượng sư Kim Cương có thể trong ý niệm hay trong giấc ngủ dùng pháp lực thần thông để cứu vớt người khổ nạn.

Phật sống Liên Sinh cho rằng Đa Văn Thiên Vương chính là Thiên vương giàu có nhất, có 2 chân địa thần chi vững chắc, có Lam bà và Tỳ Lam Bà nhị vị Dạ Xoa, hô ứng tả hữu của Địa thần.

Tôi từng nói rằng, tôn pháp này của Hoàng Thần Tài được xếp vào một trong Bát đại bản tôn, chính là có duyên có đặc biệt. Về phương diện pháp nhập thế, tôi cho rằng số đệ tử giàu có của “Chân Phật tông” tất nhiên không ít, nhưng số đệ tử nghèo khó cũng rất nhiều, mục đích giúp cho các đệ tử nghèo khó trước tiên gieo nhân “thí phúc hộ tài”, để rồi sau đó thu được quả “Thí phúc hộ tài”, cho nên mới ban tặng tôn pháp của Hoàng Thần Tài, giúp cho tất cả các đệ tử đều được cứu khổ thoát nạn.

Trong khẩu quyết tu tập tôn pháp Hoàng Thần Tài, gieo nhân “Thí phúc hộ tài” là vô cùng quan trọng.

“Bản triết” cũng rất quan trọng. Nghi thức quy tắc cũng quan trọng.

Tam ma địa của pháp này, có thể theo Hoàng Thần Tài ẩn nhập vào trong cõi trời phương Bắc với hương thơm thoảng nhẹ. Nếu thường xuyên tu tập pháp này chẳng những có thể đại phúc, còn có thể thăng nhập cõi trời phương Bắc, trở thành chủ thiên cung.

Trình tự quán tưởng:

Trước tiên quán tưởng về Hoàng Thần Tài.

Sau đó quán tưởng đến Ngũ Phật ở trên đầu của Hoàng Thần Tài, ngũ Phật quán đánh Hoàng Thần Tài.

Ngón chân cái bàn chân phải của Hoàng Thần Tài biến tiêu mất sưng đau.

Miệng con Bảo thủ há ra, kim ngân châu báu chất cao như núi.

Phải gieo nhân “Thí phúc hộ tài” thì mới có thể liên kết được với quả “thí phúc hộ tài” mà Hoàng Thần Tài ban cho, bên trong chính là có mối liên kết “Nhân quả”, đây cũng chính là khẩu quyết bí mật nhất, “khẩu quyết” này một khi nói ra thì sẽ kéo theo bộc lộ bí mật này đến bí mật khác.

022. Khẩu quyết bản tôn Liên Hoa Sinh Đại Sĩ – Thề nguyện tương ứng

(Lu Thắng Ngạn Văn tập 075 Chân Phật pháp trung pháp)

“Liên Hoa Sinh Đại Sĩ” xuất hiện trong định trung của Phật sống Liên Sinh, Phật sống Liên Sinh được dẫn dắt bay về Kim mộ huyệt ở Tây Tạng và được truyền thụ đại pháp vô thượng của phái Ninh Mã (Nyingma), tức là “Đại Viên Mãn pháp” (A Đế Ma Hạp San Đế Du Ca).

“Liên Hoa Sinh Đại Sĩ” chính là Thượng Sư căn bản “Tôn truyền” của Phật sống Liên Sinh.

Vì sao Liên Hoa Sinh Đại Sĩ lại xuất hiện trong định trung của Phật sống Liên Sinh? Yếu quyết thật sự bên trong ở đây chính là “Thề nguyện tương ứng”.

Do vậy trong cõi nhân gian này, Phật sống Liên Sinh sở dĩ xuất hiện là do có được nhân duyên to lớn, nguồn gốc của Phật sống Liên Sinh và Liên Hoa Sinh Đại Sĩ vốn là giống nhau.

Phật sống Liên Sinh chính là xuất xứ từ hồ song liên Ma Ha A Di Đà Phật ở Tây phương.

Và Liên Hoa Sinh Đại Sĩ cũng được biết là viên mãn đắc thành vô thượng pháp A Di Đà Phật ở nơi đây.

Do “nguồn gốc tương đồng”. Do “thề nguyện tương ứng”.

Cho nên Liên Hoa Sinh Đại Sĩ truyền thụ đại mật pháp cho Phật sống Liên Sinh từ đó mà đắc thành chánh giác. Phật sống Liên Sinh đắc được chân truyền của Liên Hoa Sinh Đại Sĩ.

Tôi đã viết một bài thơ rằng:

Hư không nguyên lai dĩ ký tải

Pháp giới kim cương tàng liên hoa

Bảo quang tăng trưởng đại thế chí

Tối thắng vô thượng đại tương ứng.

Sau khi Liên Hoa sinh Đại sĩ truyền đạt huấn thị, lời sau cùng của Ngài như sau: “Pháp tu của ta cũng giống như độc xà vậy, cần phải khéo léo vận dụng thì mới có thể đắc được sự huyền nhiệm của nó, ngược lại sẽ bị tổn thương, luôn phải tuân theo giáo huấn của bốn sư, tùy theo bốn tâm mà tu tập, không phân biệt phú quý sang hèn, chỉ nên truyền thụ cho người thật tâm tín ngưỡng, đối với mọi người phải nên khiêm nhường, hòa nhã, tránh kiêu ngạo, không gây tổn hại cho người khác. Lúc Ta ở chốn tu hành, dạy pháp Kinh Điển, nghiệp truyền đã xong. Duy chỉ có những người tin tưởng thì Ta sẽ tức thời hiện ra trước mắt để thuyết pháp.”

Theo những ghi chép về Liên Hoa Sinh Đại Sĩ: “Đại Sĩ vốn đã thành chánh đẳng chánh giác, chứng được ngũ Phật trí, phương tiện cứu độ chúng sinh đều đã thông hiểu đầy đủ, có thể thỏa nguyện chúng sinh, ban phát lợi ích hợp tình. Ngũ Phật mẫu “Nạp Gia Diệt Đạt Lạt Ngõa”, “Cát Na Tư Địa”, “Hạ Gia Diệt Ngõa”, “Trát Tây Thiển Chân”, “Diệp Hưng Tha Gia” hoặc sinh ở Ấn Độ, hay ở Nepal và Bhutan, hoặc là sinh ở Tây Tạng, đều là thể hiện đại quyền, trợ sư ứng hóa, điều ngự hữu tình, thiệu long tam bảo, đại sĩ hóa thông huyền mật, bất sử lưỡng kỳ, phạm là hiển thị pháp nghi cuối cùng trong kinh mật pháp, biết đến vô thượng thì đều thấu hiểu sâu sắc khẩu quyết sư truyền Thích Ca Như Lai, huyết phái chính tông, tất cả Kim Cương thân ngữ ý tam nghiệp, hoằng báo hóa tam thân, chứng thành mật quyết, tức tăng hoài tru, độ sinh phương tiện, đều được viên mãn”.

Liên Hoa Sinh Đại Sĩ chứng thành viên mãn Vô Lượng Thọ Amitayus Như Lai vô thượng.

Liên Hoa Sinh Đại Sĩ chính là thân Kim Cương ứng hóa, “Thích Ca thân, Di Đà ngữ, Quán âm tâm” tam mật tam thánh hóa thành nhất thể.

Tâm yếu của nó là “Thế gian bần giả, nhất đao lưỡng đoạn, bát thập bát sử, đương thể giải thoát; ngũ độc hiện tiền, diệu dụng tự như. Kính sư trọng pháp, thực tu giả đắc chi”!

Phật sống Liên Sinh đã từng nói rằng:

Liên Hoa Sinh đại sĩ có đại bí mật Kim Cương pháp, có kim cang tánh, cho nên có thể hàng phục ngoại đạo, có thể hóa diệt yêu ma, tất cả quỷ thần đều nghe lệnh của Liên Hoa Sinh Đại sĩ.

Năm xưa Liên Hoa Sinh đại sĩ du hành tới Tây Tạng, Thần giáo ban đầu của Tây Tạng (Bôn Ba (Bon) giáo), Hắc giáo, là giáo phái giết trẻ nhi để tế thần, hoang dã tàn độc vô cùng. Liên Hoa Sinh Đại sĩ đã hiện hóa thân Kim Cương tiêu trừ đi Hắc giáo của Tây tạng và xây dựng nên Mật tông Tây tạng.

Ngày nay tu trì tôn pháp Liên Hoa Sinh đại sĩ, khẩu quyết quan trọng nhất chính là “thề nguyện tương ứng”.

Thề nguyện ở đây là:

*Quảng trì y ni. Tự tu hàng đầu. Phát Bồ đề tâm. Làm lợi cho người.
Phúc tộ thần thông. Vô tận phổ độ chúng sinh.*

Bản thân tôi cảm thấy, tu tập tôn pháp Liên Hoa Sinh Đại sĩ cần phải có sự tu trì nhất quán nghiêm trang, cho nên việc “tự tu chính là hàng đầu”, hơn nữa số chúng sinh phổ độ được nhiều nhất, cho nên chính là “làm lợi cho người”, làm cho lực thần thông lại càng lớn, chính vì vậy mà “phúc tộ thần thông”, thề nguyện của pháp này lại càng vô cùng tận, tất nhiên chính là “vô tận phổ độ chúng sinh” vậy.

Đệ tử có lực cầu nguyện lớn kiêm có kim cang tánh có thể tu tập tôn pháp Liên Hoa Sinh Đại sĩ này, chính là giáo chủ truyền pháp, sẽ ứng hóa từ đời này sang đời khác, mãi vô cùng tận, giáo hóa chúng sinh thành Phật. Phật sống Liên Sinh chính là một trong những người được giáo hóa trên.

023. Khẩu quyết bản tôn Dược Sư phật – Tịnh Lưu Ly Quang

(Lư Thắng Ngạn văn tập 075 Chân Phật Pháp trung pháp).

Tôi cho rằng, một người nếu muốn thân thể không bệnh tật, đau đớn thì cần có “khí mạch” thông suốt, cũng chính là “khí mạch” toàn thân của họ phải thông suốt không trở ngại, thậm chí đạt đến mức trong suốt toàn thân, được ví giống như là một tấm gương trong suốt vậy, điều này thì cần dùng đến “nội hỏa” để thiêu đốt đi tất cả các ưu phiền hỗn tạp trong người, từ đó đạt đến mức “Tịnh Lưu Ly”.

Pháp tu hành của các bậc tu hành theo Mật tông này vô cùng vi diệu và trang nghiêm. Tự thân có thể quang minh rực sáng.

Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai hay còn gọi là Đại Dược Vương Phật, ngài đã xây cất một thế giới ở phương Đông của Tu Di Sơn, tên gọi của tịnh thổ này là Phật Quốc Lưu Ly Quang, hay còn gọi là Đông Phương Tịnh Lưu Ly thế giới, nơi này là một tịnh lưu ly thế giới vừa vi diệu lại vừa trang nghiêm.

Nên biết rằng trong 12 lời nguyện của bản tôn Dược Sư Phật thì điều thứ nhất chính là “Nguyện quang minh rực sáng tha nhân”.

Chính từ nguyện vọng thứ nhất này mà những người tu hành cần phải “quang minh lưu ly bản thân”. Rồi sau đó mới tu tập “tịnh lưu ly quang minh” toàn nhân loại thế giới.

Để tu tập bản tôn Dược Sư Như Lai thì tôi cho rằng Điều nguyện thứ nhất chính là khẩu quyết quan trọng nhất, mục đích của Phật pháp nằm ở chữa trị bách bệnh, để như vậy thì trước tiên cần phải tu tập bản thân liễu trừ bệnh tật, đau đớn, rồi sau đó mới mở rộng đến xóa trừ bệnh tật đau đớn cho chúng nhân.

Thị giả của Dược Sư phật là 2 vị bồ tát Nhật quang và Nguyệt quang. Bồ tát thị giả là Quán âm, Thế Chí, Văn Thù Sư Lợi, Bảo Đàn Hoa, Vô Tận Ý, Dược Vương, Dược Thượng, Di Lặc....

Khẩu quyết của tôn pháp này là:

Mật tông hành giả trong tâm phóng hạ tịnh lưu ly quang lam sắc.

Dược Sư phật trong tâm phóng hạ tịnh lưu ly quang lam sắc.

Nhị quang tương hội, hành giả và Dược Sư phật, vô nhị vô biệt, đều thành bản tôn.

Mật tông hành giả lại dùng tịnh lưu ly quang lam sắc để phổ chiếu chúng sinh bệnh tật, giúp tiêu trừ bách bệnh, thân tâm tự tại.

“Tịnh lưu ly quang” của người tu hành chính là tu đắc thành từ trong “nội hỏa”.

Phật sống Liên Sinh lại cho rằng, muốn đạt đến tất cả lợi ích đều hợp lẽ, cứu độ chúng sinh thì cần phải tu tập “Thất Phật Dược Sư Ngũ đàn tu pháp”.

Thất Phật chính là: Thiện Danh Xung Cát Tường Vương Như Lai, Bảo Nguyệt Trí Nghiêm Âm Tự Tại Vương Như lai, Kim Sắc Bảo Quang Diệu Hạnh Thành Tự Như Lai, Vô Ưu Tối Thắng Cát Tường Như Lai, Pháp Hải Lô Âm Như Lai, Pháp Hải Tuệ Du Hí Thần Thông Như Lai, Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai.

Ngũ đàn chính là: Trung Ương đại thánh là Bất Động minh vương (Acala), Nam phương là Quân Trà Lợi dạ xoa minh vương (Amrta Kundali), Bắc phương là Kim Cương Dạ Xoa minh vương (Vajra Yaksha), Đông phương là Giáng Tam Thế minh vương (Trailokya Vijaya), tây phương là Đại Uy Đức minh vương (Yamantaka).

Ngoài ra còn có Dược Sư Thập nhị thần tướng đại pháp, chính là mật pháp dựa theo Thập nhị chi thần.

Kỳ thực cũng có thể tu tập “Hộ ma pháp” để hỗ trợ, tu pháp của “nội hỏa” chính là tu luyện bản thân như một tấm tịnh Lưu Ly, tu pháp của “ngoại hỏa” là tu tập “hộ ma pháp”, hộ ma pháp không những giúp bản thân xóa bỏ đi mọi nghiệp chướng phiền não mà còn giúp thế nhân xóa bỏ đi mọi nghiệp chướng phiền não.

Một khi nghiệp chướng phiền não được tiêu trừ thì tất cả các bệnh tật cũng sẽ không còn.

Khẩu quyết của tôn pháp chính tông Dược Sư Phật chính là:

“Nội hỏa”. “Ngoại hỏa”.

“Tịnh Lưu Ly quang”.

Người tu tập tôn pháp này trước tiên cần hiểu được “khán bệnh phúc điền” của Thích ca mâu ni phật.

Phật đà từng nói rằng, từ nay về sau, phải xem bệnh chúng nhân, nếu muốn cúng dường Ta thì trước tiên cần phải cung dưỡng bệnh nhân.

Theo Kinh Phạm Võng, các Phật tử khi gặp tất cả bệnh nhân đều phải cung dưỡng giống như đối với Phật, không được có sự phân biệt. Trong Bát phúc điền, điều thứ nhất là Khán bệnh phúc điền. Nếu phụ mẫu, sư tăng, đệ tử lâm bệnh, thân thể tàn tật, trăm điều khổ đau thì cần phải phụng dưỡng để giúp họ bình phục.

Trong Tứ phân luật có 5 nguyên tắc sau:

- Cần hiểu rõ bệnh nhân có thể hay không thể ăn được gì, những gì ăn được thì phải cung cấp.
- Không được có lòng kính sợ, ghê bấn với các ô uế, đại tiểu tiện... của người bệnh.
- Phải có lòng từ bi, không nên vì việc ăn mặc của người bệnh mà suy xét để tâm.
- Phải lo liệu thuốc thang cho đến khi bệnh nhân bình phục hoặc qua đời.
- Phải biết trò chuyện giúp bệnh nhân vui vẻ.

Trong 5 nguyên tắc trên thì điều thứ 5 là quan trọng nhất, nên biết rằng khổ đau bệnh tật chính là căn nguyên của tất cả mọi điều trên thế gian, cho nên mới có báo ứng như thế, cần phải sám hối. Nên chỉ dẫn

người bệnh quy y tam bảo, niệm phật pháp tăng, giúp họ hiểu rõ được nhân quả.

Ngày trước, tôi đã từng ứng dụng “Hộ ma” và “Quang Chiếu pháp” của Dược Sư pháp hoặc Tịnh lưu ly quang chiếu hồng lục tuyền, để chữa bệnh cho bệnh nhân, đã trị hết cho vô số người, pháp này hiệu nghiệm vô cùng, pháp lực vô hạn, là tôn pháp chí cao vô thượng.

024. Khẩu quyết bản tôn Liên Hoa Đồng tử - Căn bản đầu tiên

(Lư Thắng Ngạn văn tập 075 Chân Phật pháp trung pháp)

Người tu tập Mật tông, đều biết rõ 2 quy tắc, tuyệt đối không thể từ bỏ.

Thứ nhất: Căn bản Thượng sư pháp.

Thứ hai: Căn bản Bản tôn pháp

Đây là kiến thức tối thiểu để tu tập Mật tông. Từ bỏ Căn bản thượng sư pháp chính là từ bỏ đi tất cả, làm mất đi lực gia trì truyền thừa, đã không còn là đệ tử của Căn bản thượng sư nữa, tu pháp sẽ mãi không có thành tựu.

Nếu bỏ đi Bản tôn pháp, tất cả sẽ không còn chỗ dựa, rất dễ rơi vào ma đạo.

Do vậy, người tu tập Mật tông này rất trân trọng việc tu tập về truyền thụ “Căn bản Thượng sư” và “Căn bản Bản tôn pháp”, suốt cả đời họ đều không từ bỏ.

Ngày nay, đệ tử tu tập “Chân Phật Mật tông” đều phải cẩn trọng và ghi nhớ rõ, đây chính là nhận thức tối thiểu về Mật tông này, nếu như ngay cả điều này cũng không nhận thức rõ thì tức là “bất như pháp” vậy.

Bản tôn truyền thụ “Chân Phật Mật pháp” chính là Liên Hoa đồng tử, cho nên khẩu quyết bản tôn “Liên Hoa đồng tử” thật ra chính là 4 chữ “Căn bản đầu tiên”.

“Liên Hoa đồng tử” chính là thời niên thiếu của Phật sống Liên Sinh, đích thân đến hồ Ma Ha Song Liên ở Tây phương cực lạc thế giới, gặp được 18 đại liên hoa đồng tử, trong đó thì “Bạch Liên Hoa đồng tử” chính là tiền thân của Phật sống Liên Sinh. Chuyến du ký kì diệu trên được ghi chép trong quyển 1 của Linh Thư.

Do nhìn thấy “Liên Hoa đồng tử” một cách chân thật, cho nên “Phật sống Liên Sinh” đã khai sáng ra “Chân Phật Tông”, truyền thụ chân Phật Mật pháp, quảng phổ thế gian.

Nguồn gốc của “Liên Hoa đồng tử” là:

“Đại Nhật Như Lai”, “Phật Nhãn Phật mẫu”, “Liên Hoa đồng tử”.

Mà Nguồn gốc của “Phật sống Liên Sinh” là:

“Đại Nhật Như Lai”, “Phật Nhãn Phật mẫu”, “Liên Hoa đồng tử”, “Phật sống Liên Sinh”.

Đây chính là Đại Nhật Như Lai, hóa thân là Phật Nhãn Phật mẫu, Phật Nhãn Phật mẫu hóa thân chính là Liên Hoa đồng tử, Liên Hoa đồng tử hóa thân là Phật sống Liên Sinh.

Phật Nhãn Phật mẫu chính là “Vô Tà Nhãn Như Lai”.

Phật sống Liên Sinh tại sao được xưng là Phật sống, vì Ngài là hóa thân của “Liên Hoa Đồng Tử”, cho nên mới được gọi là Phật sống, đến thế gian để truyền bá Phật pháp.

Trong bài viết này, cần nói cho mọi người biết một bí mật lớn, rất cuộc là tại sao lại có “Ma Ha Song Liên Trì”, “Đại Song Liên Trì” này rất cuộc có ở nơi nào trong Thế giới Tây phương cực lạc?

Ta hôm nay sẽ nói với mọi người một cách rõ ràng:

“Phật Nhãn Phật Mẫu” đôi mắt của (Vô Tà Nhãn Như Lai), chính là “Ma Ha Song Liên Trì”. Đây là một đại bí mật thiên cổ! Ma Ha Song Liên Trì chính là đôi mắt của Phật Nhãn Phật Mẫu biến hóa thành, chúng ta đến được Ma Ha Song Liên Trì, đồng nghĩa với việc đi vào trong thân tâm của Phật Nhãn Phật Mẫu, và đã thành Phật.

“Ông. Cổ lỗ. Liên Sinh tất địa. Hông.”

(OM GURU LIEN SHENG SIDDHI HUM)

Bài Chú này, chính là bài Chú chung của Thập Bát Đại Liên Hoa Đồng Tử.

Ta giải thích như sau:

“Ý thức chí thượng của vũ trụ. Đại Đạo Sư vô thượng Phật Quốc. Liên Sinh hóa sinh. Thành tựu.”

Đây chính là: “Vô thượng Đại Đạo Sư của Ý thức chí thượng vũ trụ đây! Nhanh chóng độ tận lục đạo chúng sanh, vãng sinh đến Phật Quốc Liên Hoa hóa sinh, mau chóng thành tựu thôi!”

“Ông” || Vũ trụ. (OM)

“Cổ lỗ” || Thượng Sư. (GURU)

“Liên Sinh” || Liên Hoa hóa sinh. (PADMA phạn)

“Tất địa” || Phật Quốc. (SIDDDHI)

“Hông” || Thành tựu. (HUM)

Thượng sư tương ứng Pháp của “Chân Phật Mật Tông”, cũng tức là “Liên Hoa Đồng Tử Bản Tôn Pháp”. Phật sống Liên Sinh tức Liên Hoa Đồng Tử, đây là bất nhị vô biệt, đây là vô cùng đặc thù, muốn vãng sinh đến Phật Quốc Ma Ha Song Liên Trì Mật Pháp “Căn Bản đầu tiên” trong đó chính là “Căn Bản Thượng Sư Pháp”, “Căn Bản Bản Tôn Pháp”.

Trì “Căn Bản Thượng Sư Tâm Chú”. (Liên Hoa Đồng Tử Tâm Chú)

Kết “Liên Hoa Đồng Tử” Thủ Ấn.

Quán tưởng “Liên Hoa Đồng Tử”.

Dung hợp tại đây, Tam Mật hợp nhất, chính là “Không theo Pháp”.

“Phật sống Liên Sinh” cho rằng: khẩu quyết của Liên Hoa Đồng Tử Bản Tôn, chính là “Căn Bản Đầu tiên”, nếu rời bỏ rồi, chính là không theo pháp, chính là mất đi truyền thừa gia trì lực. Cũng chỉ có sự tu luyện theo pháp, mới có thể đến được Ma Ha Song Liên Trì ở thế giới Tây phương cực lạc, đây là điều quan trọng căn bản đầu tiên.

025. Khẩu quyết nhập Tam Ma Địa | Vô Sự Vô Tâm

(Lư Thăng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Nhập “Tam Ma Địa” như thế nào, ta trong những quyển sách trước đã bàn luận qua rất nhiều.

“Tam Ma Địa” chính là Tam Muội Địa, cũng chính là Tam Ma Đề, gọi tắt là “Chánh Định”. Lại có thể nói là, rời khỏi toàn bộ tà niệm, giữ tâm tại một chỗ, định ở cảnh giới không tán loạn vậy. Trình tự nhập Tam Ma Địa của chúng ta là:

1. Dem toàn bộ tạp niệm thu thành nhất niệm.
2. Lại đem nhất niệm quy về Không.
3. Nhập Ngã Ngã Nhập.
4. Định vào Bản Tôn Tam Ma Địa.

Mà Phật sống Liên Sinh cho rằng: nhập “Tam Ma Địa”, khẩu quyết quan trọng nhất là “Vô Sự Vô Tâm”. “Vô Sự Vô Tâm” này sẽ thể hội ra: Vô Tâm Vô Cảnh, Vô Cảnh Vô Tâm. Vô Tâm Vô Sự, Vô Sự Vô Tâm. Song ly nhị biên, trực chứng nghĩa đế.

Nhập “Tam Ma Địa” thực sự, chính là bước vào cánh cửa giải thoát. Từ lúc bắt đầu mọi phép tắc, cho đến sau cùng nhập “Tam Ma Địa” hoàn toàn là vì chuẩn bị cho “Nhiếp niệm trừng tâm”, những phép tắc này, chính là mãn thức quy tánh, nhiếp dụng quy thể, sau cùng đạt đến nhất thiết giai không.

Kết thúc lục hợp thành nhất tinh minh, sản sinh ra ánh sáng tự tánh, tức là thu thập thành nhất niệm.

Ánh sáng tự tánh nhất niệm và ánh sáng Pháp giới hợp lại làm một.

Lại đem một lại làm một, dùng “Vô Sự Vô Tâm” tiến vào sự không của Niết Bàn cuối cùng.

Trực chứng nghĩa đế là không ở “Sinh tử và Niết Bàn, trực chứng vô thượng chánh đẳng chánh giác viên chứng Bồ Đề”.

Ý nghĩa chủ yếu của khẩu quyết:

“Vô Sự” || Căn bản không phiền não vọng niệm.

“Vô Tâm” || Căn bản Vô tác vô vi.

“Phật sống Liên Sinh” trong mỗi lần nhập Tam Ma Địa, đều có thể định về “Nhất”, cũng có thể định về “Không”, do tiến vào “Đại Không Tam Muội Định”, “Thắng Nghĩa Không Định”. “Tì Lư Tánh Hải Na Gia Đại Định”, “Đại Lạc Chân Không Tánh Định”. Cho nên mới sáng lập “Chân Phật Tông”, phổ hoằng “Chân Phật Mật Pháp”, vì “Nhập Tam Ma Địa” thực sự là sự trực chứng của ta, vũ trụ trên dưới tự thân tha thân, toàn bộ ánh sáng như cảnh giới tự tại của hư không xuất hiện vậy!

Ta thực sự nói với mọi người, phép tắc tu luyện tất cả mọi Mật Pháp, đều là để chuẩn bị cho việc vào “Tam Ma Địa”, vào Tam Ma Địa, chính là “Nhập Định”, “Nhập Tĩnh”.

Tiến vào “Tam Ma Địa” này, chính là hoàn toàn thanh tịnh, sự giải thoát hoàn toàn, sự chuyển thức thành trí hoàn toàn, hoàn toàn đắc được trí tuệ, hoàn toàn chánh đẳng chánh giác.

Trong cảnh giới này, vẫn tự không thể hình dung được:

“Miên miên mật mật, quang minh vô tận.” “Tâm thức hợp nhất, chuyển hóa vô vi”.

“Nhược hữu nhược vô, Thức hóa vi trí.” “Hư vô phiêu miểu, tức thân thành Phật.”

Như mây, như gió, như khói, như khí, biến hóa phân thân và tiến vào Cảnh giới Tứ Thánh, đều là những điều khó tưởng tượng và không thể tưởng tượng nổi, thậm chí bản thân tạo thành đất Phật.

“Đại Lễ Bái Phật”, “Tứ Quy Y Pháp”, “Đại Cúng Dường Pháp” “Kim Cang Tâm Pháp”, “Tứ Vô Lượng Tâm Pháp”, “Phi Giáp Hộ Thân

Pháp”, “Kết Giới Pháp”, “Cửu Tiết Phật Phong Pháp”, “Nội Hòa Minh Điểm Pháp”, “Du Gia Pháp”, “Bản Tôn Pháp” vân vân... nơi đến cuối cùng là vào “Tam Ma Địa”, đây là Thành Tựu Pháp bí mật vô thượng của Thiên Nhân Bồ Tát Phật.

Hôm nay, ta trong quyển “Chân Phật Pháp Trung Pháp” này, một lần rồi lại hai lần lặp lại, nói đến mòn cả lưỡi, hoàn toàn là vì muốn cho toàn bộ Hành giả Chân Phật đều có thể thân tâm hoàn toàn “Không Vô”, hoàn toàn là vì ý thức chí thượng của vũ trụ và ánh sáng thân tâm bản thân hòa thành một khối, hoàn toàn là vì thành tựu duy nhất vào “Tam Ma Địa”.

Khẩu quyết là “Vô Sự Vô Tâm”:

“Vô Sự”, mới có thể dứt vọng niệm, một người muốn đạt đến “Vô Sự”, đã là bỏ xuống hết toàn bộ vậy! Hoàn toàn bỏ xuống để tấm lòng rộng mở, xem nhẹ, xem như không, làm một “Con người vô sự” chân chính.

“Vô Tâm”, mới có thể trở về Không, một Hành giả, chỉ cần có một chút “Hữu vi”, còn ở trong cảnh giới “Kiệt Ma Pháp”, trước hết phải “Vô Sự”, tự có thể “Vô Tâm”, từ cái vô tâm này, mới có thể vô lượng, có thể đạt về Không, Không chính là vô lượng, cũng chỉ có như thế, mới có thể Tức thân thành Phật.

Khái niệm vào “Tam Ma Địa” này, là vô tận, duy chỉ có Hành giả Chân Phật thể hội kỹ càng mới có thể hiểu được ý nghĩa thực sự của khẩu quyết, dựa theo khẩu quyết, sử dụng các loại Mật Pháp để tiến vào “Tam Ma Địa”.

Vào “Tam Ma Địa” trong “Chân Phật Mật Pháp” là thành tựu bí mật thực sự. Khẩu quyết “Vô Sự Vô Tâm” này, phải nghiền ngẫm một cách tỉ mỉ.

026. Bài văn cầu thỉnh Phật sống Liên Sinh gia trì | Phụng hiến Thân Khẩu Ý

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp).

Gần đây, rất nhiều đệ tử gửi thư đến hỏi về vấn đề “Truyền thừa gia trì lực”, ta đặc biệt nói rõ trong bài viết này như sau:

Thứ nhất, đệ tử Chân Phật Tông, gặp được Thượng Sư của Tông phái khác đến thuyết pháp quán đánh quy y, có thể đi nghe pháp, có thể đi quán đánh, cũng có thể đến để quy y. Đây đều là kết thiện duyên.

Nhưng nếu bỏ đi Chân Phật Mật Pháp, nếu bỏ đi Liên Hoa Đồng Tử tương ứng Pháp, bỏ đi Bản Tôn Pháp của Chân Phật Tông, cải tu Mật Pháp của các Tông phái khác, cách tu pháp đó không liên quan gì với Chân Phật Mật Pháp, như thế sẽ dần dần mất đi truyền thừa gia trì lực của Phật sống Liên Sinh.

Đệ tử Chân Phật Tông, có thể đi nghe pháp, có thể đi nhận quán đánh, cũng có thể đến để quy y, sự kết duyên đều là thiện, nhưng về phương diện tu pháp, nếu tu những pháp khác, không phải Chân Phật Mật Pháp, đương nhiên sẽ mất đi truyền thừa gia trì lực.

Mất đi “Truyền thừa gia trì lực” có hai nhân tố:

Sự mất đi của “Căn Bản Thượng Sư tương ứng Pháp”. Sự mất đi của “Căn Bản Bản Tôn Pháp”.

Thứ hai, những đệ tử quy y Căn Bản Thượng Sư, không nên quy y những Thượng Sư khác của Bản Tông, những Thượng sư khác của Bản Tông cũng không nên nhận những đệ tử quy y Căn Bản Thượng sư là đồ đệ, vì như thế là không theo pháp, làm lẫn lộn sự truyền thừa, trong “Sư Sư Pháp Ngũ Thập Tụng” viết rất rõ ràng chi tiết.

Những đệ tử đã quy y Căn Bản Thượng Sư, lại quy y Thượng sư khác của Bản Tông, tuy chưa mất đi “Truyền thừa gia trì lực”, nhưng về mặt thứ bậc đã trở thành “Đồ tôn”.

Những Thượng sư khác của Bản Tông, nhận đệ tử của Căn Bản Thượng Sư là đồ đệ, là sư huynh nhận sư đệ làm đồ đệ, về căn bản là phạm giới luật Mật tông, không theo pháp.

Thứ ba, Căn Bản Thượng Sư tương ứng Pháp, cách tu pháp trong đó có ba yếu tố lớn:

Căn Bản Thượng Sư Tâm Chú. Những Chú khác không thể thay thế, Căn Bản thượng Sư Thủ Ấn, những Thủ Ấn khác không thể thay thế.

Căn Bản Thượng Sư Quán Tưởng, những Quán Tưởng khác không thể thay thế. Đây là những kiến thức sơ đẳng nhất, Tam mật hợp nhất.

Xương ngôn, “Chú”, “Thủ Ấn”, “Quán Tưởng” nếu có thể thay thế được đều là làm rối loạn sự truyền thừa, không theo pháp vậy.

Thứ tư, những Thượng Sư khác của Bản Tông, đều có thể nhận đệ tử. Duy chỉ có Pháp hiệu không được dùng “Liên” hoặc “Liên Hoa”, tránh sự phân biệt không rõ ràng với đệ tử của Căn Bản Thượng Sư.

Những đệ tử mà các Thượng Sư khác thu nhận, sẽ xưng “Sư Công” với Căn Bản Thượng Sư, xét về thứ bậc là phải xưng như thế vậy.

Những đệ tử quy y Những Thượng Sư khác, có thể niệm Tâm chú của các Thượng Sư khác, đúng theo pháp.

Những đệ tử quy y Những Thượng Sư khác, có thể cung phụng pháp tượng của các Thượng Sư khác, đúng theo pháp.

Những đệ tử quy y Những Thượng Sư khác, có thể tu Thượng sư tương ứng Pháp của các Thượng Sư khác, đúng theo pháp.

Duy chỉ có những đệ tử quy y Căn bản Thượng Sư, niệm Tâm chú của các Thượng Sư khác, cung phụng pháp tượng của các Thượng Sư khác, tu Thượng sư tương ứng Pháp của các Thượng Sư khác, là không theo đúng pháp.

Đây là “Sự lẫn lộn về thứ bậc truyền thừa”.

Đây là kiến thức sơ đẳng nhất của Mật Tông.

Đệ tử mất đi “Truyền Thừa Gia Trì Lực” hay phạm “Mật Tông Giới”, có thể niệm nhiều lần “Cầu Thỉnh Phật sống Liên Sinh Gia Trì Văn”, đem Thân Khẩu Ý phụng hiến Căn Bản Thượng Sư, do thành tâm sám hối, niệm cầu thỉnh văn, tất có thể lại một lần đạt được “Truyền Thừa Gia Trì Lực”, điều này là vô cùng quan trọng.

Cầu Thỉnh Phật sống Liên Sinh Gia Trì Văn như sau:

Ông A Hồng (OM AH HUM)

Kính dĩ thanh tịnh Thân Khẩu Ý. Cúng dường Tỳ Lô Giá Na Tôn.

Pháp thân Phật Nhãn Phật Mẫu Thánh.

Báo thân Liên Hoa Đồng Tử thân.

Ứng thân giáo chủ Liên Sanh Phật. Tam thân vô biệt Đại Phật Ân.

Cung kính Chân Phật Đại Truyền Thừa. Cụ túc thần thông di lục hợp.

Phóng quang biến chiếu vu tam tế. Nhất như vô gian năng hiện chứng.

Phật tử thời thời thường ai thỉnh. Quang minh chú chiếu phúc tuệ tăng.

Tích nhật Thích Ca lai thọ ký. A Di Đà Phật ân phó thác.

Di Lạc Bồ Tát đới Hồng Quán. Liên Hoa Đại Sĩ thọ Mật Pháp.

Cầu thỉnh bất xả hoằng thệ nguyện. Cứu độ ngã đẳng chư chúng sanh.

Như thị hộ niệm nhi nhiếp thọ. Cầu thỉnh gia trì tốc thành tựu.

Nam mô Tỳ Lô Giá Na Phật

Nam mô Phật Nhãn Phật Mẫu

Nam mô Liên Hoa Đồng Tử

Nam mô Phật sống Liên Sinh

Nam mô Chân Phật hải hội thập phương tam thế chư Phật Bồ Tát Ma Ha Tát.

027. Chân Phật Tâm Yếu / Nhận rõ Căn Bản Thượng Sư

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Ta hôm nay trong bài văn ngắn này, thật sự nói với mọi người, đệ tử quy y “Chân Phật Tông”, trước hết phải nhận rõ “Căn Bản Thượng Sư” (Đạo Sư Gốc), đây là “Chân Phật Tâm Yếu”, vô cùng vô cùng quan trọng.

Những đệ tử quy y, trước hết nhận ra nguồn cội:

Đại Nhật Như Lai || Phật Nhãn Phật Mẫu || Liên Hoa Đồng Tử || Phật sống Liên Sinh

Nhận rõ thêm sự truyền thừa:

Thích Ca Mâu Ni Phật || A Di Đà Phật || Di Lạc Bồ Tát || Liên Hoa Sinh Đại Sĩ || Phật sống Liên Sinh

Đây chính là nguồn cội và sự truyền thừa của “Chân Phật Tông”.

Điều này phải thực sự và luôn luôn ghi nhớ.

Ta thực lòng nói với mọi người, ta trước đây mỗi ngày thiền định, đều nhiếp lục căn, thanh tịnh tương tục, đều nhập Tam Ma Địa, Đại Không Tam Muội Định.

Căn Bản Thượng Sư, thật sự thật sự, công đức viên mãn, sau cùng thành Phật, vì thế là đầu tiên.

Ta đã đi đến con đường tức thân giải thoát, ta đã dùng phương pháp tu hành đạt đến bến bờ, hôm nay, hồi đầu lại, đem tâm pháp của mình hoằng dương ra ngoài, dẫn dắt người đời đến được bến bờ, đạo lí bên trong đó, hi vọng Chân Phật Hành giả phải suy nghĩ kỹ.

Ta không phải là nói bừa bãi. Ta không có lừa gạt chúng sanh. Ta không dối tài lừa sắc.

Ta chỉ kỳ vọng, mọi người nhất định phải ngăn chặn tham sân si, phải trừ đi vọng niệm, giữ chắc lục căn tự tánh, dùng tâm lòng bất sinh bất diệt, mỗi ngày mỗi tu, cho đến khi thanh tịnh, hiển hiện ánh sáng tự tánh, quyết không được nghỉ ngày nào. Kính Thầy, Trọng Pháp, Thực Tu, Ba điều này thực là “Chân Phật Tâm Yếu” vậy.

Chân Phật Tâm Yếu, về phương diện kính sư, trước hết phải trọng “Nhận rõ Căn Bản Thượng Sư”.

Căn Bản Thượng Sư là chuyển thể của Phật Như Lai. Căn Bản Thượng Sư có được sự truyền thừa Tôn truyền, thực sự là do tu tâm dưỡng tánh mà đạt đến Minh tâm kiến tánh.

Tâm pháp của Căn Bản Thượng Sư, sự tướng và phép tắc, là Pháp thành tựu đầu tiên.

“Chân Phật Tông” do Chân Phật chuyển thể, có sự truyền thừa chân chính, thực sự do Căn Bản Thượng Sư thực tế tu trì mà đắc được, chứ không phải từ giả tạo không mà nói có, trước tiên là do Phật sống tự tu tự độ, sau đó là độ người khác, đây chính là tự giác giác tha, hạnh nguyện viên mãn, đây mới là “Chân Phật” vậy.

Chân Phật truyền thừa, do Căn Bản Thượng Sư Phật sống Liên Sinh khai sáng, có thể khiến chúng sanh sau cùng được giải thoát, có Đôn Pháp, cũng có Tiệm Pháp, Nguyên Tâm là quảng đại nhất, nói theo cách hiện đại là “Tam Căn Phổ Bị”, Chân Phật Hành giả có thể thành tựu được vô lượng chúng sanh, điều này là có thể dự báo được.

Cội nguồn của Chân Phật Tông là Phật, do Liên Hoa Sinh Đại Sĩ trực tiếp Tôn truyền, Phật sống Liên Sinh khai sáng, trước Phật sống Liên Sinh, không có Chân Phật tông, Ấn Độ không có, Tây Tạng không có, Trung Quốc không có, nay khai sáng ở Mỹ, là thuần túy nhất. Chúng sanh nay có thể gặp được Pháp Môn vô thượng như thế, thực sự đáng trân trọng và xem trọng.

Căn Bản Thượng Sư cho đến hôm nay, vẫn thị phạm mỗi ngày tu một lần, không gián đoạn một ngày nào cả, vì ta phải lấy thân mình làm gương cho các đệ tử trên toàn thế giới xem.

Khi ta thiền định: Trên không có Phật, xung quang bốn bề là Kim Cang Hộ Pháp, bên dưới là Lục đạo chúng sanh.

Ánh sáng vũ trụ trên dưới thập phương phổ chiếu.

Ta nhập xuất Niết Bàn, sinh tử tự tại.

Phật sống Liên Sinh thật sự là như thế. Ta nay đã minh tâm kiến tánh, tự chủ được sống chết, mới đem Đại Pháp hoàng dương, chỉ nguyện Phật pháp phổ dương, mọi người nhận rõ Căn Bản Thượng Sư, như thế mới có thể thật sự nảy sinh tâm lòng hướng đạo, chăm chỉ tinh tấn tu hành, đạt đến sự giải thoát cuối cùng.

Ta biết được thế giới ngày nay, có thật thì có giả, có Phật tất có Ma, có cuối cùng thì cũng có phi cuối cùng, do các loại Tông Phái hỗn tạp, trong đó khó phân biệt chính tà, tình hình vô cùng phức tạp, chúng sanh nếu không có lựa chọn, khi quy y không phân rõ chính tà, thật giả bất phân, Phật ma bất phân, rất dễ đi sai lối, quy y sai lầm. Cho nên nhận rõ “Căn Bản Thượng Sư”, là Tâm Yếu của Chân Phật vậy.

Kiệt tác của Căn Bản Thượng Sư đã có được 75 quyển, những quá trình tu hành đều có trong sách, vô cùng rõ ràng, có thể chia làm:

1. Thời kỳ Tục nhân. Thời Kỳ Cơ Đốc.
2. Thời kỳ Đạo giáo.
3. Thời kỳ Hiền giáo.
4. Thời kỳ Mật giáo.

Sự Tức thân thành Phật của Căn Bản Thượng Sư, vốn không phải đột nhiên tình ngộ là thành được Phật, mà là từng bước từng bước đi đến, không phải nhảy vọt là đắc được, mà là do phàm phu tục tử thực tu mà có, không phải bẩm sinh, mà là phải tốn nhiều công sức, mọi người tiến thêm một bước để hiểu về “Căn Bản Thượng Sư” vậy!

028. Phật sống Hồng Quán / Nhận rõ Căn Bản Thượng Sư

(Lư Thăng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Ta liên tục viết trên sách là “Nhận rõ Căn Bản Thượng sư”, thật ra là có nguyên nhân, nguyên nhân này ta sẽ nói rõ trong bài này.

Ta vốn khi thiền định, thăng đến Cõi Trời Đâu Suất Thiên.

Di Lạc Bồ Tát ban cho Hồng Quán. Gọi là: “Hồng Quán Thánh Miện Kim Cang Thượng Sư Mật Hành Tôn Giả”.

“Hồng Quán Thánh Miện Kim Cang Thượng Sư” này của ta do uy danh đại thịnh, rất nhiều Đức Phật Tây Tạng cũng đều biết đến, tại trung tâm [LamaKarmaRinchen] Bạch giáo ở Hawaii vừa nhìn thấy ta là nhận ra ta ngay, và còn tiếp đãi như thượng khách. Trung tâm Bạch giáo ở Canada, Trung tâm Bạch giáo Đông Nam Á, Trung tâm Bạch giáo Miền đông nước Mỹ, Trung tâm Bạch giáo Oregon, các vị Phật này đều chủ động liên hệ với ta. Gửi tư liệu cho Lôi Tạng Tự v.v...

Đồng thời, (Phật sống Tây Tạng) của họ cho rằng ta là chuyển thế của “Phật sống Hồng Quán”.

Phật sống Hồng Quán? Tây Tạng cũng có “Phật sống Hồng Quán” sao? Điều này ta vốn không biết. Kết quả là các vị Phật Tây Tạng gửi cho ta tư liệu về các đời chuyển thế của “Phật sống Hồng Quán”.

Đồng thời nhận định rằng ta là chuyển thế của “Phật sống Hồng Quán”.

Thì ra, Bạch giáo Cát Ma Cát Cử (Karma Kagyu) có hai thế hệ Phật sống chính:

1. Các đời Phật sống Hắc Quán:

Đời thứ nhất Đô Tùng Khâm Ba (Desum Khyenpa) (1110~1193) truyền đến Đời thứ 16 Nhật Bối Đa Cát (1924~1959 đến Ấn Độ). Đời thứ 17, chưa được nhận định công bố. (Có người truyền ngôn rằng đang chuyển thế ở phương Tây, đang được nuôi dưỡng).

2. Các đời Phật sống Hồng Quán:

Đời thứ nhất, Trác Ba Tăng Cách (1283~1349)

Đời thứ hai, Khách Giác Vượng Ba (1350~1405)

Đời thứ ba, Bối Da Hiết (1406~1452)

Đời thứ tư, Trác Da Hiết (1453~1524)

Đời thứ năm, Kiền Diễn Lạp (1525~1583)

Đời thứ sáu, Cát Vượng Thu (1584~1635)

Đời thứ bảy, Da Hiết Ninh Ba (1639~1694)

Đời thứ tám, Cát Đôn Chu.

Đời thứ chín, Cát Ni Mã.

Đời thứ mười, Chu Gia Thố.

Chu Gia Thố viên tịch năm 1791. Hồng Quán Hoạt Phật truyền đến đời thứ 10 là hết, không truyền về sau.

Nguyên nhân không truyền tiếp trong đó vô cùng thâm.

Thì ra vào đời thứ 10 Chu Gia Thố là người anh cùng mẹ khác cha của Phật sống Tây Tạng đời thứ 6 Ban Thiên Bối Đan Ích Tây, Chu Gia Thố cấu kết với quân đội Khoách Nhĩ Ca, hai lần xâm nhập vào phía sau Tây Tạng, muốn đoạt lấy chính quyền của Ban Thiên đời thứ 6.

Năm 1790, Hoàng Đế Càn Long nhà Thanh, phái Phúc Khang An vào Tây Tạng, đánh bại quân đội của Khoách Nhĩ Ca, lúc này Chu Gia

Thổ lại sợ tội mà tự sát. Hoàng Đế Càn Long hạ chiếu, xử tội phản quốc của Chu Gia Thổ, đem xương cốt của Chu Gia Thổ treo ở các tự viện để thị chúng. Tận thu tài sản từ các tự viện của Phật sống Hồng Quán, tự viện chính là Dương Bát Tĩnh Tự. Hoàng Đế Càn Long đặc biệt hạ chiếu “Không cho Phật sống Hồng Quán chuyển thế”.

Sau khi ta đọc xong tư liệu về “Phật sống Hồng Quán” mới biết:

“Phật sống Hồng Quán” là tự sát.

“Phật sống Hồng Quán” vì đoạt quyền thất bại mà tự sát, càng tệ hơn là đối tượng đoạt lại chính là em trai của mình cùng nhau tranh quyền đoạt vị.

Là do Hoàng Đế Càn Long đặc biệt hạ chiếu “Không cho chuyển thế”.

Đọc hơn nửa ngày, thì ra “Phật sống Hồng Quán” có kết cục bi thảm như thế, ngày nay, có nhiều vị “Phật sống Tây Tạng” vừa nghe ta là “Hồng Quán Thánh Miện Kim Cang Thượng Sư” thì hiểu lầm ngay ta là “Chuyển thế của Phật sống Hồng Quán”, có thể là sự trở lại của “Phật sống Hồng Quán”.

Thật ra, trước những điều này, ta vốn không biết Bạch giáo Cát Ma Cát Cử có 2 thế hệ Phật sống lớn, ta chỉ biết thế hệ của Phật sống Hắc Quán, vốn không biết có Phật sống Hồng Quán.

Trong ký ức kiếp trước của ta, cũng không có ấn tượng về “Phật sống Hồng Quán”, một chút cũng không có, Di Lạc Bồ Tát ban Hồng Quán cho ta, gọi là “Hồng Quán Thánh Miện Kim Cang Thượng Sư” là một sự trùng tên ngẫu nhiên với “Phật sống Hồng Quán”.

Ta chỉ biết là “Liên Hoa Đồng Tử” chuyển thế độ chúng sanh.

Các vị Phật sống Tây Tạng, nhất thiết không được hiểu lầm, ta không phải chuyển thế của “Phật sống Hồng Quán”, xin đừng tuyên truyền sai lầm.

029. Bề Đề Tâm Pháp / Nhận rõ Căn Bản Thượng sư

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Phật sống Liên Sinh lần đầu tiên ra hoằng dương Phật Pháp, là “Thực sự có sở đắc”, và “Sở đắc thực sự này” là “Nhất thiết giai Chân”.

Ta trong mọi cảnh giới nhập định, là “Chân”.

Tương ứng ta đắc được là “Chân”.

“Thiên Nhân” là thật. “Thiên Nhĩ” là thật. “Tiền kiếp là Chân thực kiến”.

“Mật Pháp” là đắc được thực sự.

Thế nên, dưới tình hình mọi sự đều không phải ảo giác và vọng tưởng, ta hiểu được một cách rõ ràng quá khứ vị lai của bản thân, “Thệ nguyện” của bản thân. Ta đem những Tâm Pháp mà bản thân đắc được, công bố hết ra mà không giữ lại cho mình, mong sao mọi người được “Khai ngộ”.

Do là “Chân”, cho nên ta dám tan xương nát thịt để độ chúng sanh, cho đến khi chúng sanh thành Phật, ta mới thành Phật, đây là sự Thệ nguyện không bao giờ thoái chuyển.

Trước đây, ta nói “Thực sự có sở đắc”, quyết không nói bừa. Cho đến hôm nay, ta vẫn nói như thế, tất cả mọi điều trước đây đều là sự thật.

Ta hiện nay mỗi ngày vào trong “Định cảnh”, toàn thân đắc ánh sáng Tam Muội, An nhân lớn, An lạc lớn, tự ta tan ra dung nhập vào biển ánh sáng vũ trụ, Nhập Ngã Ngã Nhập, và cho đến Vô Ngã. Ngũ nhãn Lục thông, Thần thông thị hiện, Thuận tiện tự tại, du hí nhân gian, Pháp vũ phổ thí

Đây đều không nói bừa mà là “Sự thật”.

Hiện nay, ta càng hiểu rõ, “Thật sự có sở đắc” này của ta, thật ra là “Vô sở đắc”, tại sao “Thật sự có sở đắc” là “Vô sở đắc”? Nguyên nhân có hai điều:

1. Chân lí vốn tồn tại giữa vũ trụ, vốn tự có tồn tại, không do sự đắc của bạn mà có mất đi phần nào, cũng không vì sự mất đi của bạn mà tăng thêm phần nào, không tăng không giảm, thì sao lại có sở đắc?

2. Phật tánh vốn dĩ là có, chỉ do bạn khai ngộ thì mới hiển hiện. Nếu chưa khai ngộ, là tiềm ẩn, Hiện và Ẩn đều là vốn có, sao lại là có sở đắc được?

Thế là, ta hiểu rõ, “Thật sự có sở đắc” này của ta, vốn cũng là “Vô sở đắc”.

Vì thế, ta mong rằng Hành giả Chân Phật, phải thật sự nhận rõ Căn Bản Thượng Sư, từ đó quy y Thượng Sư Tam Bảo, cho đến Bồ Đề, vĩnh viễn bất thoái chuyển, do tu pháp mà phước tuệ tăng trưởng, năng lực gia trì của Thượng sư và Tam Bảo mãi mãi không bị mất đi.

Cách tu pháp của Phật sống Liên Sinh và chúng sanh có sự khác nhau:

Chúng sanh tu pháp, phải quán tưởng Thượng sư, Tam Bảo, cùng phát ánh sáng ngũ sắc và Cam lộ, tưới đầy thân mình, và tất cả mọi ác nghiệp trọng tội, đều hóa thành khí đen nước đen, bài tiết ra từ lỗ chân lông. Đây là nạp trắng thải đen. Nạp vào ánh sáng thanh tịnh, thải hết ra tội nghiệp hắc ám.

Nhưng cách tu pháp của Phật sống Liên Sinh, là quán tưởng những tội nghiệp ma chướng hắc ám mà chúng sanh thải ra, tất cả mọi tai nguy, hấp thu toàn bộ ánh sáng đen vào trong thân ta.

Khi toàn thân ta biến thành hắc ám, nâng cao bản thân vào biển ánh sáng lớn.

Thế là “Bùm” một tiếng. Ánh sáng quang minh đánh vỡ ta ra.

Ta đã không còn, Tâm ta đã không còn, hắc ám cũng trốn mất.

Do mọi “Vô Ngã”, sinh, tử, ác nghiệp, đại khổ đều bị diệt. Tất cả trong suốt thuần tịnh. Ta thở ra ánh sáng trắng, tràn ngập giữa vũ trụ.

Đây là bí mật của “Bồ Đề Tâm Pháp” ta thể cho tội nghiệp của chúng sanh làm sạch tội nghiệp của chúng sanh, nghiệp của chúng sanh để ta cúng dàng, đây là tâm lòng Bồ Đề.

Ông. Ba địa chi đả. Biệt tạc. Sa ma nha. A hồng.

Ông. Ba địa chi đả. Biệt tạc. Sa ma nha. A hồng.

Ông. Ba địa chi đả. Biệt tạc. Sa ma nha. A hồng.

Cách tu pháp của chúng sanh là “Thải đen nạp trắng”.

Cách tu pháp của Phật sống Liên Sinh là “Thải trắng nạp đen”

Chúng sinh nếu có bệnh, ta bằng lòng gánh chịu, chúng sanh nếu có khổ, ta bằng lòng cúng dàng, ta không vào địa ngục thì ai vào địa ngục? Đây là phát tâm lòng Bồ Đề, Ta sớm đã phát nguyện lớn như thế, dùng phương tiện thần thông chân thật nhất, độ tất cả mọi chúng sanh vào Phật Đạo, đắc đại thành tựu.

Chúng sanh quy y Thượng sư Tam Bảo, phải quy y một vị Căn Bản Thượng sư “Chân Thật Đắc” và “Bồ Đề Tâm”.

030. Quy y nhiều lần / Nhận rõ Căn Bản Thượng Sư

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp).

Chúng ta đã hiểu, “Căn Bản Thượng Sư” là tổng trì của mọi Mật pháp, và những Thượng Sư khác chỉ là kết duyên, trong số đó chỉ có một vị để nương tựa, cần phải nhận định rõ ràng.

“Chân Phật Tông” chúng ta vốn không phản đối việc đi quy y Thượng Sư của Tông phái khác cũng không phản đối việc đi thọ quán đảnh gia trì càng không phản đối việc đi nghe Pháp, Thiện Tài Đồng Tử ngũ thập tam tha, đi khắp nơi thăm thiện tri thức, đi hỏi pháp cầu đạo, điều này khiến chúng ta vô cùng kính phục và ngưỡng mộ.

Thế nhưng, sau nhiều lần quy y, vứt bỏ “Căn Bản Thượng Sư Pháp” và “Căn Bản Bản Tôn Pháp”. Lấy Căn Bản Thượng Sư làm chỗ dựa. Tu Pháp phải lấy “Căn Bản Thượng Sư Pháp” và “Căn Bản Bản Tôn Pháp” làm chủ.

Giả sử như sau nhiều lần quy y, vứt bỏ “Căn Bản Thượng Sư Pháp” và “Căn Bản Bản Tôn Pháp”, chưa tu Chân Phật Mật Pháp, mà sửa đổi thành Pháp của tông phái khác, như thế đương nhiên sẽ mất đi “Truyền thừa gia trì lực”.

Nhằm để tăng cường sự hiểu biết về phương diện này, ta lấy một lá thư làm ví dụ: Sư Tôn tôn giám: “Thiên Địa nhất Tỳ Kheo”

Đảnh lễ vô thượng chí tôn đỉnh. Tứ gia quán đảnh tu Mật Thừa.

Du du thiên địa nhất tỳ kheo. Khấp khấp tâm khúc thùy đặc hiệu.

Tan xương nát thịt thù hồng nguyện, tuệ kiếm cắt liệt đoạn trường thời, làm cho nước mắt đệ tử tuôn chảy, những mỗi một câu mỗi một chữ của Thiên địa nhất Tỳ Kheo, như tiếng chuông giữa thung lũng, vang động tâm hồn, xao động vào tim, dòng lệ của đệ tử càng tuôn trào. Xuất từ bi, lời nói yêu thương, sự quan tâm, chỉ dẫn muôn ngàn đệ tử đi đúng chánh đạo Bát Nhã, Những bảo điển xưa kia là kinh

thán! Ngạc nhiên! Kinh sợ! Ngày nay là sự gia trì từ bi, khiến người rơi lệ!

“Truyền thừa quy y”

Mông đồng quy y Cát Nhĩ Nhân. Khát ngưỡng tầm cầu quy Sư Tôn.

Thừa mông thủ khăng bái viên giác. Vi cầu bạch thừa lễ gia sát.

Dân quốc tháng 8 năm 73, tại Thanh Lương Tự núi Liên Hoa, Thượng Trụ Hạ Vân Sư Phụ luyện tiếc lưu lại, vốn định xuất gia, nhưng còn cha mẹ không thể bỏ nên xuất gia không thành, lúc này Cát Nhĩ Nhân Ba Thiết quán đĩnh truyền pháp tại Đài Trung, đệ tử mừng rỡ đến quy y quán đĩnh, lúc đó thật sự không có chút khái niệm gì về Mật Tông, lại có sự giải thích sai lệch của Pháp sư Hiễn Tông, cho nên chỉ thọ quy y quán đĩnh, mà thực sự không biết tại sao người truyền pháp là Đức Phật, chỉ nhớ được ba chữ “Nhân Ba Thiết”, sau này mới biết “Nhân Ba Thiết” có nghĩa là Phật sống.

Tháng 12 năm rồi (Dân quốc năm 75), sau khi thọ Bồ Tát giới, cha bệnh trì Dược Sư quán đĩnh chân ngôn mười vạn biến trở về cầu chữa cho bệnh của cha, có đồng nghiệp mang “Đại Thủ Ấn Chỉ Quy” của Thượng Sư cho đệ tử xem, đệ tử vô cùng kinh ngạc, đó là cảnh giới Hoa Nghiêm, là Hoa Nghiêm Tâm Pháp, Thượng sư là người sáng suốt, so với những thư tịch trước đây (ba năm trước) khác biệt nhiều nghìn lần, vì thế liền cầu quy y ngay, và mở ra cánh cửa Kim Cang Thừa, Hồng Ân Ân Sư bao la như trời bể!

Nhưng do nhiều người phê bình và bị xung quang xúi giục, nghiệp chướng nghi ngờ trời dậy, trước tượng của Thượng sư bốc Bối Liên đắc Tam Bối, do đó nên lại đến quy y Ninh Mã Ba Viên Giác Tông Tiên Thượng sư. (Sư Tôn từ bi biết bao, sự thật là đang khảo nghiệm chúng đệ tử), nhưng trong lòng vẫn luôn nhận định Sư Tôn là Căn Bản Thượng Sư.

Tháng trước, Gia Sát Nhân Ba Thiết đến Cao Hùng truyền Pháp, vì cầu Bạch giáo truyền thừa chân chính mới đến quy y quán đĩnh, sau đó việc tu pháp càng tu càng tẻ, lo sợ mất đi truyền thừa gia trì lực, từ kinh điển biết được sự sai lầm, như đã đi đường vòng, vì thế cầu sám

hối, vĩnh viễn không cầu quy y quán đảnh của những Tông phái khác, mà xem Sư Tôn là chỗ dựa suốt đời.

Vào trưa hôm sau, mơ thấy một giấc mộng, mơ thấy đệ tử và Liên Hoa Thân Húc sư huynh ở cùng với nhau, đột nhiên Thượng Sư từ trên không giáng thân vào thân của Thân Húc sư huynh, hiển hiện sự uy nghiêm vô song, đánh đệ tử hai quyền và đá đệ tử một cái (vừa ứng với ba lần quy y các Tông Phái khác), không đau không ngứa, đệ tử vui mừng cầu sám hối nơi Thượng Sư “Lần sau không dám nữa”!

“Về Căn Bản Thượng Sư Mạn Đà La”

Căn Bản Thượng sư đệ nhất quán. Thanh tịnh Liên Hoa Di Đà cảnh.

Văn Thù Di Lạc truyền Pháp ý. Ngũ Phật đỉnh thượng kỳ trung kỳ.

Trước đây tu Tứ gia Hành, lại tu Thượng Sư tương ứng pháp, giờ đây chỉ tu Tứ gia hành, và muốn tu quán tưởng, chi bằng vẽ ra sẽ càng rõ ràng hơn, vì thế thử dùng viết chì vẽ ra, khi vẽ xong Văn Thù Bồ Tát và Di Lạc Bồ Tát, vào đêm hôm đó, Văn Thù Bồ Tát và Di Lạc Bồ Tát đến truyền Chú ngữ và quán đảnh.

Khi vẽ xong Ngũ Phương Phật, đêm nọ Sư Tôn dẫn theo đệ tử đến nơi của Ngũ Phương Phật, lúc đó bên dưới Ngũ Phương Phật có những Thượng Sư của những Tông phái nào đó ngồi đấy, Sư Tôn bảo đệ tử bay đến chỗ Ngũ Phương Phật, đệ tử không dám, vì Thượng Sư nào đó ở bên dưới, nhưng Sư Tôn nói “Không sao, lên đó sẽ dễ dàng đi vào Không tánh.” Vì thế đệ tử bay lên, lúc đó tâm linh dung nhập vào trong sự vui mừng. Hôm nay trong giấc mơ có người muốn đệ tử tô màu, đệ tử chỉ nghĩ gia hành tu viên mãn (mỗi mười vạn lần). Sau đó khi tu Căn Bản Thượng Sư tương ứng Pháp, mới tô màu vẫn chưa muộn. (Liên Hoa Thân Húc thỉnh an với Sư Tôn, đêm qua Sư Tôn truyền pháp cả đêm cho huynh ấy).

Phần thân toái cốt thù hồng nguyện. Thiên nhân đồng thán kỳ trung kỳ. Tuệ kiếm cát trường thốn thốn đoạn. Ngộ Sư thống sở tử lưu lệ. Chỉ nguyện bình triêu hữu nhất nhật. Thệ thị Sư bang thừa Sư khổ. Thiên hạ chúng sanh khổ đảm tận. Phương thành Bồ Đề thời vị trì Đệ tử thệ nguyện Sư dĩ tri. Chỉ cầu Thượng Sư thường gia trì

Đệ tử Liên Hoa Sùng Hoán đánh lễ Sáng ngày 19.12.1987

Lời khai thị của Phật sống Liên Sinh cho Liên Hoa Sùng Hoán như sau:

1. Nhiều lần quy y, tu pháp nhiều lần, dễ bị lẫn lộn, chi bằng “Chuyên sâu nhất Pháp”.
2. Nhận rõ Căn Bản Thượng Sư, Kết duyên với những Thượng sư khác.
3. Chưa vứt bỏ Căn Bản Thượng Sư Pháp, thì sẽ không bị mất đi Truyền thừa gia trì lực.
4. Ngộ tính của Liên Hoan Sùng Hoán rất cao.

Lại có rất nhiều đệ tử, hỏi về Ngũ thập Tam Tha của Thiện Tài Đồng Tử, đó là tri thức ‘Tha’ của 53 vị Thiện nào? Do đó, đặc biệt liệt kê ra Ngũ Thập Tam Tha của Thiện Tài Đồng Tử là:

1. Đức Vân Tỳ Kheo.
2. Hải Vân Tỳ Kheo.
3. Thiện Trú Tỳ Kheo.
4. Di Gia Trưởng Giả.
5. Giải Thoát Trưởng Giả.
6. Hải Tràng Tỳ Kheo.
7. Hưu Xá Ưu Bà Di.
8. Tỳ Mục Cù Sa Tiên Nhân.
9. Thắng Nhiệt Bà La Môn.
10. Từ Hành Đồng Nữ.
11. Thiện Kiến Tỳ Kheo.

12. Tụ Tại Chủ Đồng Tử.
13. Cụ Túc Ưu Bà Di.
14. Minh Trí Cư Sĩ.
15. Pháp Bảo Kế Trưởng Giả.
16. Phổ Nhân Trưởng Giả.
17. Vưu Yêm Túc Vương.
18. Đại Quang Vương.
19. Bất Động Ưu Bà Di.
20. Thiên Hành Ngoại Đạo.
21. Ưu Bà Hoa Trưởng Giả.
22. Bà Thi La Thuyền Sư.
23. Vô Thượng Thắng Trưởng Giả.
24. Sư Tử Tần Thân Tỳ Kheo Ni.
25. Bà Tu Mật Nữ.
26. Bính Cầm Thị La Cư Sĩ.
27. Quán Tụ Tại Bồ Tát (Phổ Đà Lạc Ca Sơn).
28. Chánh Thú Bồ Tát.
29. Đại Thiên Thần.
30. An Trú Địa Thần.
31. Bà San Bà Diễn Đê Chủ Dạ Thần.
32. Phổ Đức Tịnh Quang Chủ Dạ Thần.
33. Hỉ Mục Quan Sát Chúng Sanh Chủ Dạ Thần.

34. Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức Chủ Dạ Thần.
35. Tịch Tĩnh Âm Hải Chủ Dạ Thần.
36. Thủ Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh Dạ Thần.
37. Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa Chủ Dạ Thần.
38. Đại Nguyện Tinh Tiến Lực Cứu Hộ Chúng Sanh Chủ Dạ Thần.
39. Diệu Đức Viên Mãn Thân.
40. Cù Ba Thích Chủng Nữ.
41. Phật Mẫu Ma Gia Phu Nhân.
42. Thiên Chủ Quang Thiên Nữ.
43. Đồng Tử Sư Thiên Hữu Chủ Thế.
44. Thiện Tri Chúng Sanh Đồng Tử.
45. Hiền Thắng Ưu Bà Di.
46. Kiên Cố Giải Thoát Trưởng Giả.
47. Diệu Nguyệt Trưởng Giả.
48. Vô Thắng Quân Trưởng Giả.
49. Tịch Tĩnh Bà La Môn.
50. Đức Sinh Đồng Tử Hữu Đức Đồng Nữ.
51. Di Lạc Bồ Tát.
52. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.
53. Phổ Hiền Bồ Tát.

031. Bí quyết sám hối! Thành tâm thành ý

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Rất nhiều người hỏi tôi bí quyết sám hối là gì?

Tôi nói: “Thành tâm thành ý”.

Sám hối có nghĩa là sửa sai, “Sám” là những việc sai trái đã làm trước đây, “hối” là biết được việc làm sai trái và sẽ không tái phạm nữa. Trong nhà Phật, có rất nhiều cách sám hối, như Thủy sám, Lương Hoàng sám, Pháp Hoa sám, Phương Đẳng sám, Quán Âm sám, Di Đà sám, Kim Cang sám, Địa Tạng sám... Bái sám là cách sám hối đúng theo lễ lồi.

Ta hiểu rằng, chúng ta là người tu hành, một khi sản sinh “giác tâm” thì sẽ biết giác quán sát và giác ngộ, tùy duyên xem xét lại sai lầm của mình, khi làm việc sai trái mà biết giác ngộ, không cố chấp đảo lộn, biết lỗi đối với những lỗi lầm trong quá khứ của mình, thì sẽ sinh ra lòng sám hối.

Nếu chúng ta sám hối, tự sẽ có công đức sám hối, là một trong ngũ hối của Thiên Đài, thành tâm thành ý sám hối, tu cách sám hối, có thể lãng nhiên triệt ngộ, chiếu rọi khắp nơi, tự khả ngộ đạo.

Tôi chỉ mọi người cách tu pháp sám hối như sau: (cách sám hối đơn giản)

1. Nhập đàn niệm Thanh Tịnh chú.
2. Niệm Triệu Thỉnh chú. Phụng thỉnh chư Phật Bồ Tát hộ pháp.
3. Chân Phật Đại lễ bái pháp.
4. Kết Cúng dường ân, hiến cúng dường. (Ngôi)
5. Niệm Tứ Quy y chú ba lần.
6. Phép khoác giáp hộ thân.

7. Niệm Cao Vương Quan Âm Chân Kinh (một đến ba lần).

(Bảy điều trên mỗi pháp đều phải thực hiện)

8. Kết ấn: Kết Hợp Chương Thủ Ấn.

9. Niệm bài kệ sám hối:

Kim tích sở tạo chư ác nghiệp, giai do vô khởi tham sân si.

Tòng thân ngữ ý tri sở sinh, sở phạm thập ác ngũ vô gian

Tam muội da giới đẳng tội nghiệp, vô lượng vô biên chư chúng tội

Nhất thiết ngã kim giai sám hối, chư Phật ai mãn thường nhiếp thụ

Trục chí thành phật bất xả li (niệm ba lần)

10. Quán tưởng: (tay kết Định Ấn), giữa hư không xuất hiện Chư Tôn Phật Bồ Tát.

Hành giả thâm niệm Tứ Tụ Chú: “Tạp hồng ban hoắc”.

Phật Bồ Tát chư tôn xoay chuyển thành luồng ánh sáng trắng lớn, ánh sáng đi xuống theo đường vòng cung, chiếu lên đỉnh đầu Chân Phật Hành giả, Hành giả quán tưởng lỗ chân lông toàn thân thải ra khói đen và khí đen, tự thân đắc được đại quang minh.

11. Niệm Sám hối chú: “Ông. Biệt tặc. Sa ma da. Tô đa a.” (Tận lực niệm nhiều lần).

12. Nhập Tam ma địa. (Nhập tịnh)

13. Xuất định hồi hương: Nhất thiết Như Lai Đại Quang Minh. Thanh tịnh ngã thân trừ hắc nghiệp. Đại bảo trang nghiêm bất tư nghi. Sám hối công đức ngã đĩnh lễ.

14. Có thể niệm thêm ba lần Chân ngôn Kim Cang Tát Đóa Bách Tụ Minh:

“Ông. Biệt tặc Tát Đóa sa ma da. Ma nô ba la da. Biệt tặc Tát Đóa đa nô ba địa xoa. Già tiếp miết ba oa. Tô đa ca dục miết ba oa. Tô phủ ca

dục miết ba oa. Yên nô la đóa miết ba oa. Sa nhĩ oa. Ti đạ. Miết bắt
la dã xoa. Sa nhĩ oa. Ca ma. Tô tra mị. Tức đàn mộc. Ti lý nhậm cục
lỗ hông. Ha ha. Ha ha. Kha. Bang ca ần. Sa nhĩ oa. Đả tha ca đả. Biệt
tạc ma miết môn tra. Biệt cát ba oa. Ma ha sa ma da. Tát đóa a. Hông
phôi”. Viên mãn cát tường.

Phật sống Liên Sinh cho rằng, chỉ cần sám hối một cách thành tâm
thành ý, tu pháp sám hối này, chư Phật Bồ Tát sẽ xuất hiện, trừ đi
nghiệp chướng và thọ ần lại cho hành giả.

032. Khẩu quyết Diệt tội như thế nào / Chân không hóa vô

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Có rất nhiều người tu hành Chân Phật hỏi ta, họ đã sám hối rồi, nhưng tội nghiệp của mình đã được tiêu trừ chưa? Sẽ không gặp quả báo chứ?

Vấn đề này rất phức tạp, cũng rất khó trả lời.

Sự giải thích của ta như sau:

Mỗi quan hệ của nhân quả tuần hoàn, có nhân thì sẽ có quả. Có một cái thiện nhân thì sẽ có một cái thiện quả. Có một cái ác nhân thì sẽ có một cái ác quả. Thiện ác vốn không thể triệt tiêu lẫn nhau.

Cũng chính là nói, bạn đã làm một chuyện ác nhỏ, biết sai rồi, lại làm một việc thiện lớn để bù đắp (triệt tiêu cái nhân ác nhỏ), đây là điều không thể nào. Bạn sẽ gặp được cái ác quả nhỏ trước, sau đó mới nhận được cái thiện quả lớn, đây là nhất báo trả nhất báo, một chút cũng không sai được, vô cùng nhỏ bé, vô cùng huyền diệu.

Cho nên, Bồ Tát sợ Nhân, chúng sinh sợ Quả, Bồ Tát rất sợ một chút nhân ác nhỏ, vì một chút nhân ác nhỏ đó, cũng phải chịu báo ứng. Chúng ta không thể vì cái ác nhỏ, mà có thể tùy tiện tạo ra nó!

Nhân quả tuy không thể diệt, nhưng lại có thể “Thay thế” và “Chuyển đời”. Sự “Thay thế” và “Chuyển đời” này, không phải là tiêu diệt nhân quả, và là một phương thức xuất hiện khác:

Thay thế // Dùng pháp lực của Sư Tôn, chịu khổ “Thay thế” cho đệ tử, tiêu trừ tai nạn của đệ tử.

Chuyển đời // Dùng pháp lực của Sư Tôn, “Chuyển đời” quả báo vào trong đất, tiêu trừ tai nạn của đệ tử.

Đem quả báo để cho Sư Tôn gánh chịu, hoặc dùng pháp lực, chuyển đời vào “Đá”, “Cây”, “Đất”. Như thế nhân quả báo ứng vẫn chưa mất đi, chỉ là “Thay thế” hoặc “Chuyển đời”.

“Pháp thay thế” và “Pháp chuyển đời” chỉ có Kim Cang Thượng Sư thật sự chứng đắc mới có thi triển được, những người tu hành thông thường không thể thực hiện được. Hoặc là do Phật Bồ Tát Chư Tôn hạ giảng, thay cho tín sĩ hành giả dùng “Pháp Thay thế” và “Pháp Chuyển đời” của sự từ bi, trong cõi âm u, hóa giải quả báo của tín sĩ hành giả.

Tín sĩ và Hành giả, phải làm như thế, mới có thể tránh đi quả báo, đắc được “Thay thế” và “Chuyển đời”, có tám loại pháp:

1. Tụng đọc “Cao Vương Quan Thế Âm Chân Kinh” một nghìn lần.
2. Trì Căn Bản Thượng Sư Tâm Chú một triệu lần.
3. Tu “Sám Hối Pháp” đạt hai trăm đàn.
4. Lễ bái cúng dường, xây tháp xây chùa đắp tượng Phật.
5. Niệm tên gọi Chư vị Phật Bồ Tát, cho đến khi ứng nghiệm.
6. Thiền định để đắc tuệ lực giới định.
7. Căn Bản Thượng Sư tu pháp gia trì thay thế chuyển đời.
8. Chân không hóa vô.

Tám loại pháp này, đều vô cùng bí mật, loại thứ nhất dựa vào “Kinh lực”, loại thứ hai dựa vào “Chú lực”, loại thứ ba dựa vào “Pháp lực”, loại thứ tư dựa vào “Thí lực”, loại thứ năm dựa vào “Phật lực”, loại thứ sáu dựa vào “Định lực”, loại thứ bảy dựa vào “Thượng Sư lực”, loại thứ tám dựa vào “Không lực”.

Phật sống Liên Sinh thực lòng nói với mọi người, bảy loại lực đầu, đều là “Thay thế” và “Chuyển đời”, chỉ có loại pháp thứ tám, “Chân Không hóa vô”, mới thật sự là “Diệt tội”.

Cho nên, khẩu quyết thật sự để diệt tội như thế nào chính là bốn chữ “Chân không hóa vô” này.

Đây là “Quán không”, tách rời với mọi tướng, ngộ rõ đạo lí của chân không, cũng không cách nào đắc được, cũng không thể nào nói được, mọi tự thân hình tướng hoàn toàn diệt đi, tam luân thể không.

Tam luân thể không này chính là: Tâm thể diệu lí. Tâm quang diệu trí. Giải thoát tịch diệt.

Đạo lí này thâm sâu tuyệt diệu vô cùng, Nói một cách đơn giản:

“Chân không” // Nghĩa đế thứ nhất, vô nhiễm, quả báo tuy có, cũng là không.

“Hóa vô” // Vô Ngã vô trú, quả báo rối loạn hỗn tạp, nhưng không biết báo ở chỗ nào.

Chân Phật Hành giả nếu tu luyện đến cảnh giới “Chân không hóa vô”, chính là trác lập cảnh giới vô y tinh thần bất muội, mọi quả báo đều vì hành giả mà đã hóa thành hư không, không một vật có thể nhiễm, cho nên quả báo sẽ không thể sản sinh. Đến cảnh giới này, thì cho dù là có quả báo cũng vô phương gây trở ngại đối với hành giả, quả báo cũng sẽ hóa thành hư vô.

Ta đưa ra ví dụ nói rõ:

Ví dụ bạn kiếp trước có người oan gia đối đầu. “Oan hồn” đó kiếp này đang đi tìm bạn ở khắp nơi để báo thù. Và bạn đã tu hành đến mức biến hóa huyền ảo, đạt đến “Chân không cảnh giới”. Vọng niệm bất khởi, tĩnh lặng tựa hư không. Thân thể đã hư vô. (Oan hồn) đó không thể tìm thấy bạn. “Bỏn lai vô nhất vật, hà xứ nhĩ trần ai”.

“Phật sống Liên Sinh” cho rằng, chỉ khi đến được cảnh giới “Chân không hóa vô”, mới thật sự diệt được tội nếu không thì đều chỉ là “Sự thay thế” và “Sự chuyển dời” mà thôi, vì quả báo là không thể diệt được!

033. Kim Cang Tát Đóa Bách Tự Minh / Bỏ khuyết Tâm Yếu

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp).

Rất nhiều đệ tử hỏi ta, họ không vô cùng hiểu rõ về phép tắc đường lối của Chân Phật Pháp, khi tu pháp cảm thấy không đầy đủ, Căn Bản Thượng Sư ở xa xôi tận nước Mỹ, và lại một người đối mặt với hàng trăm ngàn đệ tử, không thể đương mặt truyền thụ, cứ tiếp tục tu luyện tiếp, thiếu sót rất nhiều, phải tính làm sao?

Vì thế, ta trong quyển văn ngắn này, nói rõ hơn nữa về “Bỏ khuyết Tâm Yếu”.

Chúng ta mỗi lần tu pháp xong, tự cảm thấy thiếu sót rất nhiều, không đầy đủ, có thể niệm thêm hai bài kệ:

Đàn thành uy nghi đa thất độ. Phan duyên giác quan bất như Pháp.

Chư đa xúc phạm bất kính tội. Phục khát bố thí nhẫn nhục hành.

Trùng phúc dữ di lạc. Thố ngoa cập thoát giản.

Vong niệm ký vô ký. Duy từ bi nguyên hựu.

Niệm xong hai bài kệ này, niệm thêm Chân ngôn “Kim Cang Tát Đóa Bách Tự Minh” ba lần.

Như thế, chính là “Bỏ Khuyết Tâm Yếu”, có thể bổ sung cho sự thiếu sót, đều thu được viên mãn thành tựu vậy.

“Phật sống Liên Sinh” biết được Kim Cang Tát Đóa Kim Cang Tâm, là Tỳ Lô Già Na Phật được sinh ra trong Kim Cang giới khi Đại Mạn Đà La nhập Như Lai Phổ Hiền Tam Muội, như đại nguyệt luân tướng, tức Viên Mãn Bồ Đề Tâm Tướng. Lại ở trong Nguyệt Luân của Kim Cang Tát Đóa, xuất hiện Ngũ Phong Quang Minh Kim Cang Chử Tướng, biến hóa thần thông trên bàn tay của Phật.

Kim Cang Tát Đóa là Phổ Đề Tánh và Kim Cang Tát Đóa Tam Ma Địa tương hợp. Vì thế mà sinh ra Kim Cang Thủ Bồ Tát trước tiên, là

trưởng tử của mọi Như Lai, là Bồ Đề Kim Cang Tâm của tất cả Như Lai, thọ nhận giáo chỉ của tất cả Như Lai, trong bí mật pháp là chúa tể tăng thượng.

Giữa Bốn nguyện của Phật sống Liên Sinh và Kim Cang Tát Đóa có nhân duyên rất sâu xa, vì “Phật sống Liên Sinh” cũng có danh xưng Tổng Trì Bí Mật Chủ.

Cho nên Chân ngôn Kim Cang Tát Đóa Bách Tự Minh, có ý nghĩa bí mật trong đó, công đức đó rất hùng vĩ, sau khi tu pháp, kiên trì niệm chú này ba lần, toàn bộ sai sót và sai lầm hoặc thiếu sót của việc tu pháp, sẽ giống như sự phóng quang bỏ toàn của Đại Nguyệt Luân, Chư Phật Bồ Tát không xem là tội.

Không những như thế, và lại thường xuyên tụng chú này, có thể dùng để sám hối, cũng có thể tiêu trừ nghiệp chướng, có thể ngăn chặn rất nhiều ác niệm, khiến cho ác niệm không tăng lên, có thể giải trừ mọi phiền não, có thể giáng phục ma quái, khiến yêu ma trốn chạy mất dạng. Tăng thêm phúc phận và đức hạnh, sinh ra mọi loại công đức, mọi điều có thể như ý như nguyện.

Trong quá khứ, tôi từng viết bài kệ, tán Kim Cang Tát Đóa:

Phật tâm giảng pháp bệnh. Tuệ Nguyệt phóng từ quang.

Kim Cang thủ giữ chữ. Tối thị bí mật chủ.

Cho nên Thượng sư của Mật giáo, lấy tâm của Kim Cang Tát Đóa làm tâm, lấy hình của Kim Cang Tát Đóa làm hình.

“Chấp Kim Cang Bí Mật Chủ” là Kim Cang Tát Đóa.

Phật sống Liên Sinh nhập Kim Cang Tát Đóa Tam Ma Địa.

034. Hắc Thần Tài Mật Pháp

(Lư Thăng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp).

Rất nhiều đệ tử gửi thư cho ta, nói là muốn “Cầu Mật Pháp của Hắc Thần Tài”, hôm nay đặc biệt tiết lộ như sau:

1. Nhập đàn niệm Thanh Tịnh chú.
2. Niệm triệu thỉnh chú. Triệu thỉnh Chư tôn hộ pháp.
3. Chân Phật Đại lễ bái pháp.
4. Chân Phật Đại cúng dường pháp. (Có thể ngồi tại chỗ).
5. Chân Phật Tứ Quy y pháp, niệm Tứ Quy y chú ba lần: “Nam mô cổ lỗ bối. Nam mô bắt đả da. Nam mô tăng gia da.”
6. Phi giáp hộ thân pháp. (Kết quả).
7. Niệm Cao Vương Quan Thế Âm Chân Kinh. (1~3 lần).
8. Kết ấn: dùng tay phải Chấp Vật Ấn, tay trái Giữ Nguyện Ấn.
9. Quán tưởng: trước tiên quán không, sau đó quán giữa không xuất hiện một đóa Hoa Sen Ngũ sắc, trên hoa có vòng mặt trời màu đỏ, ngay chính giữa của vòng có chữ “Hông”, chữ “Hông” xoay chuyển, biến thành Hắc Thần Tài.

Thế đứng của Hắc Thần Tài là đứng trên Hoa sen, chân phải co, chân trái duỗi, một đầu hai tay, tay phải cầm Thiên Linh Cái Thịnh Huyết đưa ngang ngực, tay trái chấp Thổ Bảo Thủ buông thẳng xuống, đầu đội mũ năm đầu lâu, cổ đeo chuỗi Niệm Châu đầu người máu tươi gồm năm mươi hạt, eo buộc quần da hổ, toàn thân có rần ngũ sắc làm chuỗi hạt ngọc và trang sức vòng lắc tay chân, hiện lên tướng giận dữ, Hắc Thần Tài phóng ra Hắc quang.

Luồng Hắc quang trong tim đó là tượng trưng cho đau đớn nóng bức trong tim của Hắc Thần Tài.

10. Chiêu thỉnh ngũ Phật quán đảnh: Quán tưởng phía bên trên Hắc Thần Tài, Ngũ phương Phật xuất hiện, các loại Ngũ sắc quang pháp lưu, từ trên đỉnh đầu Hắc Thần Tài tuôn vào, Cam lộ tràn ngập toàn thân Hắc Thần Tài, gương mặt của Hắc Thần Tài, từ dung mạo giận dữ chuyển đổi thành dung mạo vui mừng, sự đau đớn nóng bức trong tim toàn bộ tiêu tan.

11. Khi quán tưởng quán đỉnh Hắc Thần Tài, Người tu hành niệm nhỏ “Quán đảnh chú”: “Ông, hông, chằm, xá, a.” ba lần.

12. Sau đó lại quán tưởng miệng của Thổ Báu Thử mở ra, trân châu ngọc thạch hoàng kim, từ trong miệng rơi tuôn ra như mưa, muốn cầu cái gì liền nhả cái đó, tài sản cứu tế mọi chúng sanh, đạt đến viên mãn vô khuyết.

13. Niệm Hắc Thần Tài Tâm chú: “Ông. Yên tạp ni mục kháng. Tạp ma liệt. Thoa ha” (108 lần).

14. Cửu tiết Phật Phong và Nội Hỏa Minh Điểm.

15. Nhập định. (Có thể triệu thỉnh Bản Tôn, vào Bản Tôn Tam Ma Địa).

16. Xuất định tụng tán hồi hương: “Kính lễ Đại Pháp Hắc Thần Tài. Phổ hạnh tăng ích thế nguyện thâm. Mọi tài bảo ư mãn túc, Nhân thiên hoan hỉ đại tán thán.

(Tiễn Hắc Thần Tài về trời)

17. Đại lễ bái Phật, xuất đàn. Cát tường viên mãn.

Thần Tài Pháp mà Phật sống Liên Sinh hiểu biết được rất nhiều, có Hoàng Thần Tài, Bạch Thần Tài, Hắc Thần Tài, Hồng Thần Tài, v.v..., Chân Phật Tông lại có “Dao Tiên Thụ Pháp” đặc thù, sự tu hành của những Mật Pháp này, không phải là muốn người tu hành tham lam vô độ, mà là muốn Người tu hành Chân Phật, trước tiên có được Pháp Tài, sau đó bố thí cho chúng sanh, Cách tu luyện cũng có bốn điều trọng điểm.

Thứ nhất, Người tu hành Chân Phật khi thừa hiện xong bảy nguyên tắc đầu, có thể trong chốc lát, khiến bản thân hóa thành Bản Tôn của mình, sau đó rửa sạch sẽ kết giới, điểm này cũng rất quan trọng, vì xung quanh thân tài e rằng có những ma quỷ tùy tùng, không rửa sạch kết giới, sẽ rước ma quỷ vào trong.

Rửa sạch kết giới bằng Cam lộ quân trà lợi chú là được.

“Ông. Biệt tạc. A miết lí đả. Quan tạp liệt. Ha nạp ha nạp. Hồng phôi” (ba lần).

Thứ hai, Người tu hành Chân Phật trong lúc nhập định vào Tam Ma Địa, cũng có thể triệu thỉnh Bản Tôn và Thần Tài hai thân hợp thể, sau đó vào lại thân thể của Người tu hành, xem Bản Tôn của mình và Thần Tài hợp thể, kiên trì Bồ Tát tịnh giới, không được có thiếu sót. Đây là Phương pháp quán tưởng hợp thể của nhập định.

Thứ ba, mục đích tu luyện Thần Tài Pháp, không phải là phát tài một cách tự tư tự lợi, mà ngược lại, là kiên trì tịnh giới và ủng hộ Thượng Sư Tam Bảo, là phổ độ chúng sanh, Đại Bồ Tát tu luyện Thần Tài Pháp, hoàn toàn lấy xuất phát điểm là vì cái lợi của người khác. Như thế sẽ rất dễ dàng có được Thiên Phước.

Phật sống Liên Sinh từng vào Thiên Khố, Thiên Khố này tức Hư Không Thiên Khố, Tài phước trong Hư Không Thiên Khố, so với nhân gian gấp hàng tỉ tỉ lần, Thiên Khố như biển cả, Nhân gian chỉ như một hạt cát biển. Tu luyện Thần Tài Pháp, vào Hư Không Thiên Khố, người này cả đời Đại như ý, Đại cát tường.

Thứ tư, Tu luyện Thần Tài Pháp, Thần Tài nhất định phải phụng tiễn về trời.

035. Hồng Thần Tài Mật Pháp

(Lư Thăng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp).

“Phật sống Liên Sinh” đặc biệt thổ lộ Mật Pháp Hồng Thần Tài như sau”

1. Nhập đàn niệm thanh tịnh chú.
2. Niệm triệu thỉnh chú. Triệu thỉnh Chư tôn hộ pháp.
3. Chân Phật Đại lễ bái pháp.
4. Chân Phật Đại cúng dường pháp. (Có thể ngồi tại chỗ).
5. Chân Phật Tứ Quy y pháp, niệm Tứ Quy y chú ba lần: “Nam mô cổ lỗ bối. Nam mô bắt đả da. Nam mô tăng gia da.”
6. Phi giáp hộ thân pháp. (Kết quả).
7. Niệm Cao Vương Quan Thế Âm Chân Kinh. (1~3 lần).
8. Đầu tiên quán tưởng bản thân trong chốc lát thành Căn bản Bản Tôn.
9. Kết ấn: Hồng Thần Tài Ấn // Hai tay nắm lại, chỉ có ngón trỏ chỉ lên trời, giơ cao ngang với đầu.
10. Quán tưởng.

Trước hết quán không. Trong hư không có chữ chuẩn “ ” (màu trắng), biến hóa thành Như Ý Luân Đàn, chính giữa Đàn có Bát Diệp Liên Hoa, trên hoa có chữ Phạn chữ Càng “ ”. Biến thành Hồng Thần Tài, Hồng Thần Tài là thân màu đỏ, đầu voi, có bốn tay, tay phải thứ nhất cầm Củ cải, tay thứ hai cầm Giáng Ma Phủ, tay trái thứ nhất cầm là củ cải, tay thứ hai cầm chuỗi Niệm Châu. Hồng Thần Tài đứng trên vật cưỡi chuột màu lam, và chuột xanh ở trên Bát Diệp Liên Hoa. Trái tim Người tu hành Mật Tông phát ánh sáng màu lam. Chữ “ ” trong

tim Hồng Thần Tài phát ánh Hồng quang. Hai luồng sáng dung hợp vào nhau. Tức là Bản Tôn và Hồng Thần Tài hợp thể với nhau.

11. Tụng chú: “Ông nặc na nặc na nặc nô nặc nô. Ca nab a đế. Ca ca ca ca ca ca ca. Ca nab a đế. Chủ nhữ chủ nhữ ma nô ba tạp, nhữ nhữ nhữ, ca ca đả da, ca nab a đế da. Thoa ha (Tụng 108 lần).

12. Lúc này quán tưởng lại: Đầu voi của Hồng Thần Tài, cứ thế gật đầu, Hồng Thần Tài lại biến hóa thành “Mâm Báu”, trong mâm có chữ “ ”. Người tu hành Mật Tông cầu cái gì chữ “ ” sẽ biến thành cái đó. Mọi điều thỉnh cầu đều có thể như ý.

13. Cứu Tiệt Phật Phong và Nội Hỏa Minh Điem.

14. Nhập định. (Vào Bản Tôn Tam Ma Địa).

15. Xuất định tụng tán: Thần Tài Tư Lương chủ. Nạp phước Đại Thần lực. Mật Chú chiêu thỉnh Nhữ. Pháp tùy Ngã như ý.

16. Phụng tiễn Thần Tài về trời.

17. Đại lễ bái Phật. Xuất đàn. Cát tường viên mãn.

Phật sống Liên Sinh nói rõ thêm như sau:

1. Pháp tướng của Hồng Thần Tài, có sự khác nhau giữa bốn tay, sáu tay, mười hai tay, v.v... tượng thân của người tu khác nhau, có thể quán tưởng vật cầm trên tay Thần Tài cũng khác nhau. Ngoài ra, Hồng Thần Tài có Tướng đứng và Tướng ngồi.

Hồng Thần Tài vốn là Thần Tài của Bà La Môn giáo của Ấn Độ, thời kỳ Mật Tông thịnh hành, được liệt vào hàng Thần Tài của Mật Tông, được gọi là “Tàng Mật Tư Lương Chủ” có Pháp lực rất lớn, có thể bố thí tài sản châu báu.

2. Quán tưởng thêm đầu voi gật đầu, vô cùng quan trọng, đây là bí mật trong bí mật, thể hiện Thần Tài đã ứng chịu bố thí tài sản châu báu cho bạn vậy.

3. Quán tướng “Mâm Báu”, có thể lớn có thể nhỏ, hoàn toàn tùy vào tâm ý của Người tu hành Mật Tông, “Mâm Báu” có thể biến lớn như biển cả, tài sản châu báu có thể biến ra cao như một quả núi.

4. Bất kể là Hồng Thần Tài Pháp, Hoàng Thần Tài Pháp, Bạch Thần Tài Pháp, Hắc Thần Tài Pháp.... Hễ là Phép cúng dường của Thần Tài đều hơi khác với những Mật Pháp thông thường, về điểm này thì phải thỉnh giáo Kim Cang Thượng sư thật sự mới có thể hiểu rõ được, điều đó vô cùng quan trọng.

5. Trong Mật Tông, lại có sự phân biệt Đầu Voi Đỏ, Đầu Voi Trắng, Đầu Voi Vàng, đây là sự khác biệt do kì thị. Thực ra tu Pháp lớn hay nhỏ, Người tu hành Mật Tông theo Pháp Bản phép tắc của “Phật sống Liên Sinh” mà tu luyện, thì sẽ không có sai sót lớn vậy, thêm thắt cầu kỳ thì không cần thiết.

036. Tam Căn Bản của Mật Giáo // Căn bản trong Căn bản

(Lư Thăng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp).

Đoạn trên có nhắc đến “Căn Bản Thượng Sư” và “Căn Bản Bản Tôn”, và tại đây ta lại muốn nhấn mạnh Ba điều Căn bản của Mật Giáo; Ba điều Căn bản của Mật Giáo chính là:

1. Căn Bản Thượng sư // Gia trì Căn bản.
2. Căn Bản Bản Tôn // Thành tựu Căn bản.
3. Không Hành Hộ pháp // Sự nghiệp Căn bản.

Ta chia làm ba đoạn giải thích như sau: Căn Bản Thượng Sư sẽ đến gia trì cho bạn, đó là khi bạn niệm Căn Bản Thượng Sư Tâm chú đến khi nhất tâm bất loạn, cảm động đến Căn Bản Thượng Sư, thế là Căn Bản Thượng Sư sẽ thí Phật lực gia bị, một người tu hành Mật Tông, chỉ cần niệm Căn Bản Thượng Sư Tâm chú niệm đến nhất tâm bất loạn, tâm ứng với tâm của Căn Bản Thượng Sư, hòa thành một khối, đây là sức mạnh của mình dung hòa làm một với sức mạnh của Căn Bản Thượng Sư, chúng ta gọi sức mạnh này là “Truyền thừa Gia trì lực”.

“Truyền thừa Gia trì lực” vốn chỉ “Căn Bản Thượng Sư” mới có, Mỗi vị tu hành chỉ có một vị Căn Bản Thượng Sư.

Và những Thượng Sư khác, chỉ có “Kết Duyên Gia Trì Lực”.

Cho nên “Căn Bản Thượng Sư” là căn bản trong cái căn bản.

Lại học về Mật Giáo Tu Pháp, nhất định phải tu “Căn Bản Thượng Sư tương ứng Pháp”, “Căn Bản Thượng Sư tương ứng Pháp” này là dùng để ứng với “Truyền thừa Thượng Sư”, chỉ cần lực tu pháp ứng với “Truyền thừa Thượng Sư”, “Truyền thừa gia trì lực” sẽ không bị mất đi, đây chính là ý nghĩa của căn bản trong cái căn bản.

Có người tu pháp của những Thượng Sư khác, không biết được “Truyền thừa gia trì lực”. Hôm nay vị này, ngày mai vị kia, nhận không ra vị nào là “Căn Bản Thượng Sư”.

Tu Pháp của nhiều Tông phái, sẽ mất đi “Truyền thừa gia trì lực”. Quy y nhiều vị Thượng Sư, mà chưa tu “Căn Bản Thượng Sư tương ứng Pháp”, cũng không có được “Truyền thừa gia trì lực”

Trình tự tu pháp Mật Giáo là: Tứ gia hành / Thượng Sư tương ứng Pháp / Bản Tôn Pháp / Kim Cang Pháp / Vô Thượng Mật.

Căn Bản Bản Tôn là gì?

Căn Bản Bản Tôn chính là bạn xác định và tu theo một Đức Phật hoặc một vị Bồ Tát, mỗi Người tu hành chỉ có một Căn Bản Bản Tôn.

Cho nên “Căn Bản Bản Tôn” là Căn bản trong cái căn bản.

Căn Bản Bản Tôn cũng chính là “Thành tựu căn bản”, vì sau này bạn sẽ biến thành “Bản Tôn”. Bản Tôn chính là bạn, bạn chính là Bản Tôn, cũng chính là “Thành tựu căn bản”.

Khi tu Bản Tôn Pháp:

Tay kết Ấn khế, và đi đứng nằm ngồi, thân bí mật hợp nhất với Bản Tôn.

Miệng tụng chân ngôn, và mọi lời nói hợp nhất với Bản Tôn.

Tâm quán Bản Tôn, và mọi ý niệm hợp nhất với Bản Tôn.

Tam Đại bí mật về cách tu hành hợp nhất với Bản Tôn này, chính là cách tu hành Tam Mật Hợp Nhất, đây chính là Phương pháp tu hành đúng phép tắc căn bản của Mật tông.

Người tu hành Mật tông chúng ta, từ lúc phát tâm Quy y Căn Bản Thượng Sư, trước hết phải tu nên tảng từ Tứ gia hành, sau đó ứng với Căn Bản Thượng Sư, đắc “Truyền thừa gia trì lực”, kể đó tu Căn Bản Bản Tôn, tu Tam Mật hành, đến khi ứng với Bản Tôn, thành tựu Bản Tôn, đây là Y hành Nhân, chứng Quả Đức.

Nếu không phải tu hành như thế, chính là Y hành bất chính. Chứng quả cũng lệch, cũng tà.

Hôn nay Bản Tôn này, ngày mai Bản Tôn kia, thay đi đổi lại, không cách nào tập trung được, như thế sẽ loạn, không thể có được thành tựu, cho nên Bản Tôn là “Thành tựu căn bản”.

Người tu hành nếu đắc “Gia trì căn bản” và “Thành tựu căn bản”, diễn pháp như thế, sẽ có tác dụng,. Pháp lực chuyển biến vô cùng, mọi pháp hỗ trợ xung quanh, nghiêm nhiên cùng một thể. Toàn bộ “Không hành” đều sẽ hộ trì, mà “Không hành” đến hộ trì, chính là “Sự nghiệp căn bản”.

Tức Tai (Tức). Tăng Ích (Tăng). Kính Ái (Hoài). Giảng Phục (Tru).

Sức mạnh bản thân và dòng sức mạnh vũ trụ (Pháp giới lực) hòa thành một khối, Không Hành Hộ Pháp đều sẽ đến giúp đỡ hoàn thành nhiệm vụ. Người tu hành Mật Tông chỉ cần dựa theo phép tắc mà tu pháp, thì sẽ sản sinh ra Pháp lực, Pháp lực này sẽ đạt thành nhiệm vụ, vì thế, Không Hành Hộ Pháp chính là “Sự nghiệp căn bản” vậy.

Không Hành Hộ pháp là “Căn bản trong cái căn bản của Sự nghiệp căn bản”.

Đây là đắc “Gia trì căn bản”, “Thành tựu căn bản”, “Sự nghiệp căn bản”, như thế sẽ đắc Tam Muội thâm sâu trong đó, và có tác dụng huyền diệu vô hạn vậy.

Người tu hành chúng ta, phải hiểu rõ ba điều căn bản này, dựa trên lý trí để tu hành giữ gìn, nếu không dựa trên ba điều căn bản này để tu hành, tất sẽ loạn, hạnh tu bị mất, không đúng pháp.

037. Khẩu quyết tức thân thành Phật / Bí mật Như Lai

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp).

Nói theo cách thông thường, Hiền giáo tu hành, phải trải qua Tam Đại A Tăng Kỳ Kiếp, mới có thể thành chánh giác. Nhưng Mật giáo tu hành, trải qua Tam Mật gia trì, có thể tức thân thành Phật.

Giữa hai giáo này, có sự khác biệt về nhanh chậm, nên tự nhiên cũng sẽ khơi dẫn sự tranh luận không ngớt giữa Hiền Giáo và Mật Giáo.

Mật giáo có thể tức thân thành Phật, là có “Bí mật Như Lai” của nó.

Tu hành theo cách thông thường, từ Nhân địa đến Quả địa, có nhiều kiếp.

Nhưng “Bí mật Như Lai” của Mật Giáo có ba kiếp.

Ba kiếp Bí mật Như Lai này là “Nhân chấp phẩm chi hoặc”, “Pháp chấp phẩm chi hoặc”, “Vô minh phẩm chi hoặc”.

Ba kiếp trên được phân ra nói rõ như sau:

1. Trong cảnh giới tương ứng, đã không có “Nhân chấp phẩm chi hoặc”, cũng tức là Vô nhân ngã, toàn là hư ảo.
2. Trong cảnh giới tương ứng, đã không có “Pháp chấp phẩm chi hoặc”, tâm ngoài vạn pháp, toàn là hư ảo.
3. Trong cảnh giới tương ứng, đã không có “Vô minh phẩm chi hoặc”, chứng mọi pháp bình đẳng vô vi, vọng chấp cực nhỏ cũng là hư ảo.

Nếu như vượt qua được ba kiếp này, có thể tức thân thành Phật vậy, vì thế mà “bí mật Như Lai” thực sự chính là cảnh giới không thể tưởng tượng được vậy.

“Bí mật Như Lai” này toàn là “Nội chứng Pháp môn” của sự triệt ngộ, trong đó thực sự có những bí mật huyền diệu, bất kể là dùng phương

pháp gì để thể hiện ra, cũng rất khó giải thích rõ hoàn toàn cảnh giới của “Nhu Lai”.

“Bí mật Nhu Lai” chính là sự thanh tịnh cực điểm của “Bí mật Chúng sanh” mà thôi.

Những bí mật này, ý nghĩa trong Phật giáo là như nhau, như “Bí mật chúng sanh”, “Bí mật Nhu Lai”, “Bí mật Pháp Thể”, “Bí mật Chân Ngôn”, “Chúng sanh tự bí”, “Chư Phật sở bí”, v.v...

Phật sống Liên Sinh đặc biệt thuật rõ lại khẩu quyết của “Tức thân thành Phật” như sau:

Thứ nhất, người tu Mật Giáo, trước tiên phải hiểu rõ “Bạn chính là Phật”, “Ta chính là Phật”. Chúng sanh sở dĩ là chúng sanh, đều do cố chấp “Người và Ta”. Nhục thể phàm phu, chia thân ra làm hai phần, thân là Địa-Thủy-Hỏa-Phong-Không năm phần lớn, và tâm (trái tim) là Thức lớn, Người tu hành Mật Tông trực ấn thành Phật, hiểu rõ thân tâm đều là giả, chỉ có pháp thể bất động, đây chính là bỏ đi “Nhân chấp phẩm chi Hoặc” “Nhân Ngã tương nhất trừ”, có thể tức thân thành Phật vậy.

Thứ hai, Người tu hành Mật Tông phải tự biết, Phật tâm vốn có công đức, hiểu rõ thực tướng của vạn pháp, Người tu hành lúc nào cũng vận dụng Bản giác công đức, ứng với công đức dòng pháp của vũ trụ, đây vốn có công đức và công đức dòng pháp vũ trụ là một vậy. Người tu hành tự hiểu, liền cảm ứng sự gia trì của dòng pháp vũ trụ, trong nhất niệm này, liền bỏ đi “Pháp chấp phẩm chi hoặc”, không suy nghĩ về sự xuất hiện của cảnh giới, tức thân thành Phật vậy.

Thứ ba, trong sự tu hành cực nhỏ, hoàn toàn dùng phương pháp nội chứng, mọi “Vọng chấp cực nhỏ” tận trừ đi, bản thân hiểu rõ ràng rành mạch tự thân vốn có vạn đức trang nghiêm, Nhất tức Vũ trụ, Vũ trụ tức Nhất, cái hiển hiện ra vô cùng viên mãn, viên mãn đến không một chút tạp tư, đó là nội chứng “Tức thân thành Phật” vậy.

Tu hành Mật giáo, tức thân thành Phật cũng có Lục Đại Tâm yếu:

1. Tu Tam Mật, cúng dường Bản Tôn. Giống như Ngũ giới Thập thiện của Hiền giáo.
2. Tu quán tưởng, Bản Tôn hợp nhất. Giống như quán Bất tịnh của Hiền giáo.
3. Nhập Ngã Ngã Nhập, Nhập Hải Hội. Giống như Vô Nhân Ngã của Hiền giáo.
4. Cảnh giới tương ứng, Thủy nguyệt hoa ảnh. Giống như Ngũ uẩn giai không của Hiền giáo.
5. Tự tâm pháp lưu hợp nhất. Giống như Vạn pháp duy tâm của Hiền giáo.
6. Vô sanh vô pháp. Giống như Niết Bàn tịch tĩnh của Hiền giáo.

Có người hỏi ta, Phật sống Liên Sinh đã tức thân thành Phật chưa?

Ta trả lời: Cảnh giới của ta đã bất động, cảnh giới đang ở là cực lạc quốc thổ, đã vô sanh, đã vô tử, là pháp thân. Thân tâm ly oán yêu ghét.

Ta tức là Phật, ta nằm như sư tử ngủ, đứng ngồi đều Liên Hoa tọa, dung mạo như Di Đà Phật, tướng tốt trang nghiêm. Tam tánh như Đại Nhật Chi Quang minh, Di Đà tâm tức thị Ngã tâm, toàn bộ Chư Phật, toàn bộ Phật Tử, Toàn bộ Thượng sư, đều dung nhập trong trái tim của ta.

Có nghi dung xuất gia của Đại từ bi,. Thân Ngũ Ý của Đức Phật, Thân Ngũ Ý của bản thân, Thân Ngũ Ý của chúng sanh, tam tánh dung hợp thành nhất tánh. Ta tức Di Đà Phật.

Tại cực lạc Phật thổ. An Lạc sát trong dã.

Cho dù duyên độ chúng sanh của ta ở nhân gian đã tận trong chốc lát, tức thân thành Phật vậy! Cái chết của ta, chỉ là cởi bỏ một bộ đồ mà thôi!

Người tu hành Chân Phật của Mật giáo, phải thể hội tốt khẩu quyết của “Bí mật Như Lai”, của Tức thân thành Phật, đây là điều huyền diệu biết bao! Nhất là Hiền Mật vốn dĩ tương thông với nhau, mọi Thanh Tịnh Pháp, mọi Vô lượng Quang, Lục Đại Tâm Yếu thật siêu nhiên hùng vĩ biết bao, phải thân Như Lai phải Phật thọ Bồ Đề ký, nếu có thể tu theo như thế, thì có gì là khó đâu!

038. Trình tự khẩu quyết Nhập Tam Ma Địa | Bí mật tu hành

(Lư Thăng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Bí mật tu hành chính là “Mật hạnh”

Trình tự khẩu quyết Nhập Tam Ma Địa, nguyên là khẩu quyết quan trọng nhất của Mật tông, vốn dĩ không nói ra, chỉ bí mật tu luyện, nay tôi viết ra khẩu quyết quan trọng nhất, đó là Thù Thắng đầu tiên.

Thứ Nhất, trước tiên quán tự thân hóa thành Bản Tôn, có ánh sáng quang minh giống như Bản Tôn vậy, không khác gì so với Bản Tôn. Đây là phương pháp tiêu trừ tất cả phiền não và tạp niệm. Chúng ta ngồi đây, quán tưởng tỉ mỉ về Mắt, Tai, Mũi, Miệng, Mặt, Thân và tất cả thân tướng trang nghiêm quang minh của Bản Tôn, cũng chính là bản thân Hành Giả. Dùng Bản Tôn thu thập tạp niệm thành nhất niệm thanh tịnh. (Quy vu nhất)

Thứ Hai, lại quán tưởng trong tâm mình có Bát Diệp Liên Hoa (hoa sen 8 cánh), trong hoa sen có chủng tự thân chú của Bản Tôn, chữ Chú phát rá ánh sáng, trong mỗi tia sáng có một Bản Tôn, Bản Tôn tràn ngập cả thế giới. Đây là cảnh quang phát sáng, không những toàn thân mình phát ra ánh sáng, mà trong tâm cũng phát sáng, đạt vũ trụ thượng hạ thập phương, thậm chí cho đến vô cùng tận, biến thành thắng cảnh Đại quang minh dung hòa trọn vẹn. Lỗ chân lông trên thân và thế giới đều hiện quang minh. (Quy vu linh)

Thứ Ba, do cảnh giới phát sáng lớn ra, Chư Phật Bồ Tát thập phương đều đến, ở giữa hư không, trong hư không có thiên lạc, chư Phật tán thán, Thiên Vũ Mạn Đà La Hoa, Thiên Long Bát Bộ hộ pháp, Thiên Giáng Cam Lộ, Thiên Hồng Hiện Quang, tất cả thụy tướng đều hiện ra trong hư không.

Chỉ cần đạt “Phóng quang cảnh giới”, chư Phật, Bồ Tát, Hộ Pháp Không Hành, Thiên Long Thiên Nữ nhất định sẽ đến, cảnh giới lúc này chính là cảnh giới “Thiên thượng địa hạ, duy ngã độc tôn”.

Bản Tôn Hành Giả phải phát đại hùng tâm, Ta không độ chúng sanh, ai độ chúng sanh!

Bản Tôn Hành Giả phải phát đại hùng tâm, Ta không vào địa ngục, ai vào địa ngục!

Dù tan xương nát thịt, Ta cũng không sợ. (Ngã tức thị Phật)

Thứ Tư, Bản Tôn Hành Giả triệu thỉnh hiện sanh phụ mẫu, sanh phụ tại hữu, sanh mẫu tại tả, trước mặt là kẻ hận ta và nghiệp gây hại. Lại chiêu thỉnh thập loại chúng sanh đến bên dưới, thập loại chúng sanh tức Thiên, Nhân, A Tu La, Địa Ngục, Quỷ đói, Súc Sinh và Thấp Sanh, Noãn Sanh, Thai Sanh, Hóa Sanh.

Như vậy, Bản Tôn ở chính giữa.

Thập loại chúng sanh vây vòng xung quanh bên dưới.

Bản Tôn phát sáng phổ chiếu phụ mẫu và kẻ thù hận ta, rồi đến thập phương chúng sanh. Đều chịu sự giáo hóa của Bản Tôn, và mỗi người đều đắc Phật duyên, đều chứng Bồ Đề, vào thế giới tương lai, cũng sẽ vì có Quang Minh Phật chủng của Bản Tôn mà đều được thành Phật.

Đây là Mật Hạnh độ chúng sanh. (Phật độ chúng sanh)

Thứ Năm, Phật Bồ Tát trên không trung, hóa thành điểm sáng, thập loại chúng sanh ở bên dưới hóa thành điểm sáng. Điểm sáng phía trên dung nhập vào Bản Tôn, điểm sáng bên dưới dung nhập vào Bản Tôn, do vậy hóa thành một thể.

Thời gian băng nhanh đến vô cùng tận. Tức mệnh thông, tha tâm thông.

Không gian dung nhập vào vô cùng. Thần tức thông, thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông.

Bản Tôn là vũ trụ, vũ trụ tức Bản Tôn. Lậu tận thông.

Phá vỡ thời gian và không gian. Bất kỳ thời gian và không gian nào đều không thể nào cản giữ được Bản Tôn, lục đại thần thông đều đủ, khi vận hành, đắc vô thượng chánh đẳng chánh giác vậy. (Lục Thông Cụ Túc)

Thứ Sáu, Bản Tôn và vũ trụ pháp lưu dung hợp làm một. Tức ánh sáng bản thân tựa hư không, cũng tức là “Cảnh giới Niết Bàn”, biến ánh sáng Pháp giới, thập phương Phật nhất thể. Đại không tự tại. Đây chính là cảnh giới tối cao vô thượng. Tức Hội Quy Trì Lỗ Tánh Hải Na Ca Đại Định hay là Đại Không Tam Muội Định, hay là Đệ Nhất Thắng Nghĩa Không Định.

Đây tức là “Niết Bàn”. (Như Như Bất Động)

Phật sống Liên Sinh cho rằng trình tự khẩu quyết Nhập Tam Ma Địa, tức Bí Mật Tu Hành Pháp, thứ Nhất là “Quy vu Nhất”, thứ Hai là “Quy vu Linh”, thứ Ba là “Ngã tức thị Phật”, thứ Tư là “Phật độ chúng sanh”, thứ Năm là “Lục Thông Cụ Túc”, thứ Sáu là “Nhu Như Bất Động”.

Đệ tử Chân Phật Tông y theo Lục Đại Khẩu Quyết của “Bí Mật Tu Hành” mà Nhập Tam Ma Địa, nhất định đạt được thành tựu tối cao, đạt Đệ Nhất Nghĩa Đế trong Thiên Định Tam Muội.

Phật sống Liên Sinh ngày nay có thể chứng minh, “Định” trong Nhập Tam Ma Địa là Nhất Tướng Cảnh Giới chân thật, thế giới ẩn tàng bên trong lại là chân lý vũ trụ, là cái Chân mà người thường không thể nào biết rõ, là cái Chân khó mà nhận thức được, không phải cái Chân giả dối không thật, mà là cái Chân thật sự.

Bí Mật Tu Hành của Mật Tông không dễ tiết lộ, vốn cũng không cần tốn nhiều lời nói, hoàn toàn là công phu nội minh trong thực tế, loại tu hành thần bí này thực sự có Sức mạnh Từ Bi và Sức mạnh Chân Thực của nó, không hề có một chút đầu cơ cơ hội nào cả, công đức vô lượng đó có thể Tức thân thành Phật, ban phước lành đến toàn bộ chúng sanh vũ trụ.

Phật sống Liên Sinh muốn mọi người nhận thức 2 điều: Nhập Tam Ma Địa có thể độ chúng sanh. Nhập Tam Ma Địa đạt đến cõi Phật.

039. Khẩu Quyết Khai Đỉnh | Phạm Huyệt Nhất Động (Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Chân Phật Hành Giả, có nhiều người hỏi ta, Cách thức Khai Đỉnh (Phổ Oa Pháp - Phowa), tôi đặc biệt viết rõ ra, và cũng đặc biệt thể hiện rõ trọng điểm.

Trọng điểm chính tại “Phạm Huyệt Nhất Động” đã.

Bát Chỉ Sở trên đỉnh đầu của “Phật sống Liên Sinh” có Nhất Động Huyệt, tức Phạm Huyệt, không cần dùng tay ấn, dùng mắt thì có thể nhìn rõ, lớn như đồng tiền, đây chính là Đại chứng minh của Khai Đỉnh, sở tại của Xuất thân.

Đặc biệt liệt ra Nghi thức Khai Đỉnh Phá Ngõa (Phổ Oa Pháp):

1. Nhập đàn niệm Thanh Tịnh Chú
2. Niệm Triệu Thỉnh Chú, phụng thỉnh Chư Phật Bồ Tát Hộ Pháp
3. Chân Phật Đại Lễ Bái Pháp
4. Chân Phật Đại Cúng Dường Pháp
5. Chân Phật Tứ Quy Y Pháp, niệm Tứ Quy Y Chú 3 lần
6. Khoác Giáp Hộ Thân Pháp
7. Niệm Cao Vương Quan Thế Âm Chân Kinh (1~3 lần)
8. Kết ấn: Song Thủ Kim Cang Quyền Ấn. (Tức Hai tay nắm lại)
9. Quán tưởng: trước tiên quán tưởng Căn Bản Thượng Sư (Phật sống Liên Sinh) ngồi trên đỉnh đầu Hành Giả, dưới tòa Liên hoa một cánh, cắm thẳng đứng vào Phạm Huyệt trên đầu Hành Giả. Lại quán tưởng trong tim của Phật sống Liên Sinh có 1 chữ “Hông” màu lam, Trung Mạch từ tim chạm cánh hoa sen, vào Phạm Huyệt Hành Giả, thông Trung Mạch của Hành Giả, chạm chữ “Hông” màu lam trong tim Hành Giả. Cũng là Trung Mạch của Căn Bản Thượng Sư (Phật sống Liên Sinh), thông Trung Mạch của Chân Phật Hành Giả.

10. Lại Quán tướng: (điểm này là Khẩu Quyết quan trọng) Chân Phật Hành Giả phải vận dụng minh điểm nội hỏa thường ngày tu được, nghĩ minh điểm nội hỏa, phóng quang phong bế lỗ chân lông toàn thân, bao gồm Phần Khẩu, Tê Khâu, Nhãn Khâu, Nhĩ Khẩu, Tì Khẩu, Khẩu, Mao Tế Khẩu. Chỉ lưu lại “Phạm Huyệt Nhất Động”. “Phạm Huyệt Nhất Động” này chính là Đại Khẩu Quyết. Nếu những Khẩu khác khai, thì Phổ Oa Pháp không thể thành tựu.

11. Điều chỉnh hô hấp ba lần. Hô lớn “Hách” (HIK) 1 tiếng. Trong Tâm nghĩ chữ “Hông”, từ Trung Mạch thượng thăng, xung xuất Phạm Huyệt, thăng đến tim của Phật sống Liên Sinh. Hai chữ “Hông” hợp lại thành một. Hô lớn “Ca” (KA) 1 tiếng. Nghĩ chữ “Hông” của mình, hạ xuống từ tim của Phật sống Liên Sinh, thoái nhập Phạm Huyệt, lại quay về tim của mình. (Lập lại 21 lần) Đây là Trung Mạch Trục Thấu Pháp một lần. (Hô 2 chữ Chú 1 lần, 1 lên 1 xuống). Cũng có Tiệm Tiến Pháp 21 lần. (Hô 2 Chú, cộng 42 lần, mới 1 lên 1 xuống) Hiệu quả của 2 cách là như nhau. Lực Thượng Thăng chữ “Hông” lấy từ sự thoái giáng của Đan Điền.

12. Nhập Liên Hoa Đồng Tử Tam Ma Địa.(Nhập Định)

13. Xuất Định. Hồi Hương: Kính Lễ Chân Phật Đại Truyền Thừa. Kính Lễ Truyền Pháp Căn Bản Sư. Vu Ngã đỉnh thượng Liên Hoa Tọa. Gia trì Phá Ngõa Đại Hùng Lực. Ngã đẳng tu trì thủ diệu pháp. Tảo đạo Liên Bang chứng Bồ Đề. Vi tu Phá Ngõa thành không tánh. An trú Chân Thật Phật Cảnh Địa.

14. Đại Lễ bái Phật, xuất đàn. Cát Tường Viên Mãn.

Phật sống Liên Sinh trong những văn tác đã viết, trong quyển “Vô Thượng Mật và Đại Ấn”, Chương thứ 18, có văn “Khai Đỉnh Đại Ấn”, văn tự tự thuật tường tận là Tiệm Tiến Pháp 21 lần, nhưng trong bản văn là Trung Cung Trục Thấu Pháp 1 lần thượng thăng và 1 lần hạ giáng. Hơn nữa, văn tự hóa thành phép tắc, tin rằng càng đơn giản càng dễ hiểu.

Khẩu Quyết Khai Đỉnh Đại Ấn, là phong bế tất cả Khẩu, nhưng lưu lại “Phạm Huyệt Nhất Động”, dùng Đan Điền Khí, đẩy chữ “Hông” phá đỉnh, đây là Đại Mật Quyết Khai Đỉnh. Người đã Khai Đỉnh mỗi tháng phải Mật tu thủ pháp 2 lần, khiến Đỉnh không bị phong lại, lúc lâm chung, vận khí, nguyên thần xung đỉnh xuất ra, tức thị “Ma Ha Song Liên Trì”.

040. Hỏi đáp trong Pháp Trung Pháp

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Hỏi: “Chân Phật Tông là gì?”

Trả lời: “Chân Phật Tông là Tông Phái do Phật sống Liên Sinh sáng lập. Do đó Truyền Thừa Chân, Mật Pháp Chân, Thành Phật Chân, do vậy xưng là Chân Phật Tông. Phạm đệ tử quy y Chân Phật Tông, cần tu trì Chân Phật Mật Pháp, Chân Phật Mật Pháp là Trục Quan tương Phật Ngã Đồng Nhất, là tu hành nhờ Thân Khẩu Ý, là Phật Giáo khiến cho phàm phu trực siêu Phật Địa.”

Hỏi: “Chân Phật Tông và những Mật Tông khác có gì khác nhau?”

Trả lời: “Chân Phật Tông có kỳ Đặc Biệt Đại Pháp, tức Liên Hoa Đồng Tử Kim Cang Tương Ứng Pháp, kỳ Thành Tựu Tất địa là Hồ sen Ma Ha Song Từ, chính thị Tất địa của Phật Nhân Phật Mẫu, tu trì có thể đáo đạt Bất Khả Tư Nghị Phật Cảnh, Phật Cảnh này khác với Tất địa của những Tông Phái khác, nên khác với những Tông Phái khác.”

Hỏi: “Nhân duyên Chân Phật Mật Pháp là như thế nào?”

Trả lời: “Trong vô lượng kiếp trước kia, Đệ Nhất Tôn Trung Ương Đại Nhật Như Lai, biến hóa Phật Nhân Phật Mẫu (Vô Tà Nhân Như Lai), hai mắt biến thành Tịnh Thổ Ma Ha Song Liên Trì, Ma Ha Song Liên Trì có Thập Bát Tôn Liên Hoa Đồng Tử, lấy Bạch Liên Hoa Đồng Tử làm Thượng Thủ Tôn Giả. Phật sống Liên Sinh sau khi du hành tới Ma Ha Song Liên Trì, biết được bản thân vốn là Bạch Liên Hoa Đồng Tử chuyên thể, thừa nguyện đến để độ chúng sanh. Đồng thời Phật sống Liên Sinh thọ nhận Thích Ca Mâu Ni Phật quán đảnh thọ ký, Di Lạc Bồ Tát tứ đới Hồng Quán, A Di Đà Phật phó thác, Liên Hoa Sanh Đại sĩ giáo thọ Mật Pháp, do thấy chúng sanh căn cơ bất nhất, bèn khai phương tiện pháp môn, dùng Đạo Hiền Mật phân biệt tiếp dẫn chúng sanh quy y, dĩ ứng cơ cảm, phổ độ chúng sanh. Do nhân duyên Ma Kha Song Liên Trì ở nhân gian truyền thụ Mật pháp độ chúng sanh, nên xưng Chân Phật Mật Pháp.”

Hỏi: “Làm sao để xác nhận cái Chân của Chân Phật Mật Pháp?”

Trả lời: “Phật sống Liên Sinh từng nói với chúng sanh rằng, vì độ chúng sanh, bất chấp thịt nát xương tan, sinh tử cũng không màng, đây là ‘Chân’ độ thể. Hơn nữa, biên soạn ra tác phẩm có đến 75 quyển, từ sơ cơ học đạo đến học Phật, toàn bộ sự trải nghiệm đều ở trong sách, đây là ghi lại cái ‘Chân’. Những tâm đắc học Phật hoàn toàn viết ra không bỏ sót, đây là tâm yếu của cái ‘Chân’. Diễn hóa trong đó thần thông tự tại, kỳ tích liên liên, trong đó hội đủ tất cả mọi Thần Thông Trí Tuệ, đây là Thần Thông ‘Chân’. Giáng Ma Giáng Long giáng phục ngoại đạo Ác Thần trong đó, đây là Giáng Phục ‘Chân’. Có thể quảng truyền Chân Phật Mật Pháp, làm cho chúng sanh tức thân thành Phật, có rất nhiều ví dụ thành Phật, chính là Mật Pháp ‘Chân’.”

Hỏi: “Chân Phật Hành Giả, đối với Căn Bản Thượng Sư, phải phụng sự như thế nào?”

Trả lời: “Chân Phật Hành Giả đối với Căn Bản Thượng Sư phải tuân thủ ‘Sự Sư Pháp Ngũ Thập Tụng’, lòng tin đối với Căn Bản Thượng Sư vô cùng quan trọng, thấy Căn Bản Thượng Sư như thấy Phật, xem như chỗ dựa chung thân của mình. Bởi vì Căn Bản Thượng Sư là trái tim của chư Phật vậy. Đệ tử quy y nếu không tin ngưỡng Căn Bản Thượng Sư, thậm chí phản đối Căn Bản Thượng Sư thì sẽ không đặc tương ứng, kể cả công đức quy y cũng sẽ không có, càng không cần thiết bàn về luận Truyền Thừa gia trì lặc. Đệ tử quy y thay lòng đổi dạ, trên thực tế còn tội tệ hơn không quy y.”

Hỏi: “Phật sống Liên Sinh là Ứng Hóa Thân của vị Phật Bồ Tát nào?”

Trả lời: “Phật sống Liên Sinh trả lời một cách thẳng thắn: là Ứng Hóa Thân của Liên Hoa Đồng Tử. Nhưng Thân này lại là Thân của A Di Đà Phật. Khẩu thuyết Pháp không ngừng, chính là Khẩu của Di Lạc Bồ Tát. Ý Chánh là Tâm của Thích Ca Mâu Ni Phật vậy. Thủ là Kim Cang Thủ Bồ Tát. Cho nên chính là Tam Mật Kim Cang Ứng Hóa Thân thân, khẩu, ý của chư Phật Bồ Tát, Liên Hoa Sanh Đại sĩ sớm đã có huyền ký. Cúng dường Phật sống Liên Sinh chính là Cúng Dường Pháp báo ứng tam thân, giống như cúng dường mười nghìn vị chư Phật, công đức tịnh vô sai biệt.”

Hỏi: “Chúng ta quán tưởng Lịch Đại Tổ Sư, quán tưởng như thế nào?”

Trả lời: “Nhân gian thượng sư của Phật sống Liên Sinh tổng cộng có 5 vị, Hồng Giáo, Hoàng Giáo, Bạch Giáo, Hoa Giáo của Tạng Mật

Truyền Thừa đều hội đủ. Nhưng Truyền Thừa trực tiếp nhất là Tôn Truyền Mật Pháp của Liên Hoa Sanh Đại sĩ. Cho nên trực tiếp nhất quán tướng Lịch Đại Tổ Sư, tại Căn Bản Thượng Sư chi thượng, có thể quán tướng Liên Hoa Sanh Đại sĩ, cao hơn có thể quán tướng Kim Cang Thủ Bồ Tát, cao hơn nữa có thể quán tướng Thích Ca Mâu Ni Phật, trên cao hơn nữa có thể quán tướng Tỳ Lô Già Na Phật (Đại Nhật Như Lai). Như vậy sẽ không quán tướng sai.”

Hỏi: “Chân Phật Mật Pháp, pháp nào có thể quán tướng xa, pháp nào không thể quán tướng xa?”

Trả lời: “Quy y của Chân Phật Mật Pháp có thể quán tướng xa. Tứ Gia Hành Pháp có thể quán tướng. Liên Hoa Đồng Tử Kim Cang Tương Ứng Pháp có thể quán tướng xa. Bản Tôn Pháp có thể quán tướng xa. Ma Kết Pháp có thể quán tướng xa. Nhưng một khi tiến nhập Kim Cang Pháp thì phải tu tập Ngũ Đại Kim Cang Pháp, do khẩu quyết rất nhiều, quán tướng đặc thù, đều có Bí Mật, vì vậy nhất định phải tự mình diện yết quán đánh truyền pháp. Đối với phạm vi của Vô Thượng Mật, càng phải diện yết quán đánh truyền pháp. Như vậy mới là Chân Pháp.”

“Nếu như chỉ quy y, thì tu hành bừa bãi, không theo thứ tự, Bản thân chưa vững đã vội vàng muốn tu Đại Pháp, nếu như có thể nhất tâm bất loạn, thì bệnh này còn nhẹ. Nếu tu hành bừa bãi, tâm bất chuyên nhất, pháp tắc bất minh, cống phẩm khiêm khuyết, thì rất là nguy hiểm. Vì Kim Cang Hộ Pháp Thân sẽ cho rằng không theo pháp, chưa đắc quán đánh mà đã tu hành, càng là không theo pháp, sẽ khiến cho Hành Giả xảy ra việc ngoài ý muốn và sẽ không được như ý.”

Hỏi: “Quy y Chân Phật Tông, quy y Phật sống Liên Sinh có giới luật không?”

Trả lời: “Có. Hiền giáo Ngũ Giới, Thập Thiện, Chân Phật Hành Giả đều phải tuân thủ. ‘Sự Sư Pháp Ngũ Thập Tụng’ của Mật Giáo, ‘Mật Giáo Căn bản Thập Tứ Đại Giới’ đều phải tuân thủ. Thậm chí người thọ Bồ Tát Giới, thì phải giữ Bồ Tát Giới, và cũng có Đại Mật Tông Phật Giới, đây là Vô Thượng Giới Luật vậy! Những giới luật này, chẳng qua là muốn chúng ta ngăn ác hành thiện, dùng giới luật để đạt đến lòng không bị lạc hướng, xuất phát điểm này là câu an tâm, như vậy mới có thể tiến nhập cảnh giới Phật ‘Bất khả thuyết’. Giới Luật không phải Lý luận, mà là Thực Hành, đây là cách thức giai đoạn truyền thống, Giới luật có sức mạnh của nó, cho nên có thể Nhập Thiên Định, vì vậy phải tuân thủ giới luật.”

Hỏi: “Kế hoạch vị lai của Phật sống Liên Sinh là gì?”

Trả lời: Đại chí cả đời của ta có thể chia làm 4 thời kỳ:

1. Thời kỳ Học pháp || Từ khi ra đời, mãi cho đến đắc kỳ duyên, học Đạo, học Hiền, học Mật.
2. Thời kỳ Hoằng pháp || Thật sự có sở đắc, đến vô sở đắc, hoằng dương Đạo Hiền Mật, Chân Phật Mật Pháp.
3. Thời kỳ Du phương || Độc tự nhất nhân, tẩu biến thiên nhai, lang tích thập phương, thuyết pháp độ hữu duyên nhân. (Thoái vị)
4. Thời kỳ Thoái ẩn || Rời bỏ tất cả, tiến vào sự tĩnh lặng, đạt vu Niết Bàn. Đây là con đường cuối cùng của Người tu hành.

Phật sống Liên Sinh tự biết rằng, ta có Sức mạnh công đức to lớn phổ độ tất cả chúng sanh, đã biết được tất cả Nhập Thế Xuất Thế chư pháp, Đạo Hiền Mật viên thông, đắc Đại Trí Tuệ ý thức vũ trụ, thành tựu Kim Cang không hoại chi thân, hội đủ Đại Uy Quyền và tất cả Đại Thần Thông.

Nhưng, công đức vô lượng vô biên vốn không phải mưa danh mưa lợi, cho nên phải phá trừ danh, phá trừ lợi, phải thoái vị, phải thoái ẩn, vẫn là tất cả đều vô sở đắc. Đây là kế hoạch vị lai của tôi.”

Hỏi: “Quán tưởng thường không rõ ràng, nên làm như thế nào?”

Trả lời: “Có rất nhiều đệ tử hỏi vấn đề này, bởi vì ý niệm của con người như ngựa phi nước đại, khó có được sự thanh tịnh, cho nên quán tưởng mới không rõ ràng, những người sơ tu tốt nhất bên người thường xuyên mang theo tâm hình của Thượng Sư, hay hình của Phật Bồ Tát chư Tôn, thường xuyên mang ra xem, và in sâu vào trong não, trước hết niệm thầm ở trong lòng, về lâu về dài, tự nhiên có thể quán tưởng rõ ràng. Phương pháp quán tưởng có thể từ mắt tai, mũi, miệng, toàn bộ dung mạo cố gắng từng cái quán tưởng rõ ràng, cho đến tự nhiên thành tựu.”

Hỏi: “Tất cả Pháp Chú mà Phật sống Liên Sinh đã truyền, những người chưa quy y quán đảnh có thể tu được không?”

Trả lời: “Vấn đề này có rất nhiều người hỏi. Cũng có người hỏi, chưa quy y quán đảnh, có thể tham gia Đồng Tu Hội của bốn tông không? Ta trả lời, có thể được. Phạm chưa quy y hay thọ quán đảnh đều có

thể tu Pháp của Phật sống Liên Sinh và tham gia Đồng Tu Hội của bốn tông.”

“Nhưng chưa quy y thọ quán đảnh, giữ chú pháp và tu tập, chỉ có thể xem là tham gia nghe pháp, công đức ít. Điều quan trọng nhất là, thiếu Truyền Thừa Gia Trì Lục, công đức của Truyền Thừa Gia Trì Lục rất lớn, nếu thọ quy y quán đảnh, có được Chánh Võ Chú Sách, lại có Truyền Thừa Gia Trì Lục, tự nhiên công đức cũng lớn lên vậy. Nếu đã muốn tu Chân Phật Mật Pháp của Phật sống Liên Sinh, cũng phải tham gia Đồng Tu Hội của Chân Phật Tông, tại sao không quy y thọ quán đảnh vậy?”

Hỏi: “Trì Thượng Sư Tâm Chú thì Chú dài tốt hơn hay Chú ngắn tốt hơn?”

Trả lời: “Vấn đề này có rất nhiều rất nhiều người hỏi, Phật sống Liên Sinh trả lời, có nhiều thời gian thì trì Chú dài tốt hơn, có ít thời gian thì trì Chú ngắn tốt hơn. Trì Chú dài hay Chú ngắn không có sự phân biệt gì cả. Chú dài của Phật sống Liên Sinh có thêm Lục Đạo Chúng Sanh. Tuy Chú ngắn vị niệm lục đạo, nhưng ý nghĩa là Lục Đạo Chúng Sanh.”

Hỏi: “Sự cầu nguyện của Nhập Thế Pháp làm thế nào mới có thể có cảm ứng?”

Trả lời: “Người học pháp tu pháp, quan trọng nhất là không thể có lòng nghi ngờ, có lòng nghi ngờ mà tu pháp, thì sự cầu nguyện sẽ không thể nào đạt được, sự cầu nguyện của Nhập Thế Pháp, quan trọng nhất là Tâm, nhất tâm cầu chi, tâm thành tất linh. Nếu như cầu nguyện mà không thành tâm, làm sao có cảm ứng được? Đạo lý này lẽ ra mọi người đều hiểu mới phải. Kiệt Ma Pháp trong Chân Phật Mật Pháp, như Cầu Tử, Cầu Thọ, Cầu Phúc, Cầu Tài, Cầu Lộc, Cầu Túc Tai, Cầu Giáng Phục, Cầu Kính Ái, nhất định có cảm ứng mạnh, nhưng quan trọng nhất là phải nhất tâm cầu chi, Thành tâm là quan trọng nhất, Tâm Thành hữu ứng, Thành tâm có thể cảm động Thiên Địa.”

Hỏi: “Điều kiện của Thượng Sư Chân Phật Tông là gì?”

Trả lời: “Trong lòng của Phật sống Liên Sinh, Thượng Sư của Chân Phật Tông là Nghiêm Cách Luận:

1. Bác thông kinh điển.
2. Tri hiểu tu pháp phép tắc thứ tự. từ Đại Tiểu Pháp cho đến Vô Thượng Mật, hiểu rõ tất cả.
3. Đã tu chứng nhập Tam Ma Địa, nhập Tỳ Lỗ Tánh Hải
4. Hợp nhất với Bản Tôn, tu chứng Bản Tôn.
5. Phát đại Bồ Đề Tâm, tế độ chúng sanh.”

Hỏi: “Tu tập Chân Phật Mật Pháp, có cần phải ăn chay không?”

Trả lời: “Ăn chay hay không, chỉ là tùy duyên, vốn không có quy định cứng nhắc. Có thể ăn chay cũng có thể ăn mặn, tất cả do lòng mình mà thôi. Học Phật không thể có lòng cố chấp, nếu cố chấp thì việc gì cũng có trở ngại. Cho nên Chân Phật Mật Pháp vì quảng độ chúng sanh nên không quan trọng ăn chay hay ăn mặn, có thể tùy duyên. Người ăn mặn có thể trì niệm Vãng Sanh Chú, hay Văn Thù Bồ Tát Vãng Sanh Chú, siêu độ sinh vật trước, rồi hãy ăn. Như vậy thì việc gì cũng không trở ngại, dễ đạt thành tựu.”

Hỏi: “Xin giảng rõ sự hữu vô của Đàn Tràng Pháp Khí.”

Trả lời: “Tu tập Mật Tông nhất định phải có Đàn Thành và Pháp Khí. Đàn Thành là cúng dường Bản Tôn Phật Bồ Đề, Căn Bản Thượng Sư, Chư Thiên cùng Hộ Pháp. Pháp Khí chỉ ít phải có Chuông Kim Cang và Chày Kim Cang, nếu có thể chuẩn bị được thì nhất định phải có đầy đủ mới là Như Pháp.”

“Nếu tu Kiệt Ma Pháp trong Ngũ Đại Thành Tựu Pháp, nhất định phải có Ngũ Sắc Niệm Châu, đây là Phép tắc của Mật Tông.”

“Nhưng Phật sống Liên Sinh thông hiểu được những đệ tử có lòng tin Chân Phật Pháp, do hoàn cảnh không thể có Đàn Thành, và Pháp cụ đắt tiền, không thỉnh mua được. Nên truyền thụ cho hư không quán tưởng Đàn Thành, hư không quán tưởng cúng dường, hư không quán tưởng Pháp Khí, đây là biện pháp của không có biện pháp.”

“Phàm có năng lực làm Đàn Thành Pháp Khí, nhất định phải có Đàn Thành Pháp Khí, trừ phi thật sự không có biện pháp nào cả thì mới có thể hư không quán tưởng.”

Hỏi: “Pháp cuối cùng” là gì?”

Trả lời: “Chân Phật Mật Pháp tức là Pháp cuối cùng, bởi vì Chân Phật Mật Pháp như Pháp Thuyền Vô Giá vậy, Pháp Thuyền đưa chúng ta vượt qua con sông sinh tử, thẳng đến bên bờ giải thoát. Mà Pháp cuối cùng là chính là Pháp thẳng đến bên bờ. Chúng ta là một con người, sau này như thế nào, bay lên hay hạ xuống, toàn bộ được quyết định bởi việc tu hành, Pháp cuối cùng này thật sự là chuyện quan trọng nhất đời người, nhất tâm hướng pháp là rất quan trọng”

Hỏi: “Làm thế nào để có được Thiên Nhân Thông?”

Trả lời: “Vấn đề này đã có rất nhiều người hỏi, cá nhân tôi cho rằng, phải tu tập đủ Phúc Tuệ Nhị Chúng Tu Lương mới có thể tu được. Thiên Nhân vốn là kết quả của tự tâm thanh tịnh. Bởi vì tự tâm thanh tịnh mới có thể thân kiến Phật Bồ Tát Chư Tôn, cho nên tu Thiên Nhân Thông cũng nhất định phải ‘Sám Tội Tập Tư’, 4 chữ này là cơ sở của Thiên Nhân. Vứt bỏ phiền não của hai nghiệp chướng mà ta biết, tự đắc Thù Thắng Thiên Nhân.”

Hỏi: “Điều kiện học Chân Phật Mật Pháp là gì?”

Trả lời: “Thật sự muốn học tập Chân Phật Mật Pháp, trước tiên chỉ dựa vào một vị Căn Bản Thượng Sư, thực sự y theo huấn chỉ của Căn Bản Thượng Sư, tâm vô bàng vụ mà tu pháp, không nên sợ cái khổ của việc tu pháp, phải vứt bỏ tất cả danh lợi thế gian, y theo Truyền Thừa Tông Phong khẩu quyết của Căn Bản Thượng Sư. Tiên đắc hữu tín tâm, tái đắc đại trí tuệ, như vậy có thể đạt đến bên bờ cuối cùng.”

Hỏi: “Khẩu quyết của Pháp Trung Pháp, có quan trọng hay không?”

Trả lời: “Khẩu quyết của Pháp Trung Pháp đều là trọng tâm của Thượng Sư tu trì đặc chính, Hành Giả phải luôn ghi nhớ những khẩu quyết khẩn yếu này, từ trong những khẩu quyết tâm yếu này kiên nghị tu hành theo pháp, nhất định sẽ lần lượt khơi dậy sự giác ngộ và chứng giác của thù thắng. Khẩu quyết của Pháp Trung Pháp chính là bí mật căn bản của Thượng Sư đặc chứng ngộ, nhất thiết phải luôn ghi nhớ.

Hỏi: “Làm thế nào để làm 1 người tu hành thuần chính?”

Trả lời: “Không nên cố chấp, bởi vì cố chấp sẽ tạo dịp cho yêu ma thừa cơ hội, không nên dễ dàng tin theo lời người khác nói, nhất là không nên “nhẹ dạ cả tin” những người xung quanh. Phải có lòng tin đối với Căn Bản Thượng Sư mà mình quy y, như vậy mới có thể sản sinh trùng trùng công đức.”

Hỏi: “Chúng ta đã hiểu rõ ý nghĩa tu hành của ‘Chân Phật Tông’ và ‘Chân Phật Mật Pháp’, hiện giờ muốn quy y ‘Chân Phật Tông’, nhận Truyền Thừa của ‘Chân Phật Tông’ thì phải quy y như thế nào?”

Trả lời: “Phải quy y Phật sống Liên Sinh, nhận Truyền Thừa của ‘Chân Phật Tông’ có 2 phương thức:

Tự đến quy y || Cũng tức là sau khi liên lạc thời gian, từ các nơi trên thế giới đến “Chân Phật Mật Uyển” ở Tây Nhã Đồ Lô Môn Thị của nước Mỹ, do Phật sống Liên Sinh thân tự quán đánh quy y.

Sau khi quy y, Hội Phật sống Liên Sinh ban phát chứng nhận quy y, pháp tướng Căn Bản Thượng Sư và Tu Trì Pháp Bản, như vậy tức là nhận được “Truyền Thừa”

Viết thư Quy Y || Do đệ tử rải rác khắp nơi trên thế giới, tân nhân muốn thân lai quy y Phật sống Liên Sinh không dễ. Do đó, đệ tử muốn quy y, chỉ cần vào lúc 7 giờ sáng ngày Mồng 1 hay ngày 15 Âm lịch, mặt hướng về hướng mặt trời mọc, niệm Tứ Quy Y Chú: “Nam Mô Cổ Lỗ Diệp. Nam Mô Bất Đạt Da. Nam Mô Đạt Ma Da. Nam Mô Tăng Già Da. Phật sống Liên Sinh chỉ dẫn. Quy y Chân Phật.” 3 lần. Niệm 3 lần bái 3 lần. (Mồng 1 hay ngày rằm, 1 lần là được)

“Tại ‘Chân Phật Mật Uyển’, Phật sống Liên Sinh cứ mỗi Mồng 1 hay 15 đều cử hành nghi thức ‘Cách Không Dao Quán’ để Dao Quán Đánh cho những đệ tử không thể thân hành đến.”

“Những đệ tử tiến hành xong nghi thức tại nhà, chỉ cần viết thư nói rõ chân thật của mình ‘Tánh danh’, ‘Địa chỉ’, ‘Tuổi tác’, tùy tâm gửi kèm một ít Công Phật Phí, trong thư ghi rõ là ‘Cầu Quy Y Quán Đỉnh’. Sau đó gửi đến ‘Chân Phật Mật Uyển’ ở nước Mỹ. Phật sống Liên Sinh sau khi nhận được thư sẽ gửi cho mọi người ‘Chứng nhận Quy y’ và Thượng Sư Pháp Tướng, đồng thời chỉ định nên bắt đầu tu như thế nào. Đây cũng tức là nhận được Truyền Thừa của ‘Phật sống Liên Sinh.’”

Địa chỉ của “Chân Phật Mật Uyển”: Sheng-yenLu 17102NE40thCt. RedmondWA.98052 U.S.A.

041. Sự khai triển của Thập Phương Hoàng Pháp

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Sau này sau khi “Phật sống Liên Sinh” thoái ân, thì “Thập Phương Du Phương”.

Mà “Thập Phương Du Phương” cũng tức là “Thập Phương Hoàng Pháp”.

Tháng 12 năm 1987, Phật sống Liên Sinh giảng “Viên Giác Tâm Yếu” tại Viên Giác Đường của Quan Đảo.

Tháng Giêng năm 1988, Phật sống Liên Sinh giảng “Chư Hành Vô Thường” tại Tín Pháp Đường ở Hồng Kông.

Tháng Giêng năm 1988, Phật sống Liên Sinh giảng “Chư Pháp Vô Ngã” tại Pháp Nhẫn Đường ở Hồng Kông.

Vào ngày lễ Cảm Ân Tiết của nước Mỹ năm 1987, Phật sống Liên Sinh đến thuyết pháp tại tiệm cơm Gia Nhật của thành phố công viên Mông Đặc Lợi tại Gia Châu của Mỹ, giảng “Nhập Thế Pháp Giữ Xuất Thế Pháp”, do “Diệu Ân Đường” tổ chức.

Do mỗi lần diễn giảng thuyết pháp đều tạo nên chấn động lớn, biến người nườm nượp, hội trường thuyết pháp chen chúc đầy người thủy duệ bất thông, Và việc quán đánh của Phật sống, Thù Thắng di thường, đều hiển hiện kỳ tích phóng quang, người người đều bảo là kỳ lạ, càng thu hút thính chúng yêu cầu quy y Chân Phật, học tập Mật Pháp.

Có người người mang bệnh nặng, thọ 1 lần gia trì quán đĩnh, vậy mà bệnh tật tiêu tan, hoàn toàn hết bệnh trở thành người khỏe mạnh. Có người ngồi xe lăn đến thọ quán đĩnh, sau khi về lại có thể đứng dậy tự đi được, người này đã 7 năm bán thân bất toại, đây quả là đại kỳ tích.

Có người vợ chồng không hòa hợp, thọ quán đĩnh xong, lại trở nên ân ái hơn cả trước kia, khôi phục sự viên mãn của gia đình.

Có người đến thọ quán đĩnh xong, làm ăn vốn dĩ không khấm khá, lại ngày càng phát đạt, đột phá mạnh mẽ, công việc làm ăn có sự khởi sắc to lớn.

Có người đến thọ quán đĩnh, vốn là vợ chồng không thể có con, lại mang thai được.

Có minh tinh điện ảnh đến thọ quán đĩnh, về sau, hợp đồng đóng phim liên tục không ngừng, trở nên nổi tiếng.

Kỳ tích nhiều như vậy, truyền văn nhiều như vậy. Điều kỳ lạ hơn nữa là, có người thọ được quán đĩnh Pháp Thủy của Phật sống Liên Sinh, rải lên thi thể đặt trong Nhà Nghi Lễ, thi thể người chết đã được 3 ngày, lại đột nhiên sống dậy, kỳ tích này càng làm cho người nghe phải giật mình.

Vì vậy, mỗi lần Hội Quán Đảnh Pháp của “Phật sống Liên Sinh” đều tập trung hàng ngàn hàng vạn người, người người quán đĩnh, người người quy y.

Đây là có sự quán đĩnh của Đại Pháp Lược, Đại Truyền Thừa, Đại Gia Trì

Trước kia, Thị trưởng bang Monterey Park của Mỹ, nữ sĩ Trần Lý Uyên Nhược nghe đại danh và cảm ứng thần kỳ của “Phật sống Liên Sinh”, vào tháng 5 năm 1988 đã mời Phật sống tái độ Bang California thuyết pháp. Các bang khác ở nước Mỹ và các nơi trên khắp thế giới đều gửi thư mời đến thuyết giáo.

“Thập Phương Du Phương” của Phật sống Liên Sinh chính là “Thập Phương Hoằng Pháp”, đây chính là “Thoái Nhi Bất Hư” vậy! Gần đây, trường Trung văn thành phố Portland, Oregon của Mỹ gửi thư mời, “Phật sống Liên Sinh” đã càng triển khai Thập Phương Hoằng Pháp.

042. Ngày “Thoái Ẩn” đến

(Lư Thăng Ngạn văn tập số 075 Pháp trung Chân Phật)

Gần đây có rất nhiều đệ tử gửi thư đến đều hỏi về việc thoái ẩn của Sư Tôn, ta tất yếu phải nói rõ việc liên quan đến “Thoái Ẩn”:

Trước tiên lấy 1 lá thư làm ví dụ:

Sư Tôn Sư Mẫu đáng kính:

Chào Sư Tôn! Chào Sư Mẫu! Chào Tiểu Thanh Tiểu Kỳ!

10 ngày sớm tối gặp mặt nhau, nhận được quá nhiều ân trách mà hai vị trao cho, vô hình trung cũng cảm nhiễm được “Vô Vi Tư Tưởng” của Sư Tôn và “Từ Bi Giáo Hóa” của Sư Mẫu.

Sư Tôn đã đến “Cảnh Giới Vô Hình”, cái gì cũng có thể không cần, cái gì cũng không sao cả rồi. Chúng con ngoài ngưỡng mộ tán thán ra, không còn có thể yêu cầu thêm những Pháp ngoài thân nào nữa! Không còn muốn tham luyến thêm cả Pháp ngoài thân nào nữa! Thậm chí dùng âm thanh nói với Người câu “Cảm ơn!”, đối với Người, có thể là dư dật, đúng không ạ? Chúng con chỉ còn biết đặt Cảm tạ vào trong Tâm, cảm ân Người mãi.

Chúng con y theo thái độ làm người của Sư Tôn, nỗ lực tu pháp, thanh tịnh tự kỷ, hóa thành pháp lực, chắc chắn có 1 ngày, cũng có thể phóng Đại Quang Minh, gia hộ chúng sanh, để biểu thị sự kính lễ của chúng con đối với “Ý Thức Vũ Trụ”.

Chúng con cảm thấy “Chân Phật Tông” là đại nghiệp trăm năm, ngàn năm, vạn năm, là Đại Tông Phái độ chúng sanh. Tiếc là đệ tử quá nhiều, hoàn cảnh quá khác nhau, có rất nhiều đệ tử không thể tu trì đạt đến cảnh giới của Sư Tôn và Tứ Vô Lượng Tâm. Do đó, vì danh vì lợi mà dấy lên oán tranh, đây là xu hướng khó tránh khỏi.

Chúng con trong 10 ngày đã thấy được Sư Tôn vì độ chúng sanh mà thương cảm, quan tâm oán tranh của đệ tử vô tri, chỉ ưu tiên vì Tông môn. Chúng con kì vọng, Người đừng vì quá nhiều tạp sự trước mắt của Tông môn mà ưu tiên.

Chân Phật Tông nếu đã là thiên thu đại nghiệp, Tông Chủ há có thể nhẹ nhàng nói “Thoái ẩn”, nếu quả thật Sư Tôn thoái ẩn, Người bảo

20 vạn đệ tử nên lấy gì làm y chỉ đây? Cũng như trong biển cả mênh mông mất đi con thuyền dẫn đường vậy, vô nãi và vô trợ, Phật Tâm khả Nhân?

Đệ tử hy vọng đó chỉ là lời nói nhất thời của Sư Tôn mà thôi.

“Phóng đại quang minh chiếu thế gian” của Sư Tôn, hữu hình ít nhất cũng có 10 hay 20 năm. Vô hình đúng ra là “Vô Lượng Quang” và “Vô Lượng Thọ”, không biết Sư Tôn nghĩ như thế nào?

Cổ nhân viết: “Dự phòng trọng vu trị liệu”. Con thường nghĩ, nếu như chúng ta phạm việc đều có thể dự phòng, không phải là cứu họ từ vô hình sao? Thiện và Ác chỉ là ý niệm nhất thời, làm như thế nào để nhờ sức mạnh của hữu hình vô hình đạo chi vu chánh, lẽ ra không phải là vi phản tự nhiên và nhân từ chứ!

Sư Tôn Sư Mẫu từ bi.

Kính chúc

Phật an. Pháp hỉ.

Đệ tử Liên Sơn Liên Nhân khấu bái

18.12.1987

“Phật sống Liên Sinh” giải bày như sau:

Sự “Thoái ần” của ta là một phương thức độ chúng sanh khác.

Do ta thượng “Thanh Tịnh”, hỉ “Vô Vi”, sáng lập Tông phái đã thành công, công thành thì phải bắt cứ, tự viện nếu đã xây xong, xây xong thì không ở.

Cho nên, không nguyện làm “Tông Chủ”.

Không nguyện làm “Trụ Trì”.

“Thoái Tông Chủ Vị” “Thoái Trụ Trì Vị”, không phải không độ chúng sanh. Mà là lấy thân phận “Thượng Sư”, tùy duyên thuyết pháp, tùy duyên hồi tín, tùy duyên tả thư, tùy duyên du phương. Ta chỉ là không nguyện còn danh “Tông Chủ”, còn danh “Trụ Trì” tự viện nào nữa.

Ta vẫn là Căn Bản Thượng Sư.

Sẽ dẫn dò nhiều vị Thượng Sư ra phổ độ chúng sanh.

Ta đối với danh “Tông Chủ” và “Trụ Trì” cảm thấy không thích. Công toại thân thoái, ta mới thích vậy.

Năm “Thoái ần” ta vẫn chưa định, nhưng ta tự biết, ngày tháng rất cận kề, ta vẫn là tuân theo tự nhiên, thời giờ đến, thì ta đi.

Ta phải học theo thầy của ta: “Bất lộ phong mang, vô nhất sự lai phân nhiều, kỳ quang diệu hoàn toàn hàm liễm, viễn ly trần thế, hoàn toàn siêu nhiên vu vật ngoại”.

Ta từng vì độ thế ưu phiền.

Ta từng vì Tông môn ưu phiền.

Ta từng vì đệ tử ưu phiền.

Bởi vì đã từng ưu phiền rồi, nên trách nhiệm đã rồi.

Hiện tại ta đã “Vô sự”, cho nên cần phải thoái ần, ta sẽ du phương thiên hạ, chu du khắp thiên hạ phóng quang, hư danh đã không còn cần nữa.

043. Liên quan đến “Liên Cách Thượng Sư”

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Sau bài báo “Thảm kịch của Liên Cách Thượng Sư”, rất nhiều đệ tử hưởng ứng, và có nhiều nghị luận, có nhiều người thương xót, cho rằng một bước đi sai, là nhập ma đạo vậy!

Do đó, đặc biệt đăng lại bài “Liên Tâm” trình bày rõ:

Sư Tôn Từ Giám: Đa tạ hồi thư!

Hôm qua nhận được báo Liên Bang kỳ thứ 21, đọc thấy bài báo “Thảm kịch của Liên Cách Thượng Sư”, cảm khái muôn vàn, Liên Cách Thượng Sư đã cho tôi ấn tượng sâu sắc, Thượng Sư là người khiến tôi động lòng tin đối với “Chân Phật Tông”.

Còn nhớ trước một ngày của ngày Cầu Phước Pháp Hội năm 1986, sáng hôm đó khi tôi bước vào “Lôi Tạng Tự”, thấy có 4 người ngồi trước Phật tu pháp, tôi hoàn toàn không quen biết họ, nhưng vì bản thân không có việc gì làm nên ngồi xuống cùng họ nhất tề đồng tu, tu pháp xong, tôi cảm thấy người hướng dẫn của chúng tôi dạy rất tốt, tôi là sơ tu pháp, điều gì cũng không biết, khi tôi khen Thượng Sư lãnh đạo giỏi.

Ngài tự giới thiệu về bản thân: “..... Tôi là Liên Cách Thượng Sư ... Hồng Liên Hoa Đồng Tử truyền thế ... tôi tu pháp 2 năm thì trở thành Thượng Sư ...”

Vừa nghe nói là Hồng Liên Hoa Đồng Tử Thượng Sư thì tôi đã kính phục Ngài, nhưng “Tu pháp 2 năm thì trở thành Thượng Sư”, tôi cảm thấy không đúng, cho thấy rõ Ngài tu pháp toàn chỉ vì danh “Thượng Sư”.

Khi tôi về nhà hàng ăn sáng, thì Ngài lại ngồi trong nhà ăn tự luyện nhiều loại Khải Linh, động tác có hình thù quái dị, thu hút nhiều người xung quanh nhìn Ngài, nhìn đến nổi miệng mồm há hốc, sau đó

lại tự động giới thiệu về bản thân, Hồng Liên Hoa Đồng Tử, 2 năm thì trở thành Thượng Sư, vân vân.

Sau khi Ngài luyện xong, lại đến mời tôi cùng đi dạo phố, tôi không tiện từ chối ý tốt của Ngài nên cùng đi, trên suốt đoạn đường, những gì Ngài nói không có điều gì khác về thần thông linh cảm và tự khoe khoang, Ngài còn nói: “Sau này Thượng Sư của Chân Phật Tông sẽ chống lại Sư Tôn.”

Lúc đó tôi bị khiến cho hồ đồ, Hồng Liên Hoa Đồng Tử sẽ chống lại Bạch Liên Hoa Đồng Tử, trời ơi! Tôi ngộ nhận Chân Phật Tông là Tông Phái tranh quyền đoạt lợi. Nhưng lại nghĩ đến bản thân Tông Chủ, tôi tin rằng không phải như Ngài nói, bản thân quan tâm đến cái Tâm của “Chân Phật Tông”, ngay đêm đó tôi đã viết 1 bài văn. “...Tôi không có Thiên Nhân, nhưng với một đôi Phạm Nhân, thấy được lưỡng trùng quang của Liên Cách Thượng Sư. Một là ánh sáng của ngạo khí bức nhân, hai là ánh sáng của đố kỵ. Tôi hi vọng mọi người trước hết phải học sự từ bi và cách làm người của sư phụ ...”

Bài văn không có đăng ra, nhưng có nhiều cảm xúc.

Nghĩ đến “Liên Cách Thượng Sư”, khiến tôi không còn ý niệm độ chúng sanh, trước tiên độ chính bản thân là cốt yếu, động cơ cơ bản nhất mà ngài học pháp cũng là vì hoằng pháp độ chúng sinh, căn cơ kiếp trước tốt như vậy, lại rơi vào kết cuộc như vậy, phải chăng nên trách Ngài xem trọng Tu Pháp Thần Thông, mà không biết tu tâm, không xem trọng tu dưỡng nội tâm.

Cho đến bây giờ, tôi đối với Mật Pháp cũng chưa hiểu rõ.

Một pháp cũng không có. Một pháp cũng không biết. Cũng không thể tu. Chỉ biết tu tâm quán tâm.

Nhưng nguyện theo Truyền Thừa Gia Trì Lục, khiến tôi tu tâm đắc thành tựu.

Kính chúc Phật An

Đệ tử Liên Tâm chấp tay hợp chưởng

1987.12.30

Thư của Liên Tâm, tôi có vài điểm muốn nói rõ:

1. Liên Cách Thượng Sư có Tâm Chú của riêng mình, Ngài cũng nhận đệ tử, nhưng, nhận đệ tử, lại toàn là đệ tử của Sư Tôn, đây là Hỗn Loạn Truyền Thừa. Theo phép tắc Mật Giáo: “Sư Sư Pháp Ngũ Thập Tụng” điều thứ 43: “Truyền Thừa Pháp Thống, bất khả loạn, đồng bái nhất vị Thượng Sư, bất khả tái hỷ vi sư hoặc đồ, giá thị Pháp Thống.”

Liên Cách Thượng Sư cũng dạy đệ tử Sư Tôn niệm Tâm Chú này, đây cũng là Hỗn Loạn Truyền Thừa. Tôi cho rằng: Liên Cách Thượng Sư có thể nhận đệ tử, nhưng, không được nhận đệ tử của Sư Tôn. Có thể dạy Tâm Chú Niệm Tụng. Quy y đệ tử của Ngài có thể niệm tụng Tâm Chú và Cúng Tượng của Ngài.

2. Chân Phật Tông không phải là Tông Phái tranh quyền đoạt lợi, Tông Chủ cũng là hữu kỳ danh, nhưng vô kỳ thực, chỉ là không danh, ai nguyện làm Tông Chủ, thì có thể nhường cho ai. (Do Phật sống Liên Sinh truyền Pháp đồng ý và phó thác)

3. Tu Pháp phải Tu Tâm, chưa tu tâm mà tu pháp, sẽ thành Ma. Bản tánh của Ma là tổng hợp thể của “Kiêu Ngạo và Đố Kỵ”. Từ Bi mới là Bồ Tát, Chánh Giác tức thị Phật.

4. Thượng Sư của Chân Phật Tông phải độ chúng sanh, hướng ngoại đi độ chúng sanh, thì chúng sanh sẽ nhiều vậy. Đừng nên hướng nội vào cái vòng nhỏ hẹp, chia phái hệ trong đệ tử của Sư Tôn.

5. Nhược Thượng Sư làm bậy, Kim Cang Hộ Pháp tất bị diệt, nhập Kim Cang địa ngục. Đây là nhân quả tuần hoàn, cần thận, cần thận vậy!

044. Sổ ghi chép và những điều khác của Quỹ Từ Thiện Lữ Thắng Ngạn
(Lữ Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quỹ Từ Thiện Lữ Thắng Ngạn đã chính thức đăng ký với chính phủ Hồng Kông. Số hộp thư liên lạc là:

G.P.O.BOX5813HONGKONG. Số 5813 Hộp thư bưu điện Hồng Kông.

Nay xin công bố Giấy phép đăng ký thành lập và điều lệ công ty như sau:

(Đặc biệt chú thích: khu vực Hồng Kông ủng hộ từ thiện, do thuộc cơ quan từ thiện mang tính chất công cộng hoặc đoàn thể tín thác, nên có thể căn cứ theo điều lệ thuế vụ điều 818 mà được miễn thuế)

Giấy phép miễn thuế: (theo Lữ Thắng Ngạn) Điều lệ công ty gồm 8 điều, ở đây lược bỏ một số điều lệ, chỉ đề cập đến “Mục tiêu thành lập Quỹ”. Điều lệ tổ chức công ty gồm 60 điều, ở đây cũng lược bỏ, đã trình báo Chính phủ Hồng Kông hạch chuẩn.

Phật sống Liên Sinh đọc Kinh Hoa Nghiêm, biết được “Bồ Tát là Đại Thí Chủ, tất cả tài sản vật chất, bố thí chúng sanh mà không hồi hận. Không mong trả báo, không cầu danh dự, không cầu sanh thắng sở, không cầu lợi dưỡng, nhưng nguyện cứu hộ tất cả chúng sanh, muốn chăm lo sự no ấm và lợi ích cho mọi chúng sanh, nguyện học bốn hạnh của Phật, nguyện thụ trì bốn hạnh của Chư Phật, nguyện hiển hiện bốn hạnh của Chư Phật; nguyện cho tất cả ly khổ đặc lạc.”

Đây cũng chính là quy tắc khai thị thứ hai “Ưu Bà Tắc Giới Kinh”:

Trí nhân hành thí, bất vi báo ân, bất vi cầu sự, bất vi hộ tích kiên tham nhân, bất vi sanh thiên nhân trung thụ lạc, bất vi thiện danh lưu bố vu ngoại, bất vi bố úy tam ác đạo chi khổ, bất vi tha cầu, bất vi tha thắng, bất vi thất bại, bất vi đa hữu, bất vi bất dụng, bất vi gia pháp, bất vi thân cận.

Trí nhân hành thí, vi lâm mẫn cố, vi dục lệnh tha đắc an lạc cố, vi sử tha nhân sanh thí tâm cố, vi dĩ Chư Thánh Nhân hành đạo cố, vi dục phá hoại chu phiền não cố, vi dục Niết Bàn đoạn hữu cố dã.

Cá nhân tôi cảm thấy, việc tràn đầy lòng thương xót từ bi là rất quan trọng, khi tôi thấy chúng sanh khổ não không nơi nương tựa, thì thương cảm mà rơi lệ, khi thấy đại thiện nhân bố thí, bi hỉ tràn ngập, cũng tự nhiên rơi lệ, thấy thể nhân tu công đức, do kính yêu, cũng rơi lệ.

Chúng ta phải xây cầu làm đường, để lợi người đi.

Chúng ta phải thí hộ bệnh nhân, dùng thuốc cứu người.

Chúng ta phải giúp khi cần kíp, để cứu nạn cho người.

Chúng ta phải tế trợ bản khổ đọc sách, lấy sự giáo dục để cứu người.

Chúng ta phải xây dựng chỗ ở cho tăng gia, để giúp Thánh tu.

Chúng ta phải tặng áo, để cứu giúp người bị lạnh.

Chúng ta phải in ấn Kinh điển, truyền bá Phật Pháp.....

Đây là “Bi tâm thí nhất nhân, công đức đại như địa; vi kỹ thí nhất khiết, đắc báo như giới tử. Cứu nhất nguy nan nhân, thắng thí dư nhất khiết, chúng tinh tuy hữu quang, bất như nhất minh nguyệt.”

Bố thí giả đắc phúc.

Từ tâm giả tỏa ác.

Mọi người phát tâm cùng nhau tế thế vậy!

**045. Tiếng vọng của Thiên Địa Nhất Tỳ Kheo (Thơ)
(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)**

Thầy Phật sống Liên Sinh kính yêu: Đệ tử Liên Tĩnh xin đánh lễ với Người!

Bài thơ hiện đại dưới đây, là con sau khi “Thiên Địa nhất Tỳ Kheo”, sự xao động trong lòng. Đặc biệt trình lên cho Phật sống Thượng Sư.

Rồi sau cùng cũng phải lên đường, kìa, thưa thầy kính yêu,

Người vốn là một áng mây trắng trên trời,

Phiêu dạt mãi không dừng

Người vốn là một giọt nước của dòng suối nhỏ,

Tuôn chảy mãi không ngừng,

Con rơi hai hàng lệ nóng,

Không thể hiện sự xúc động,

Càng không chứng tỏ bi ai,

Chỉ là sự cảm thương nhẹ nhàng,

Quẩn quanh trong lòng con.

Con dường như nhìn thấy sự mù mịt của chúng đệ tử,

Con dường như nhìn thấy nỗi bi khắp của tình thân,

Thật ra xa nhà hay không cũng như nhau,

Làm gì được khi vận mệnh độ chúng sanh đã sớm an bài,

Biệt ly cuộc sống đã đến!

Từ đây biết cậy tin chôn nào?

Từ đây biết thỉnh giáo nơi đâu?
Con thì cảm thấy không chốn nương tựa,
Tất cả là nhờ mình đi lãnh ngộ.
Dẫu cho Đạo Sư đã đến đất này,
Con cũng vô phương thân cận cận tùy,
Trong cục diện dòng người tập nập
Con chỉ biết đứng xa xa,
May thay con biết nắm bắt thời cơ,
Con học tập, con lãnh ngộ,
Con tu hành, con thực tiễn,
Con tự chuyển hóa thành Lư Thắng Ngạn,
Đạo Sư không nghỉ không ngủ,
Chúng con chứng kiến cả.
Đến lúc đó,
Con và Đạo Sư đã hợp thành một,
Phân ly hình thể thì đã sao,
Đến lúc đó,
Con và Đạo Sư cùng dất tay,
Ân Sĩ truy tùy Ân Sĩ tẩu.
Trong “Làn khói mỏng” của Con,
Con cũng từng viết:
Một du khách đi trong hoang mạc,

Một mình cô độc không ai làm bạn,
Đã chán nản cuộc sống huyên náo,
Bây giờ, rời xa một cách nhẹ nhõm,
Trên thế gian cũng không còn gì lưu luyến,
Rồi sẽ có một ngày,
Phải chia tay với nỗi bận tâm duy nhất.

A! Con là vô tình, nhưng lại hữu tình, con hữu tình, nhưng lại là vô tình

Tâm tình của Đạo Sư Con hiểu,
Quyết tâm của Đạo Sư Con hiểu.

Chỉ là tình yêu vô hình kia, mới là vĩnh hằng của vĩnh hằng.
Chỉ có tình yêu đối với nhân loại, mới là vĩ đại của sự vĩ đại.

Tạm biệt!

Đạo Sư kính yêu!

Tạm biệt!

Đệ tử Liên Tĩnh Kính thư

30.11.1987

“Bài thơ hiện đại” này, từ ngữ đơn giản, nhưng có ý vị. Đệ tử Liên Tĩnh là đệ tử tốt, biết thời gian là quý, có thể thực tu, lại độ hữu tình, đây là sự vĩ đại vĩnh hằng vậy!

Tôi yêu thích lời ca “Thanh Bình Lạc” của Hoàng Đình Kiên:

Xuân quy hà sở

Tịch tịch vô hành lộ

Nhược hữu nhân tri Xuân khứ sở
Hoán thủ quy lai đồng trú
Xuân vô tung tích thùy tri
Trừ phi vấn thủ Hoàng Ly
Bách chuyển vô nhân năng giải
Nhân phong phi quá Tường Vi
(Tôi thích câu “Nhân phong phi quá Tường Vi” đó!)

Hoa Xuyên của Thư Danh

(Lư Thắng Ngạn văn tập số 075 Chân Phật Pháp Trung Pháp)

Tôn thắng viên mãn Phật sống Liên Sinh tọa tiền đánh lễ:

Vấn an toàn gia Sư Phật, Sư Mẫu, tất cả cát tường viên mãn.

Xem xong tác phẩm mới “Thiên Địa Nhất Tỳ Kheo” của Thượng Sư, Con rất thích, cũng rất cảm động, càng cảm thấy Thượng Sư vô cùng vĩ đại, Hồng Ân Ân Sư vô cùng minh mông bát ngát, vì vậy Con lấy “Thiên Địa Nhất Tỳ kheo” làm đề tài, xuyên suốt tên sách nổi tiếng của Thượng Sư, ghép thành 1 bài văn, để làm kỷ niệm, dâng lên Thượng Sư thưởng thức.

Đệ tử văn tự không hay, và tư chất ngu muội, chỉ vẹn tấm lòng cảm ân mà viết, mong Thượng Sư chỉ chính. Gần đây Con tu “Thượng Sư Tương Ứng Pháp”, đột ngột hiểu ra được đạo lý “Vô Sự” mà Thượng Sư từng nói, vô cùng kỳ diệu. “Vô Sự” ở đây chính là “Tâm Vô Quái Ngại” của Tâm Kinh, cũng là “Từ bỏ tất cả” mà Thượng Sư nói, cũng tức là rũ bỏ bận tâm, thử viết chúng ra thành kệ như sau:

Tâm trung vô sự như hư không. Tâm vô quái ngại thân tự tại.

Từ bỏ tất cả chính là Thiên. Kết thúc vương vấn trú Niết Bàn.

Đệ tử nghĩ sự hiểu rõ này đến đột ngột, là ngộ cảnh tươi vui, như thực tàng trân quý, tâm trạng vô cùng vui vẻ, nói như vậy, chính là lãnh ngộ có được sau khi thực tu.

Con còn nghĩ đến phải chuẩn bị tốt cho mình, để đến tiếp thọ quán đánh thọ ký của Liên Hoa Đồng Tử, bất luận như thế nào, tinh tiến thực tu trước, đạt được || Tất cả đều tự nhiên. Nhất tâm thanh thanh tịnh tịnh.

Cầu xin Thượng Sư Phật sống Gia Trì viên mãn.

Chúc

Phật An

Đệ tử Liên Quát (Trần Kiến Huê) kính

08.11.1987

● **Thiên Địa Nhất Tỳ Kheo (Thư Danh Hoa Xuyên)**

Có thể bạn đã từng nghe một bài ghi chép như thế này:

Cảm nhận về sự diệt vong của tinh thần văn minh nước Mỹ, đối với những Thi nhân gấp gáp muốn học tập tinh thần tư tưởng Đông phương, Gary Hugh kêu gọi như thế này: “Đông phương xuất hiện hóa thân của Đại Nhật Như Lai, nước Mỹ không còn Thần Thoại đã sáng tạo ra Thần Thoại mới.”

Bây giờ tôi sẽ kể cho bạn nghe về câu chuyện của Ngài, Ngài là hóa thân của Đại Nhật Như Lai, Ngài là Liên Hoa Đồng Tử tái thế, Ngài là Chấp Kim Cang Bí Mật Chủ, Ngài là Chân Phật Pháp Vương chân chính.

Vậy bắt đầu xem từ “Bên dưới Cửa sổ tâm hồn”, truy tìm “Truyện kỳ và Dị văn” của Ngài, để chúng sanh ngồi trên “Con thuyền nhỏ chở linh tu”, ngồi trên “Thảm bay của Đông Phương”, theo chiếc “lá bay trong gió”, để đến thăm Ngài || một vị “Hành Giả Seattle”.

Đương nhiên, Ngài là một vị Bồ Tát có tình, đã từng rơi lệ thề trước cửa sổ trong mưa, cũng đã từng có “Phi Tản Lam Mộng”, Ngài nói khê “Mộng Viên Tiểu Ngữ”, thô lộ tâm trạng ngượng ngùng trong lòng, dùng bút miêu tả “Cấp Lệ Tiểu Trát” liên tưởng tình yêu ngọt ngào.

Ngài cũng là một Thi Nhân, “Hữu Trâm Tư Ngữ Hoa”, Ngài dùng “Liên Tưởng của Gió”, viết ra “Dòng suy nghĩ của tôi” “Tiếng lòng Du nhân”, bày tỏ “Tiểu Phẩm Buồn bã” trong tận đáy lòng, kể “Nam Song Tiểu Ngữ”, bộ “Đạm Yên Tập” thần bí của Ngài càng có nàng Tây Thi trái cây xinh đẹp, âm thầm yêu Ngài.

Ngài có giấc mơ phát tài, do đó, bài thuật nổi tiếng “Tài Nguyên Cồn Cồn Thuật”, đàm luận “Xí Nghiệp Quái Tượng”, nói cho người đời

biết “Châm ngôn của Người thành công”, tất cả những thứ này đều là giấc mơ đẹp trong quá khứ đã qua.

Nhưng, vì cuộc họp mặt 500 năm 1 lần, vì trọng thác của A Di Đà Phật, Ngài đã gặp được kỳ duyên, Ngài có sự “Siêu Giác của Linh Hồn”, bước vào “Thế Giới Linh”, học tập “Khởi Linh Học”, nghiên cứu “Thông Linh Bí Pháp Thư”, hiểu rõ “Giữa Linh và Ta”. Thế là, Ngài có “Sức Mạnh Huyền Bí”.

Ngài là truyền nhân của Tam Sơn Cửu Hầu Tiên Sinh, Ngài là đích truyền của Thanh Chân Đạo Trưởng, Ngài công khai “Linh Tụ Bạch Thư”, dùng “Mạn đàm về Linh Cơ Thần Toán” giải thích “Nguồn gốc của Địa Linh”, nói cho người đời biết “Sự kinh ngạc về vận mệnh”, tiết lộ ngàn năm diện sa “Bí Mật của Luân Hồi”, mở ra “Cẩm Nang Thần Kỳ” của Ngài, quét trừ “Hỏa Khí của Nê Bồ Tát” thế gian, kể cho nghe về “Lư Thắng Ngạn Đàm Linh” mà chúng sanh vênh tai lắng nghe, giảng một đoạn “Thiền Thiên Lư Tập Ký”, luận một hồi “Tuyên Thanh U Ký”. Thế là, chúng sanh hữu phúc vậy.

Ngài nguyên là 1 vị du hành đo đạc, đi trong “Thanh Sơn Chi Ngoại”, tham lễ “Địa Linh Thần Bí”, tìm kiếm “Địa Linh Tiên”. Ngài dùng bút ghi lại “Sự thám thắng và huyền lý của địa linh” “Thuật rõ về địa linh Dương Trạch”, thổ lộ “Huyền Cơ địa linh Âm trạch” bí truyền, gia huệ cho người hữu duyên trong trời đất.

Ngài học Đạo Pháp của “Thanh Thành Phái”, học được chân truyền “Đạo Pháp Truyền Kỳ Lục”, hiểu rõ “Sự không thể nghi ngờ của Đạo”, ngộ được “Đạo Lâm Diệu Pháp Âm”, thành tựu “Huyền Hạc Đạo Trưởng”.

Vì Đông pháp Tây truyền, Ngài dùng “Linh Tiên Phi Hồng Pháp” huyền diệu, tiến vào “Đệ Tam Nhân Thế Giới”, ẩn cư “Hồ Tân Biệt Hữu Thiên”. Ngài nghiên cứu “Tọa Thiền Thông Minh Pháp”, “Linh Tiên Kim Cang Đại Pháp”, “Mật Tông Kiệt Ma Pháp”. Trong Thiền định sâu, Ngài đạt được Quán Đảnh Thọ Ký của Thích Ca Mâu Ni Phật, có được “Thượng Sư Chứng Ngộ”, Ngài khai ngộ, Ngài thành Phật, Pháp luân bắt đầu chuyển vận, trong thiên địa Lục Đại Chấn Động, thế là, Ngài bắt đầu lữ trình độ tận thiên hạ chúng sanh.

Do đó, Đại Sĩ Liên Hoa Sanh truyền lại “Mật Giáo Đại Viên Mãn”, từ đây Đại Bảo Pháp Vương giáo thị “Vô Thượng Mật Giữ Đại Thủ Ấn”, Ngài hiển hiện “Kim Cang Nộ Mục Tập”, công bố “Hắc Giáo Hắc Pháp”, khiến “Chánh Pháp Phá Hắc Pháp”, dùng pháp nhãn chiếu “Giữa Phật và Ma”, dẫn đạo chúng sanh phân biệt chính tà. Thế là, thế gian lưu truyền “Phục Ma Bình Yêu Truyền”.

Khánh hạnh à! Thế giới sa bà có được “Chân Phật Pháp Ngũ”, Ngài truyền thụ “Chân Phật Bí Trung Bí”, Ngài khai thị “Mật Tàng Kỳ Trung Kỳ”, Ngài lập nên “Đại Thủ Ấn Chỉ Quy”, chỉ dẫn chúng sanh về nhà Phật.

Từ “Tiểu Tiểu Thiên Gia”, đấng “Phật Quang Lược Ảnh”, thân tâm phát ra “Sự rung động lớn của Thiên”. Càng bởi vì Ngài là Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật. Ngài khai thị hình tượng “Thần Tư Viên Đỉnh”, cho dù có vô số “Quy Y Giả Cảm Ứng”, vô số “Tiếng lòng của người quy y”, Ngài vẫn tự nhiên trở thành “Thiên Địa Nhất Tỳ Kheo”. Thế là, chúng sanh lễ tán: xem kìa! Phân Đà Lợi Huê nở rồi, “Hoa Sen phóng ra ánh sáng”.

Để chúng ta cùng ca vịnh:

Vĩ tai Thiên Địa Nhất Tỳ Kheo.

Liên Hoa phóng quang truyền pháp lưu.

Ấn cư hồ tân biệt hữu thiên. Liên Sinh Phật sống ngã lễ tán.

Để chúng ta chấp tay chung niệm:

Chí tâm quy lịnh lễ: đại từ đại bi. Căn Bản Thượng Sư. Tây phương Liên Trì Hải Hội. Ma Ha Song Liên Trì Thập Bát Đại Liên Hoa Đồng Tử. Bạch Y Thánh Tôn. Hồng Quán Thánh Miện Kim Cang Thượng Sư. Chủ Kim Cang Chân Ngôn Giới Bí Mật Chủ. Đại Trì Minh Đệ Nhất Thế Linh Tiên Chân Phật Tông. Lư Thắng Ngạn Mật Hành Tôn Giả.

Để chúng ta hô lớn: Hùng vĩ thay! Thiên Địa Nhất Tỳ Kheo.